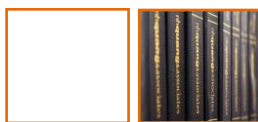


nh**quang**'s research

BÁO CÁO

**Nghiên cứu phương pháp, quy trình và tiêu
chí phổ biến bản án – Tòa án Nhân dân Tối
cao Việt Nam**

Tháng 11 năm 2008



*Tài liệu số 104. Vietnam. 39-1 -3 -3 .HAN.
Hà Nội ngày 10-5- 2008*

NGHIÊN CỨU PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH VÀ TIÊU CHÍ PHỔ BIẾN BẢN ÁN CỦA TOÀ ÁN – TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VIỆT NAM

Luật sư Nguyễn Hưng Quang, Văn phòng Luật sư NHQuang & Cộng sự và
Phó Giáo sư Penelope Nicholson, Trung tâm Luật Châu Á, trường Luật Melbourne
thực hiện cho DANIDA, tháng 11 năm 2008

Các tác giả rất biết ơn những đóng góp quý báu của Samantha Hinderling (Asian Law Group) và Peter Jones (Giám đốc IT, Melbourne Law School) đối với bản Báo cáo này. Chúng tôi cũng mong muốn được bày tỏ sự biết ơn tới Murray Greenway (Thư viện Luật, Melbourne Law School), Simon Pitt (Research Assistant) và các cộng sự của Văn phòng Luật sư NHQuang & Cộng sự

Phiên bản báo cáo này đã được chỉnh sửa theo những góp ý của một số thẩm phán của các toà và bộ phận khác nhau thuộc TANDTC tháng 12-2008

PHẦN 1

1. Nhận xét sơ bộ.....	5
2. Căn cứ công bố các bản án: trên bình diện quốc tế.....	6
3. Căn cứ của việc công bố bản án: Việt Nam.....	7
4. Lịch sử công bố bản án tại Việt Nam.....	9
5. Công bố bản án: Phân tích so sánh.....	11
5.1. Trung Quốc.....	13
Trung Quốc: Công bố Án lệ.....	13
Trung Quốc: Xuất bản chính thức các giải thích pháp luật của hệ thống tư pháp.....	15
Nước Pháp: Tiếp cận các quyết định của Tòa án đã và chưa được công bố.....	17
Nước Pháp: Thuê bao trả phí sử dụng.....	20
Pháp: Bản án của Tòa án: Hình thức trình bày, Ấn danh và những điểm cần lưu ý.....	20
Thụy Sĩ: Tiếp cận các quyết định đã công bố và chưa được công bố của Tòa án.....	23
Thụy Sĩ: Bản án: Hình thức trình bày, Ấn danh, Trích dẫn.....	25
5.4. Singapore.....	26
Hệ thống pháp luật và tư pháp.....	26
Singapore: Tiếp cận với bản án, quyết định của tòa án được công bố và không được công bố.....	28
Singapore: Bản án của tòa án: Hình thức trình bày, Ấn danh, Trích dẫn.....	30
Singapore: Mục lục vụ án hay tiêu chí trích dẫn.....	31
5.5. Australia.....	32
Australia: Tiếp cận và Công bố.....	32
Australia: Báo cáo chính thức.....	33
Australia: Các báo cáo khác.....	33
Danh tính của Thẩm phán và các đương sự.....	33
Trích dẫn.....	34

PHẦN II

1. Bản án, quyết định nào sẽ công bố trực tuyến và bằng ấn phẩm?.....	35
2. Công bố nội dung gì trong bản án chính thức?.....	37
3. Nguồn kinh phí cho các bản án chính/hợp lệ ở Việt Nam? Và những nội dung nào của các bản án được công bố có thể tính phí sử dụng được?.....	38
4. Ai nên điều phối việc công bố bản án?.....	39
5. Nhiệm vụ của Ban Biên tập và thành viên.....	42
6. Những yêu cầu đối với tra cứu điện tử.....	43
7. Ai sẽ là người phát triển cơ sở dữ liệu?.....	45
8. Những chức năng tra cứu nào được mong muốn?.....	45
9. Liệu mẫu bản án có giúp cho việc tiêu chuẩn hóa việc công bố quyết định của tòa án Việt Nam?.....	47
10. Có cần thiết phải trích yếu (để phân loại) vụ án không?.....	48
11. Ai sẽ chịu trách nhiệm viết trích yếu của bản án, quyết định?.....	49
12. Liệu chức năng tóm tắt vụ án có nên được mở rộng?.....	50
13. Có công bố các quy định của pháp luật được viện dẫn trong bản án không?.....	51

14. Nội dung cần biên tập trước khi xuất bản?	51
15. Các bên nên được nêu danh tính ở mức độ nào trong các bản án được công bố?	52
16. Danh tính của Thẩm phán sẽ được công bố ở mức độ nào?	53
17. Có cần thiết phải thiết lập thể thức trích dẫn ở Việt Nam không?	54
18. Bản án nào sẽ không được công bố?	54
19. Có nhất thiết phải có tài liệu hướng dẫn công tác công bố bản án hay không?	55

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: DỰ TRÙ KINH PHÍ	56
PHỤ LỤC 2: THỜI GIAN CÔNG BỐ	57
PHỤ LỤC 3: TRÁCH NHIỆM ĐIỀU PHỐI VIỆC CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH	58
PHỤ LỤC 4: QUY TRÌNH CÔNG BỐ MỘT BẢN ÁN	59
PHỤ LỤC 5: MẪU QUYẾT ĐỊNH	60
PHỤ LỤC 6: TRÍCH YẾU CỦA BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH	64
PHỤ LỤC 7: LƯU Ý VỀ SOẠN TÓM TẮT VĂN BẢN	67
PHỤ LỤC 8: CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VỤ THỐNG KÊ-TỔNG HỢP	68

Các từ viết tắt sử dụng trong Báo cáo

AusAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Australia
AustLII	Viện Nghiên cứu Thông tin Pháp luật Australia
DANIDA	Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch
IC	Tư vấn Quốc tế
JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật bản
SDE	Trung tâm Tư liệu và Nghiên cứu của Tòa Phá án Pháp
SPC	Tòa án nhân dân Tối cao
STAR	Dự án Hỗ trợ kỹ thuật thực thi Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ
TOR	Điều khoản tham chiếu
TRIPS	Hiệp định về khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
USAID	Cơ quan Phát triển Quốc tế Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

PHẦN I

1. Nhận xét sơ bộ

Toà án nhân dân tối cao Việt Nam đã tiến hành rất nhiều công việc liên quan tới công bố bản án với sự hỗ trợ tích cực của Hoa Kỳ (Dự án STAR), Nhật bản (JICA) và Đan Mạch (DANIDA). Nhìn chung, một số các dự án nổi bật trong khuôn khổ sáng kiến này có thể tóm tắt như sau: tổng quan về việc công bố các quyết định của Toà án do bà Virginia Wise (STAR) thực hiện, xuất bản tài liệu đề xuất ý tưởng chi tiết về việc soạn thảo các quyết định, bản án giám đốc thẩm của TANDTC (JICA), xuất bản thành án phẩm các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán trong giai đoạn 2003-2006 (STAR), và công bố các quyết định giám đốc thẩm đã được Dự án STAR xuất bản lên trang web của STAR, mặc dù ở định dạng chưa cho phép tìm kiếm (AusAID)¹. Trong khi Nhóm Chuyên gia hoàn thiện Báo cáo này, Dự án STAR đã hỗ trợ TANDTC xây dựng trang web chính thức của TANDTC. Tại trang web này, các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán nêu trên đã được công bố trong cơ sở dữ liệu có chức năng tìm kiếm.

Cho tới nay, DANIDA đã tài trợ kinh phí để thuê chuyên gia tư vấn về thực tiễn công bố của tòa án mang tính so sánh (ở Nhật và Hoa Kỳ) và tư vấn để xác định những vấn đề chính sách cốt yếu cũng như những đề xuất có tính thực tế sẽ gặp phải khi thực hiện việc xuất bản các án phẩm pháp lý². Được xây dựng dựa trên cơ sở những công trình đã đề cập, sáng kiến này của DANIDA nhằm đưa ra những đề xuất có trọng tâm một cách thực tế, nhằm tạo điều kiện cho đồng đạo công chúng tự do tiếp cận các bản án, quyết định.

Tháng 6 năm 2006, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49/NQ-TW về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Nghị quyết này yêu cầu TANDTC phải từng bước hoàn thiện pháp luật, chính sách về hình sự, pháp luật về dân sự, pháp luật về thủ tục tố tụng, trong đó xác định các cấp toà phải “từng bước công bố các bản án, ngoại trừ các bản án hình sự có liên quan đến các tội phạm quốc gia hoặc thuần phong mỹ tục”³. Nghị quyết cũng khẳng định Toà án có vị trí trung tâm của các hoạt động tố tụng và “có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ”⁴.

Trên thực tế, hàng năm Toà án nhân dân tối cao vẫn tổng kết hoạt động của ngành toà án nhân dân, bao gồm các kinh nghiệm xét xử. Nhiều Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Luật sư và người hành nghề luật cho rằng việc tổng kết kinh nghiệm xét xử hàng năm đó chính là nguồn hướng dẫn và áp dụng pháp luật rất hữu dụng. Đối với việc hướng dẫn và áp dụng pháp luật, những người này cũng cho rằng nên tăng cường khả năng tiếp cận các vụ án đã được xét xử⁵.

¹ Sổ tay thẩm phán do AusAID tài trợ được công bố trên trực tuyến và lần xuất bản thứ hai của các Quyết định giám đốc thẩm trong khuôn khổ Dự án STAR cũng đã được công bố trực tuyến nhưng chưa có chức năng tìm kiếm; Tòa án nhân dân Tối cao (2008) Quyết định Giám đốc của Hội đồng thẩm phán TANDTC 2006, (Tòa án nhân dân Tối cao, (2008); Tòa án nhân dân Tối cao (2008) Quyết định Giám đốc của Hội đồng thẩm phán TANDTC 2005, (Tòa án nhân dân Tối cao, (2008); Tòa án nhân dân Tối cao (2004) Quyết định Giám đốc của Hội đồng thẩm phán TANDTC 2003-2004, (Tòa án nhân dân Tối cao, Quyển 1 và 2, (2004), Hà Nội.

² Hội thảo về Công bố bản án của Tòa Kinh tế TANDTC, 09/04/2007.

³ Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách Tư pháp đến 2020, Mục II.2.1.

⁴ Như trên, Mục II.2.2

⁵ Các thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, luật sư và những người hành nghề luật khi được hỏi đều có chung ý kiến nêu trên.

2. Căn cứ công bố các bản án: trên bình diện quốc tế

Trong bản báo cáo của mình có tiêu đề “Báo cáo về thực tế công bố các quyết định của tòa án ở một số nước điển hình trên toàn cầu và một số đề xuất đối với Việt Nam”, bà Virginia Wise đã tổng kết các trường hợp công bố bản án. Bà Wise đã đề xuất nghiêm túc về việc công bố nhằm nâng cao tính minh bạch của các Tòa án, hỗ trợ năng lực của tòa (bằng cách giảm ‘khiếu kiện lại những vấn đề đã được tòa án quyết định’), góp phần nâng cao chất lượng quyết định tư pháp; nâng cao giáo dục pháp luật thông qua việc phân tích và thảo luận về luật học cho sinh viên, người hành nghề luật và Thẩm phán; xây dựng sự thống nhất trong toàn bộ hệ thống Tòa án; cuối cùng là củng cố niềm tin của công chúng đối với hệ thống Tòa án⁶. Mặc dù những thành tựu nêu trên không phải sẽ có thể đạt được ngay từ khi bắt đầu công bố bản án tại Việt Nam nhưng những thành tựu đó sẽ nhanh chóng được tích lũy. Những thành tựu này phát sinh cả trong hệ thống pháp luật án lệ và thành văn.

Ngoài ra, đối với những lợi ích nêu trên, công bố bản án cũng là một quy định bắt buộc của Tổ chức Thương mại Thế giới WTO trong Hiệp định TRIPS

[...] các quyết định tư pháp cuối cùng của Tòa án ... phải được công bố... hoặc công khai một cách rõ ràng.⁷

Bên cạnh đó, Ủy ban Châu Âu cũng khuyến nghị

[...] phải tạo điều kiện cho công dân Châu Âu tiếp cận pháp luật, quy định và án lệ của nước mình và các nước Châu Âu khác cũng như các thông tin hành pháp và tư pháp được triển khai qua việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vì lợi ích của tham gia dân chủ⁸.

Bên cạnh đó, nhiều người cho rằng công bố bản án là trọng tâm trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền⁹, dường như đây là một đồng thuận đặc biệt có tính toàn cầu đối với việc xây dựng pháp quyền của các học giả, người hành nghề pháp lý và nhà tài trợ¹⁰. Trong khi việc xây dựng một nhà nước pháp quyền theo mô hình phương tây không phải là một kế hoạch hiển nhiên ở Việt Nam, thì sự minh bạch hơn thông qua công tác công bố các bản án của tòa cấp trên sẽ giúp Việt Nam tạo lập một hệ thống Tòa án có trách nhiệm giải trình cao hơn.

⁶ Virginia Wise, Báo cáo về thực tế công bố các quyết định của tòa án ở một số nước điển hình trên toàn cầu và một số đề xuất đối với Việt Nam, Dự án STAR Vietnam, tháng 2002, trang 2 được công bố lại trong Quyết định Giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán TANDTC, quyển 1, trang 17, 2004.

⁷ TRIPS, Điều 63. http://www.wto.org/english/tratop_e/trips_e/t_agm6_e.htm (truy cập lần cuối ngày 4 tháng 9 năm 2008)

⁸ Đề xuất (2001) 3E Đưa các dịch vụ tòa án và dịch vụ pháp lý khác tới công dân thông qua việc sử dụng công nghệ mới [On the Delivery of Court and Other Legal Services to the Citizen Through the Use of New Technologies], 28 tháng 2 năm 2001, [https://wcd.coe.int/ViewDoc.jsp?Ref=Rec\(2001\)3&Language=lanEnglish&Site=COE&BackColorInternet=DBDCF2&BackColorIntranet=FDC864&BackColorLogged=FDC864](https://wcd.coe.int/ViewDoc.jsp?Ref=Rec(2001)3&Language=lanEnglish&Site=COE&BackColorInternet=DBDCF2&BackColorIntranet=FDC864&BackColorLogged=FDC864) (truy cập lần cuối ngày 4 tháng 9 năm 2008).

⁹ Virginia Wise, Báo cáo về thực tế công bố các quyết định của tòa án ở một số nước điển hình trên toàn cầu và một số đề xuất đối với Việt Nam, Dự án STAR Vietnam, tháng 2002, trang 2 được công bố lại trong Quyết định Giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán TANDTC, quyển 1, trang 17, 2004. Xem thêm, Paul Byfield, Công bố các quyết định của tòa án cấp cao hơn tại Nam và Đông Âu [Publishing the decisions of higher courts in south-eastern Europe], EBRD.

<http://www.ebrd.com/pubs/legal/lit061e.pdf> (truy cập lần cuối ngày 4 tháng 9 năm 2008)

¹⁰ Xem ví dụ; Brian Z. Tamanaha, Nhà nước pháp quyền, Lịch sử, Chính trị, Lý thuyết [On the Rule of Law, History, Politics, Theory], Cambridge University Press, 2004; David Trubek, Nhà nước pháp quyền trong Hỗ trợ phát triển: Quá khứ, Hiện tại và Tương lai [‘The Rule of Law’ in Development Assistance: Past, Present and Future’] in David M. Trubek and Alvaro Santos (eds) The New Law and Economic Development, Cambridge, (2006); and Thomas Carrothers (ed), Thúc đẩy Nhà nước pháp quyền ở nước ngoài trong tìm kiếm tri thức [Promoting the Rule of law Abroad in search of knowledge], Carnegie Endowment for International Peace, 2006.

3. Căn cứ của việc công bố bản án: Việt Nam

Từ năm 1986, khi chính sách Đổi Mới được thông qua, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có rất nhiều cải cách quan trọng. Tựu chung, Đảng và Nhà nước Việt Nam tại Đại hội Đảng lần thứ 7, năm 1991, đã cam kết xây dựng nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng¹¹. Học thuyết về nhà nước pháp quyền đã được phát triển sâu rộng trong hàng loạt các văn kiện của Đảng khẳng định việc tiếp tục lãnh đạo của Đảng, đại diện nhân dân. Theo đó, các cơ quan của Đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật cấp dưới sẽ hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp trên theo định hướng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa¹². Nghị quyết số 48-NQ/TW nêu rõ:

*“Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp [...]”*¹³

Một trong những hoạt động mục tiêu trong việc thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW là công bố các bản án, nhằm tạo điều kiện cho các quyết định tư pháp được ‘công khai, minh bạch và thống nhất hơn’.

Hơn nữa, Nghị quyết 49-NQ/TW còn đặt ra một cách cụ thể hơn vấn đề công bố bản án.

*“Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm [...]”*¹⁴

Đảng và Nhà nước đã thể hiện rõ mục tiêu công bố các bản án nhằm hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đặc biệt tăng cường các phán quyết công khai, minh bạch và thống nhất. Phó Chánh án thường trực Tòa án nhân dân tối cao, ông Đặng Quang Phương cũng tán thành việc công bố các bản án của Tòa án nhân dân tối cao.¹⁵

Những nghiên cứu và đề xuất dưới đây nhằm hỗ trợ nhân dân Việt Nam đầu thế kỉ 21 với mong muốn thực tế hóa những chính sách đã được hoạch định kỹ lưỡng. Chủ trương này rất kịp thời và phù hợp với xu hướng toàn cầu nhằm mang những quyết định của tòa án đến với công chúng, dù hệ thống tòa án đó thuộc hệ thống luật án lệ hay hệ thống luật thành văn.

Tầm quan trọng của phát triển án lệ ở Việt Nam đã được thể hiện trong kết quả Khảo sát nhu cầu của Tòa án cấp huyện trên toàn quốc tại Việt Nam do UNDP tài trợ¹⁶. Cuộc

¹¹ Chính sách này có hiệu lực thi hành trong hiến pháp bằng việc đưa Điều 4 vào Hiến pháp 1992 nước CHXHCNVN.

¹² Nghị quyết số 08 – NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam, về Chiến lược Cải cách Tư pháp, ngày 02 tháng 01 năm 2002; Nghị quyết số 48 – NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Chiến lược Xây dựng và Hoàn thiện Hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 với định hướng tới năm 2020, ngày 24/05/2005; Nghị quyết số 49 – NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Chiến lược Cải cách Tư pháp tới năm 2020, ngày 2 tháng 6 năm 2005. Xem thêm Nghị quyết số 900/UBTVQH11 ngày 21 tháng 3 năm 2007 của UBTV Quốc hội, Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/05/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Xây dựng và Hoàn thiện Hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 với định hướng tới năm 2020 (Giai đoạn 2007-2012).

¹³ Nghị quyết số 48 – NQ/TW của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Chiến lược Xây dựng và Hoàn thiện Hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 với định hướng tới năm 2020, ngày 24/05/2005, II.1.5

¹⁴ Xem báo cáo của JICA, Nghiên cứu chung Việt-Nhật về Án lệ tại Việt Nam, trang 196.

¹⁵ Vietnam News, ‘Court Verdicts for 2005-2006 to be made public’ 27 May 2008, http://www.nhandan.com.vn/english/life/170508/life_co.htm (truy cập lần cuối ngày 27 tháng 5 năm 2008); Xây dựng cơ chế bảo đảm công khai các bản án và tập án lệ phục vụ công tác xét xử, Đặng Quang Phương, Tạp chí Hiến kế Lập pháp, số 24 (100), tháng 6/2007, trang 25-27.

¹⁶ Báo cáo Nhu cầu Tòa án cấp huyện trên toàn quốc, trang 140.

khảo sát này cho thấy có hơn một nửa (52,85%) Thẩm phán được khảo sát của các tòa cấp huyện có tham khảo các bản án trước đó trước khi quyết định vụ án mà họ thụ lý. Xem Bảng 1 dưới đây về tỉ lệ những thẩm phán được khảo sát về những yếu tố: ý kiến của tòa cấp trên, ý kiến của chính quyền địa phương và của bản án có hiệu lực pháp luật của các vụ án tương tự đã xử trước mà thẩm phán cân nhắc trước khi quyết định vụ án:

Bảng 1: Những Yếu Tố Mà Thẩm Phán Cân Nhắc Trước Khi Quyết Định Vụ Án¹⁷			
Ý kiến của Tòa án cấp trên hoặc ý kiến của lãnh đạo tòa	Ý kiến của chính quyền địa phương	Bản án có hiệu lực pháp luật của các vụ án tương tự đã xử trước	Ý kiến khác
68.05%	25.56%	52.85%	8.64%

Với câu hỏi tương tự, 48,96% Hội thẩm nhân dân được hỏi cho rằng họ tham khảo các bản án đã ban hành trước đó, trong khi có 37.16% hội thẩm xin ý kiến của các tòa án cấp trên và/hoặc lãnh đạo tòa, 27,65% hội thẩm có tham khảo ý kiến cơ quan địa phương. Tuy nhiên, chỉ có 37,24% các kiểm sát viên và 39,6% Luật sư cho rằng hội đồng xét xử có tham khảo bản án của các vụ việc tương tự trước đó trước khi giải quyết vụ việc (xin xem các bảng dưới đây).

Bảng 2: Những Yếu Tố Mà Hội Thẩm Cân Nhắc Trước Khi Quyết Định Vụ Án¹⁸				
Ý kiến của Tòa án cấp trên hoặc ý kiến của lãnh đạo tòa (nếu có)	Ý kiến của chính quyền địa phương (nếu có)	Ý kiến gợi ý của Thẩm phán	Bản án có hiệu lực pháp luật của các vụ án tương tự đã xử trước	Ý kiến khác
37.16%	27.65%	47.43%	48.96%	4.92%

Bảng 3: Những Yếu Tố Mà Kiểm Sát Viên, Luật Sư Cho Rằng Hội Đồng Xét Xử Tòa Án Cấp Huyện Trước Khi Quyết Định Vụ Án¹⁹				
	Ý kiến của Tòa án cấp trên hoặc ý kiến của lãnh đạo tòa (nếu có)	Ý kiến của chính quyền địa phương (nếu có)	Bản án có hiệu lực pháp luật của các vụ án tương tự đã xử trước	Ý kiến khác
Kiểm sát viên	70.51%	32.70%	37.24%	7.97%
Luật sư	69.3%	31.68%	39.6%	13.86%

Tóm lại, án lệ với tính chất dễ tiếp cận và nghiên cứu là nguồn thông tin rất có giá trị đối với các Thẩm phán, người hành nghề luật, giảng viên luật, các nhà nghiên cứu và sinh viên trong việc minh họa khả năng áp dụng pháp luật vào thực tế. Trong việc giảng dạy pháp luật ở các nước có hệ thống luật án lệ và luật thành văn, án lệ đều là nguồn tham khảo quan trọng giúp hiểu kỹ hơn việc áp dụng luật. Nghiên cứu các vụ án đã được phán quyết sẽ giúp cho các sinh viên Việt Nam hiểu được pháp luật trong thực tế và hạn chế được việc quá tập trung vào lý thuyết pháp lý hiện nay.

¹⁷ Khảo sát này cho phép người trả lời có thể chọn nhiều phương án trả lời, Báo cáo Nhu cầu tòa án cấp huyện trên toàn quốc, 2007.

¹⁸ Như trên.

¹⁹ Như trên.

Cuối cùng, các bản án và quyết định của một hệ thống tư pháp là nguồn luật. Tuy nhiên, quy trình lập pháp tại Việt Nam không bắt buộc các thành viên ban soạn thảo luật phải xin ý kiến của Tòa án nhân dân tối cao về bản dự thảo của họ. Một số nhà soạn thảo pháp luật mong muốn có một số vụ án liên quan để tham khảo.

4. Lịch sử công bố bản án tại Việt Nam

Bộ luật Hồng Đức thế kỉ thứ XV (hay còn gọi là Quốc triều Hình luật) đã có một quy định (Điều 396) về việc ghi lại toàn bộ một bản án đã được phân xử trong một vụ kiện về thừa kế với tất cả các chi tiết cụ thể giúp cho điều luật cụ thể và dễ hiểu²⁰. Như vậy, công khai các bản án không phải là xa lạ ở Việt Nam, dù chủ yếu thông qua việc công bố các bản tổng kết hơn là công bố các bản án thực tế. Hiện nay chỉ còn duy nhất một cuốn sách chính thức ghi lại vài chục bản án là cuốn *Hồng Đức Thiển Chính Thư*.²¹ Tuy nhiên, như mô tả dưới đây, có rất nhiều ý tưởng và sáng kiến về công bố các bản án mà Tòa án, cơ quan báo chí, tư nhân và Viện kiểm sát đã thực hiện.

Toà án nhân dân tối cao với việc công bố bản án hiện nay

Kể từ khi thành lập Tòa án nhân dân tối cao, các vụ án thực tế dưới hình thức tóm tắt đã được sử dụng làm tài liệu pháp luật về án lệ²² và còn nhằm minh họa cho việc áp dụng pháp luật²³. Bản báo cáo tổng kết hoạt động của ngành Tòa án có sử dụng bản án để minh họa cho việc áp dụng pháp luật bắt đầu đã có từ năm 1970²⁴. Một điều rất thú vị là từ năm 1970 đến năm 1976, tên của các đương sự trong các vụ án được công bố trong Bản báo cáo tổng kết nhiệm vụ của tòa đã được thay đổi²⁵.

Lí do sử dụng án lệ tại Việt Nam vào thời điểm đó đã được một số học giả cho rằng đó là do văn bản pháp luật còn sơ sài, chưa chặt chẽ²⁶, Thủ tướng Chính phủ cách mạng Việt Nam lúc đó đã có thông tư yêu cầu: *“tới nay, các tòa án căn cứ vào những văn bản [pháp luật] nói trên và chính sách trừng trị của Chính phủ mà xét xử đem lại kết quả tốt cho việc bảo vệ trật tự, an ninh. Kinh nghiệm xét xử về một số loại phạm pháp đã được trở thành án lệ. Tuy nhiên, án lệ ấy còn khác nhau giữa các địa phương. Đường lối xét xử do đó không được thống nhất, rõ ràng và có nơi không được đúng. Cần phải thống nhất những án lệ ấy trong quy định chung sau đây để hướng dẫn các tòa án trừng trị một số tội phạm thông thường”*²⁷.

²⁰ Luật Hợp đồng Việt Nam-bản án và bình luận án, Đỗ Văn Đại, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2008

²¹ Luật Hợp đồng Việt Nam-bản án và bình luận án, Đỗ Văn Đại, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2008; *Hồng Đức Thiển Chính Thư* (洪德善政), Một số quy định pháp luật của Việt Nam (từ thế kỉ XV-XVIII)] do Trần Kim Anh giới thiệu và Lê Tuấn Anh dịch, Quyển 1, Nguyễn Ngọc Nhuân (chủ biên), Viện Hán Nôm – Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Nhà xuất bản khoa học xã hội, trang 417-498.

²² Tuyển tập hệ thống pháp luật về hình sự được ban hành đến 31/12/1974, trang 5, 1976.

²³ Nhóm Chuyên gia phát hiện thấy các vụ án được tóm tắt và phân tích trong Báo cáo Hoạt động số. 452-HS2 ngày 10/08/1970 của TANDTC về thực tiễn xét xử tội giết người, Công văn số 612-NCPL ngày 14/09/1973 của TANDTC về cách viết bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm, Tuyển tập hệ thống pháp luật về hình sự được ban hành đến 31/12/1974, trang 24, 145, 325-356, 1976.

²⁴ Nhóm Chuyên gia đã nghiên cứu các Báo cáo Tổng kết hoạt động thường niên của TANDTC và phát hiện là trong Báo cáo Tổng kết số 452-HS2 ngày 10/08/1970 của TANDTC về thực tiễn xét xử tội giết người đã tóm tắt một số vụ án liên quan đến tội giết người và đường lối xét xử của TANDTC. Xin xem “Tuyển tập hệ thống pháp luật hình sự” và “Tuyển tập hệ thống pháp luật về tố tụng dân sự”, 1976, chưa rõ đơn vị xuất bản.

²⁵ See “Collection of Law Systems on Criminals” and “Collection of Regulations on Civil Procedures”, 1976, Publisher unknown

²⁶ Đỗ Văn Đại-Đỗ Văn Kha, Án lệ trong pháp luật thực định Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 12 (128), 2008.

²⁷ Thông tư số 442/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/01/1955 về trừng trị một số loại tội phạm.

Đến nay, TANDTC vẫn tóm tắt các vụ án để minh họa cho các đường lối xét xử của TANDTC tại các Báo cáo Tổng kết Công tác Ngành Tòa án nhân dân hàng năm²⁸. Tuy nhiên, ngoài những vụ án thay đổi tên đương sự thì vẫn có những vụ án tên các đương sự đã không bị thay đổi mà giữ nguyên như trong bản án. Tuy nhiên, các vụ án được tóm tắt trong giai đoạn này là những vụ án điển hình và do Hội đồng Thẩm phán TANDTC xét xử giám đốc thẩm.

Hiện nay, tạp chí Tòa án nhân dân cũng đăng tải nhiều vụ án do các độc giả là các Thẩm phán, kiểm sát viên và các chuyên môn luật khác tóm tắt và bình luận gửi về. Đường như bất kì số phát hành nào hiện nay, Tạp chí Tòa án nhân dân có đăng tải ít nhất một vụ án và các bình luận về vụ án đó. Các số phát hành sau còn tiếp tục đăng những bình luận về các vụ án đã được công bố trong những số phát hành trước.²⁹ Phần bình luận này được đón đọc rộng rãi và có rất nhiều độc giả trên khắp cả nước đã đóng góp cho chuyên mục này của Tạp chí.

Thời gian gần đây, Tạp chí Tòa án đã bắt đầu đăng tải toàn văn bản án. Năm 2004, một quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về căn cứ công nhận hợp đồng³⁰ và một quyết định giám đốc thẩm của Toà Lao động Toà án nhân dân tối cao về kỉ luật sa thải đã được đăng tải đầy đủ.³¹ Tuy nhiên, số lượng các bản án được công bố là rất nhỏ so với số lượng bản án mà Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên³².

Được USAID hỗ trợ, Toà án nhân dân tối cao đã công bố bốn Tuyển tập quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán từ năm 2003 đến năm 2006. Trong năm 2003 và 2004, mới có hai tập được công bố với 103 quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán trong các lĩnh vực dân sự, lao động, hành chính, kinh doanh và thương mại³³ trong tổng số 1513 bản án và quyết định giám đốc thẩm của các toà chuyên trách và Hội đồng Thẩm phán của Toà án nhân dân tối cao³⁴. Các tuyển tập của năm 2005 và 2006 gồm có 155 quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán trong đó có thêm các vụ hình sự và hôn nhân gia đình³⁵ trong khi các toà chuyên trách và Hội đồng Thẩm phán của Toà án nhân dân tối cao đã đưa ra 1450 quyết định và quyết định giám đốc thẩm³⁶. Tất cả các tuyển tập này đều được xuất bản thành ấn bản và có trên website www.starvietnam.org. Đặc biệt, khi Nhóm Chuyên gia hoàn thành bản Báo cáo lần cuối này thì dự án xây dựng trang web của TANDTC đã gần hoàn thành. Các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán đã được công bố bằng ấn phẩm thì được đăng lại trên trang web của TANDTC www.toaan.gov.vn và có chức năng tìm kiếm.

Các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, Luật sư, giáo viên và sinh viên luật luôn coi những tuyển tập này là nguồn tham khảo có giá trị. Tất cả những người được phỏng vấn đều mong rằng tất cả các bản án sẽ được công khai³⁷.

²⁸ The Consultant team studied the Annual Summary Reports of Tasks of the SPC from 1998 to 2007

²⁹ Đăng tải công khai bản án Tòa án – Bước tiến của quá trình cải thiện và minh bạch hóa pháp luật, Du Ngọc Bích, Tạp chí Dân chủ & Pháp luật số tháng 6 (195) năm 2008; Nhóm Nghiên cứu đã phỏng vấn ông Ngô Cường, Tổng Biên tập Tạp chí Tòa án nhân dân

³⁰ Tạp chí Tòa án, tháng 12/2004, trang 29.

³¹ Tạp chí Tòa án, tháng 3/ 2004, trang 41.

³² Về việc công bố bản án của Tòa án tối cao ở Pháp và ở Việt Nam, Đỗ Văn Đại, Tạp chí Luật học, số 2/2005, 2005.

³³ Đề nghị xem <http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2008/07/31/115/>, đã truy cập ngày 31 tháng 8 năm 2008.

³⁴ Số liệu này được cung cấp từ cán bộ tòa án, tháng 9/2008.

³⁵ Đề nghị xem http://www.starvietnam.org/data/document/2005_final.pdf và http://www.starvietnam.org/data/document/2006_final.pdf đã truy cập ngày 31 tháng 8 năm 2008

³⁶ Số liệu này được cung cấp từ cán bộ tòa án, tháng 9/2008.

³⁷ Nhóm Chuyên gia đã phỏng vấn những đối tượng nêu trên hai lần. Lần đầu tiên, khi Nhóm Chuyên gia thực hiện khảo sát Nhu cầu Tòa án cấp huyện trên toàn quốc năm 2006 cho UNDP. Lần thứ hai, khi Nhóm Chuyên gia được yêu cầu phải thực hiện nhiệm vụ này trong tháng 5-6 năm 2008. 100% các thẩm phán được hỏi để biết đến đều đánh giá cao các tuyển tập Quyết định án giám

Bên cạnh việc công bố bản án tại các báo cáo tổng kết hàng năm, thì các bản án còn được công bố tại những tờ báo, tạp chí của ngành Tòa án (như Tạp chí Tòa án, Báo Công lí...).

Việc công bố của các cơ quan thông tấn, báo chí

Một số tờ báo định kì đăng tải các vụ án và quyết định thể hiện quan điểm của tòa, cùng với những lời bình luận của viện kiểm sát và cơ quan điều tra. Một vài tờ báo phát triển những vụ án giả định dựa trên các vụ án có thật để người đọc bình luận và đề xuất hướng giải quyết vụ án.³⁸

Viện kiểm sát với việc công bố bản án

Gần đây, Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng ban hành tuyển tập quyết định giám đốc thẩm đầu tiên tập hợp các vụ hình sự từ năm 2000 đến năm 2005³⁹ và được đăng rải rác trên Tạp chí Kiểm sát, Báo Người Bảo vệ Công lí.

Việc công bố bản án của khu vực tư nhân

Ở khu vực tư nhân, một số Thẩm phán và giáo viên dạy luật đã sưu tầm một số vụ án và bản án có thật để bình luận về cách nhận định, ví dụ như quyển “*Pháp luật: Thực tiễn và Án lệ*” của Thẩm phán Đinh Văn Quế bình luận các vụ án hình sự do Tòa Hình sự hoặc Hội đồng Thẩm phán TANDTC xét xử theo trình tự giám đốc thẩm⁴⁰ hoặc “*Luật hợp đồng Việt Nam-Bản án và bình luận án*” của Ts. Đỗ Văn Đại⁴¹, “*Một số tranh chấp điển hình phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Doanh nghiệp*” của Tổ Công tác Thi hành Luật Doanh nghiệp⁴².

Vào giữa năm 2008, công ty luật DC LAW đã sưu tầm được hơn 180 bản án của nhiều tòa án và công bố trên trang web www.suutamamle.vn đã được Bộ thông tin và truyền thông cấp Giấy phép số 199/GP-CBC ngày 5 tháng 5 năm 2008.

5. Công bố bản án: Phân tích so sánh

Trên thế giới có khoảng 110 quốc gia (thuộc các hệ thống luật án lệ, thành văn và các hệ thống luật khác) công bố các bản án của Tòa án.⁴³

Phân tích so sánh việc công bố bản án, theo hướng dẫn trong Điều khoản Tham chiếu của Dự án này, tìm kiếm thông tin thực tế về phạm vi, trách nhiệm và cơ sở của việc tổng kết hoặc chọn lựa các bản án để lưu hành công khai:

đốc thẩm; 100% số thẩm phán được khảo sát có hai quyết định; 100% thẩm phán đều nói rằng họ có cả 2 tuyển tập, trong khi đó 100% hội thẩm nhân dân biết đến hai tuyển tập nhưng chỉ có 30% trong số họ là cơ quyền khiếu nại.

³⁸ Tờ Pháp luật Tp. Hồ Chí Minh là một điển hình qua việc tổ chức phiên tòa giả định. Tờ báo này thường xuyên tổ chức các cuộc thi liên quan đến chủ đề này.

³⁹ Luật Hợp đồng Việt Nam-bản án và bình luận án, Đỗ Văn Đại, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2008.

⁴⁰ Pháp luật: thực tiễn và án lệ, Đinh Văn Quế, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 1999.

⁴¹ Luật Hợp đồng Việt Nam-bản án và bình luận án, Đỗ Văn Đại, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2008.

⁴² Một số tranh chấp điển hình phát sinh trong quá trình thực hiện Luật Doanh nghiệp, Tổ Công tác Thi hành Luật Doanh nghiệp, Nhà xuất bản Thống kê, 2004.

⁴³ Xây dựng cơ chế bảo đảm công khai các bản án và tập án lệ phục vụ công tác xét xử, Đặng Quang Phương, Tạp chí Hiến kế Lập pháp, số 24 (100), tháng 6/2007, trang 25-27.

Cung cấp thông tin cơ sở về thực tiễn công bố bản án từ ít nhất 5 quốc gia khác, bao gồm cả các ví dụ về các bản án được công bố. Cụ thể, tư vấn sẽ cung cấp các chi tiết về mức độ công bố, tiêu chí lựa chọn, cách tổ chức và quá trình công bố, tính sẵn sàng, chỉ số và việc sử dụng các tài liệu chuyên đề.⁴⁴

Sau khi tham khảo tư vấn trong nước, tư vấn quốc tế đã quyết định xem xét việc công bố bản án tại các nước sau đây: Trung Quốc, Pháp, Thụy Sĩ, Singapore và Australia. Lý do chọn lựa các nước này được trình bày dưới đây.

Luật thành văn

Hệ thống công bố bản án của Trung Quốc trực tiếp liên quan tới bối cảnh của Việt Nam. Không chỉ vì Trung Quốc là quốc gia nhất thể có hệ thống Tòa án với cấu trúc tập trung và chịu trách nhiệm giải trình trước Quốc hội, mà còn vì hệ thống Tòa án ở đây do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo. Do đó, mô hình này nhìn chung tương tự như hệ thống Tòa án của Việt Nam.

Trong khi nhiều người cho rằng kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc công bố bản án có thể là bài học cho Việt Nam thì vẫn có sự hợp tác rộng mở và hiệu quả giữa JICA và TANDTC Việt Nam thông qua Hợp tác Kỹ thuật Nhật Bản trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp (Giai đoạn 3), bao gồm cả việc đảm nhận những sáng kiến nghiên cứu chủ yếu chung nhằm vào việc phát triển cách viết án tại Việt Nam, nhằm tối ưu hóa tính hữu dụng của các quyết định xét xử trong quá trình phát triển pháp luật.⁴⁵ Sự hợp tác mở rộng này đã rất có ích khi nghiên cứu so sánh hơn là phải trình bày lại những thông tin phần lớn hiện đang có sẵn.

TANDTC Việt Nam đã tiến hành các cuộc thảo luận chiều sâu với các chuyên gia quốc tế Đan Mạch, những chuyên gia này đã cung cấp cho TANDTC những thông tin chi tiết về hoạt động của Tòa Thương mại và Hàng hải Đan Mạch, cũng như những kinh nghiệm với Nhật Bản, có thể thấy việc tiếp cận với các tài liệu mang tính so sánh của Việt Nam sẽ được phát huy tốt nhất bằng cách sử dụng các tình huống nghiên cứu mới trong phân tích này⁴⁶

Hai mô hình của Châu Âu đã được chọn để minh họa cho kinh nghiệm công bố của các hệ thống tòa án thuộc hệ thống dân luật đã tồn tại lâu đời, mỗi hệ thống minh họa cho các hình thức pháp luật rất khác nhau; Pháp (hệ thống đơn thể) và Thụy sĩ (hệ thống liên bang).

Luật án lệ

Mặc dù không có liên quan trực tiếp tới truyền thống luật thành văn của Việt Nam, các tòa án và Luật sư vẫn có xu hướng tham khảo các nước có hệ thống luật án lệ thực hiện công bố bản án như thế nào. Vì lý do này, 2 trong số 5 nước nghiên cứu được chọn từ các quốc gia có hệ thống luật án lệ. Một hội thảo về hệ thống công bố bản án tại Hoa Kỳ đã từng được thực hiện trong một buổi tại TANDTC. Do đó, tại nghiên cứu này chúng

⁴⁴ DANIDA, 'Nghiên cứu về phương pháp, thủ tục và tiêu chí công bố bản án của tòa án – Tòa án nhân dân Tối cao Việt Nam, Điều khoản tham chiếu, mục 1.

⁴⁵ JICA, "Báo cáo Nghiên cứu chung Việt – Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam [Vietnam-Japan Joint Research on the Development of Judicial Precedent in Vietnam], 2007.

⁴⁶ Pernille Kjaerulff, Senior Legal Adviser, DANIDA, Bài trình bày, "Bản án trên website: thủ tục nội bộ và những vấn đề khác cần quan tâm" [Judgments on the Website: internal procedures and other things to consider], tháng 4/2007.

tôi chọn lựa một hệ thống pháp luật – chính trị liên bang và một hệ thống pháp luật-chính trị đơn thể, là Australia và Singapore.

Nghiên cứu tình huống mang tính so sánh

5.1. Trung Quốc⁴⁷

Trung quốc có hệ thống pháp luật đơn thể, với Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc (最高人民法院) (CSPC), với hệ thống tòa án hình tháp⁴⁸ gồm 4 cấp.⁴⁹ Cũng như Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc có trách nhiệm báo cáo trước Quốc hội⁵⁰, cơ quan hiến định duy nhất có quyền giải thích pháp luật⁵¹. Trung Quốc cũng có một số tòa chuyên trách⁵² (专门人民法院) để xét xử những vụ án đặc biệt. Như Tòa quân sự (军事法院), Tòa Vận tải Đường sắt (铁路运输法院), và Tòa Hàng hải (海事法院).

Trong khi việc công bố công khai một cách chọn lọc các quyết định của Trung Quốc đã được tiến hành trong hơn hai thập kỉ, tới gần đây, tháng 8 năm 2008, Trung Quốc mới có một cơ sở dữ liệu toàn diện cho phép tìm kiếm tất cả các quyết định của Tòa án.

Trung Quốc: Công bố Án lệ

Án lệ không phải nguồn luật chủ yếu ở Trung Quốc, do đó, các quyết định không bắt buộc phải công khai. Hiện nay không tòa án nào ở Trung Quốc công bố toàn bộ quyết định của mình. Vì vậy các quyết định đã được công bố thường đã được lựa chọn để xuất bản công khai. Cũng không có một phương pháp chính thức nào để trích dẫn vụ án.

Các vụ án chọn lọc từ các Tòa án nhân dân.

Tập bản án được công khai có ảnh hưởng nhất là các tuyển tập “*Các vụ án chọn lọc của Tòa án nhân dân (人民法院案例选)*”⁵³ do Viện Luật học Ứng dụng Trung Quốc thuộc Tòa án nhân dân tối cao biên tập. Tuyển tập *Các vụ án chọn lọc* được xuất bản từng quý tại Bắc Kinh kể từ năm 1992, mỗi tập có khoảng 70 vụ án được lấy từ các cấp tòa trong hệ thống. Các quyết định này được chia thành các loại án, bao gồm án hình sự (刑事), án dân sự (民), án thương mại (商事), án sở hữu trí tuệ (知识产权), án hàng hải (海事), án hành chính (行政) và án bồi thường nhà nước (国家赔偿卷).

Mỗi vụ án trong Tuyển tập *Các vụ án chọn lọc* dài khoảng 1500 đến 6000 chữ và gồm ba phần: nội dung vụ án (案情), quá trình xét xử (审判) và những phân tích về lý thuyết (评析) của người biên tập. Tên của các bên tham gia vụ kiện (và tiêu biểu là tuổi và giới

⁴⁷ Để có được tổng quan về hệ thống pháp luật Trung Quốc, xin xem Hualing Fu ‘Đặt Tư pháp của Trung Quốc dưới góc độ: Độc lập, Năng lực và Công bằng?’ [Putting China’s Judiciary into Perspective: Is it Independent, Competent and Fair?] do Erik G. Jensen and Thomas C. Heller, (chủ biên) Beyond common knowledge: empirical approaches to the rule of law, Stanford, Calif: Stanford University Press, 200, trang 192-219

⁴⁸ Hiến pháp Trung Quốc (中华人民共和国宪法) (sửa đổi), điều 127.

⁴⁹ Luật Tổ chức Tòa án (人民法院组织法), ngày 1 tháng 7 năm 1979 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1980) (sửa đổi), điều 2.

⁵⁰ Hiến pháp Trung Quốc (中华人民共和国宪法) (sửa đổi), điều 128.

⁵¹ Hiến pháp Trung Quốc (中华人民共和国宪法) (sửa đổi), các điều 67(1) (giải thích và thi hành Hiến pháp) và (4) (giải thích luật).

⁵² Luật Tổ chức Tòa án (人民法院组织法), ngày 1 tháng 7 năm 1979 (có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1980) (sửa đổi), điều 2(2).

⁵³ Viện luật học Ứng dụng Trung Quốc (中国应用法学研究所), Các vụ án chọn lọc của tòa án nhân dân (人民法院案例选) (do Nhà xuất bản Tòa án nhân dân Trung quốc xuất bản hàng quý từ năm 1992 tại Bắc Kinh (人民法院出版社)).

tính) cũng như tên của (các) tòa án liên quan đều được công khai. Những mốc thời gian quan trọng trong vụ án cũng như ngày ra bản án được đưa vào phần nội dung vụ án. Tên của người biên tập (thường là các Thẩm phán của tòa nơi vụ án được giải quyết) được ghi ở cuối mỗi vụ kiện.

Năm 2003, Hawes trong bài phân tích rất sâu sắc về việc công bố các bản án của Trung Quốc đã gọi tuyển tập này là tuyển tập “có ảnh hưởng nhất” với quan điểm: tuyển tập này đã tập hợp những bản án gần như đầy đủ nhất dưới dạng văn bản. Một Thẩm phán của TANDTC chủ trì ban biên tập. Mỗi bản án được in kèm theo phần bình luận của một Thẩm phán tham gia vào vụ việc, hoặc của một thẩm phán bất kì nhưng có trao đổi với thẩm phán tham gia vụ án⁵⁴. Nghiên cứu của Hawes cũng cho thấy phần nhận xét, được in cùng với bản án, đang tăng dần về số lượng chứng tỏ các Tòa án ‘ngày càng sẵn sàng công khai những tranh luận nội bộ liên quan tới những vấn đề pháp lý phức tạp’⁵⁵. Ngoài ra, những bình luận này có thể mang cả những ý kiến tranh luận bất đồng.

Năm 2000, một bộ ấn bản cho cả 7 năm đầu tiên của các tuyển tập *Các vụ án chọn lọc* đã được xuất bản.⁵⁶

Những tuyển tập này chưa được xuất bản trực tuyến, mặc dù khi tìm kiếm trên internet đã phát hiện rất nhiều vụ án có trong tuyển tập đã bị sao chép không chính thức trên các website. Ngoài ra, TANDTC cũng cho công bố một số lượng bản án có giới hạn trên mạng (hiện có hàng trăm bản án trên trang web của TANDTC)⁵⁷

Công báo của Tòa án nhân dân tối cao

Rất nhiều quyết định có tính định hướng của Tòa án nhân dân tối cao, cùng với một số quy định pháp luật chọn lọc, công văn và giải thích pháp luật cũng được công bố hàng quý trên *Công báo của Tòa án nhân dân tối cao* (中华人民共和国最高人民法院公报). Một tuyển tập các vụ án in trong Công báo từ năm 1985 tới năm 1999 (khoảng 300 bản án) đã được xuất bản vào năm 1999⁵⁸.

Bản tin Pháp luật địa phương

Một số Tòa án ở cấp địa phương cũng đã xuất bản các số bản tin pháp luật, trong đó có các Tòa án ở tỉnh Hà Bắc⁵⁹, thành phố tự trị Thiên Tân⁶⁰ và Bắc Kinh⁶¹, và thành phố Thanh Đảo.⁶² Tòa Thượng thẩm nhân dân của Thượng Hải cũng giám sát việc xuất bản một tuyển tập hàng năm gồm khoảng 100 bản tin pháp luật⁶³.

⁵⁴ Colin Hawes ‘Seeds of Dissent’ *Australian Journal of Asian Law*, Vol 5, 2003, trang 4 – 5.

⁵⁵ Như trên, trang 22.

⁵⁶ Tuyển tập Vụ án chọn lọc của Tòa án nhân dân: 1992–1999 (《人民法院案例选(1992-1999 年合订本)》) (Nhà xuất bản Hệ thống Pháp luật Trung Quốc (中国法制出版社), 2000) (ấn phẩm này được tổ chức thành bảy tập, mỗi tập in một số vụ án thuộc một lĩnh vực tương ứng là hành chính, dân sự, hình sự, thương mại, sở hữu trí tuệ, và bồi thường nhà nước).

⁵⁷ Xem trang web của TANDTC tại <http://www.court.gov.cn/> (truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008). Để bàn thêm về việc công bố bản án và nguồn luật của Trung Quốc, xin xem thêm trang web Thư viện của quốc hội tại địa chỉ <http://www.loc.gov/law/help/china.html> (truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008).

⁵⁸ Tuyển tập các vụ án có tính định hướng từ Công báo của Tòa án nhân dân Tối cao (《最高人民法院公报典型案例全集》), Nhà xuất bản Công an (警官教育出版社), 1999.

⁵⁹ Các vụ án được tuyển chọn từ các tòa án của tỉnh Hà Bắc (《河北法院案例判解》) (Nhà xuất bản Pháp luật (法律出版社), 2001).

⁶⁰ Các vụ án được tuyển chọn từ các tòa án của tỉnh Thiên Tân (《天津法院案例判解》) (Nhà xuất bản Pháp luật (法律出版社), 2001).

⁶¹ Các vụ án được tuyển chọn từ các tòa án của Bắc Kinh (《北京法院案例判解》) (Nhà xuất bản Pháp luật (法律出版社), 2001).

⁶² Các vụ án được tuyển chọn từ các tòa án của Thanh Đảo (《青岛法院案例判解》) (Nhà xuất bản Pháp luật (法律出版社), 2001).

⁶³ Các vụ án được tuyển chọn từ các tòa án của Thượng Hải (《上海法院案例判解》) (Nhà xuất bản Pháp luật (法律出版社), 1994-đến nay)

Niên giám pháp luật của Trung Quốc

Rất nhiều bản án, chủ yếu là các bản án do Tòa án nhân dân tối cao ban hành cũng được in trong cuốn Niên giám pháp luật Trung Quốc (中国法律年鉴).

Các nguồn khác

Ngoài những nguồn nói trên, các bản án, quyết định của tòa án còn được xuất bản trong hàng loạt các loại sách của Trung Hoa bao gồm những bản án đã được biên tập, nhưng nhiều người cho rằng xuất bản những bản án được biên tập nhiều thì nhiều chi tiết quan trọng sẽ bị mất.⁶⁴

Có khoảng 500 bản án bằng tiếng Anh trên LawInfoChina – một dịch vụ trả phí của Trường Luật thuộc Đại học Bắc Kinh⁶⁵. Phần tiếng Trung của trang web này, vào thời điểm tháng 9 năm 2008, có 698 vụ án thu thập từ Công báo của Tòa án nhân dân tối cao, 105.000 mục giải thích pháp luật và 1975 bài phân tích vụ án⁶⁶. Để có được những số liệu trên, các Tòa án ở Trung Quốc phải thụ lý gần 5 triệu vụ án mỗi năm.⁶⁷

Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn Trung Quốc (China Law and Practice) là một tạp chí pháp luật phát hành 10 số/năm kể từ năm 1987, cũng đăng tải những bình luận bằng tiếng Anh và bản dịch tiếng Anh của một số vụ án quan trọng có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh⁶⁸.

Có một kinh nghiệm đáng lưu tâm với việc công bố bản án của Tòa Hàng hải Quảng Đông (GMC), ngay từ đầu những năm 2000 tòa đã chọn lọc các bản án trong toàn bộ hệ thống của mình để đưa lên mạng, và một số bản án đã được xuất bản bằng tiếng Anh.⁶⁹ Trang web này cho phép truy cập miễn phí và có thể tìm kiếm theo các tiêu chí: số của vụ án, ngày, tên của nguyên đơn hay bị đơn, tên Thẩm phán, và lý do khởi kiện.⁷⁰ Trang web cũng có cả một danh mục ngắn gọn hơn chỉ gồm các vụ án liệt kê theo tên và ngày tháng⁷¹.

Tạp chí GMC xuất bản các bản án cùng cả những ý kiến tranh luận đối nghịch với bản án đó. Cơ sở dữ liệu này hầu hết công nhận những tranh luận xung quanh việc áp dụng pháp luật ở Trung Quốc.⁷²

Trung Quốc: Xuất bản chính thức các giải thích pháp luật của hệ thống tư pháp

Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc (CSPC) xuất bản các giải thích pháp luật trên công báo của tòa. TANDTH cũng công bố những giải thích pháp luật này trên tờ báo trực thuộc của mình, tờ Tòa án Nhân Dân (人民法院报).⁷³

⁶⁴ Hawes, *sdd*, trang 3 và trang 37, chú thích 5.

⁶⁵ Xem trang <http://www.lawinfochina.com/>.

⁶⁶ Xem trang <http://www.chinalawinfo.com/>.

⁶⁷ Năm 2006, 5 178 838 vụ án đã được xử lý và 183 794 vụ án được các Tòa án Trung Quốc thụ lý: China Law Society (中国法学会), Niên giám luật Trung Quốc 2007 (中国法律年鉴 2007) (Nhà xuất bản Niên giám Luật Trung Quốc (中国法律年鉴出版社), 2007), trang 1065.

⁶⁸ Xem <http://www.chinalawandpractice.com/> (truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008).

⁶⁹ Xem <http://www.ccm.org.cn/english/writ/index.php> (truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008).

⁷⁰ Xem <http://www.ccm.org.cn/english/writ/index.php> (truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008).

⁷¹ Xem <http://www.ccm.org.cn/english/case/index.php> (truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008).

⁷² Hawes, *sdd*, trang 28–29.

⁷³ Trục tuyến tại <http://rmfyb.chinacourt.org/>.

5.2. Pháp

Nước Pháp là một nhà nước nhất thể với hai hệ thống Toà án phân biệt: toà tư pháp và toà hành chính. Hệ thống Toà án tư pháp, đứng đầu là Toà Phá án, xét xử các vụ án dân sự, thương mại, xã hội và hình sự⁷⁴. Hệ thống toà hành chính đứng đầu là Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*).⁷⁵

Bảng 4: Tổ chức hệ thống Toà án tư pháp ở Pháp⁷⁶

Thẩm quyền dân sự (Juridictions civiles)	Thẩm quyền đặc biệt (Juridictions spécialisées)	Thẩm quyền Hình sự (Juridictions pénales)
Tòa hòa giải (<i>Juge de Proximité</i>)	Tòa giải quyết tranh chấp thuê đất nông nghiệp (<i>Tribunal paritaire des baux ruraux</i>)	Tòa hòa giải (<i>Juge de Proximité</i>)
Tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp (<i>Tribunal d'Instance</i>)	Tòa Thương mại (<i>Tribunal de commerce</i>)	Tòa Cảnh sát (<i>Tribunal de police</i>)
Tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng (<i>Tribunal de Grande Instance</i>)	Tòa An sinh Xã hội (<i>Tribunal des Affaires de Sécurité Sociale</i>)	Tòa Tiểu hình (<i>Tribunal Correctionnel</i>)
	Tòa Lao động (<i>Conseil des Prud'Hommes</i>)	Tòa Đại hình (<i>Cour d'Assises</i>)
Thẩm quyền đối với vị thành niên (<i>Juridictions pour mineurs</i>)		
Tòa Trẻ em (<i>Juge des Enfants</i>)	Tòa Vị thành niên (<i>Tribunal pour Enfants</i>)	Tòa Đại hình đối với vị thành niên (<i>Cour d'Assises pour Mineurs</i>)



Tòa Phúc thẩm (*Appel*)



Tòa Phá án (*Cour de Cassation*) [*Kiểm tra, Khiếu nại, Chống án*]

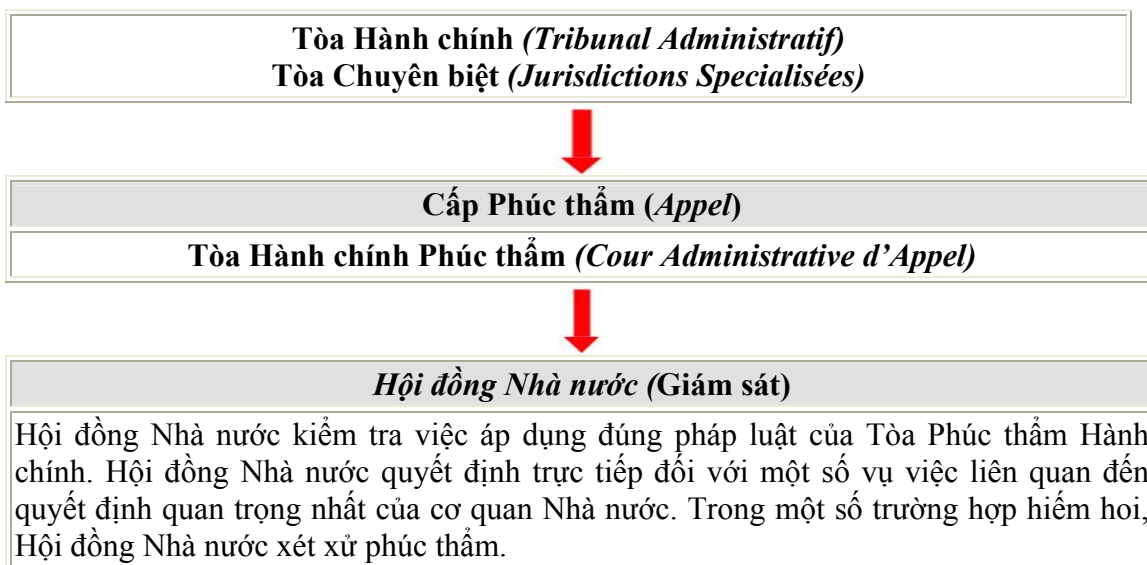
⁷⁴ Để có thêm thông tin, xin xem thêm http://www.courdecassation.fr/img_arton9256.gif_9256.html, truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008

⁷⁵ Stéphane Cottin & Jérôme Rabenou, Nghiên cứu Pháp luật Pháp (Researching French Law, Globalex), Hauser Global Law School Program, New York University of Law, <http://www.nyulawglobal.org/globalex/France1.htm#Court>, truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008

⁷⁶ Giới thiệu về hệ thống Tòa án tư pháp, Bộ Tư pháp, <http://www.justice.gouv.fr/index.php?rubrique=10031&ssrubrique=10033>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

Toà Phá án không đưa ra phán quyết về vụ việc mà chỉ khẳng định xem luật pháp có được áp dụng đúng đắn hay không trên cơ sở vụ việc đã được đánh giá rõ ràng trong những quyết định liên quan⁷⁷

Bảng 5: Tổ chức Hệ thống Toà án Hành chính của Pháp⁷⁸



Nước Pháp: Tiếp cận các quyết định của Toà án đã và chưa được công bố

Không có một hệ thống chính thức toàn diện nào có thể quản lý việc công bố của tất cả các quyết định tư pháp được đưa ra ở nước Pháp. Tuy nhiên, dù sử dụng ấn bản hay bản điện tử thì phần lớn các quyết định của các toà cấp cao (Toà Phá án (*Cour de Cassation*) và Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*)) đều có thể tiếp cận được, cùng với một số lượng nhỏ các quyết định của các toà cấp dưới.

Công bố bằng ấn phẩm

Toà Phá án công bố chọn lọc các quyết định của mình bằng ấn bản hàng tháng của toà, *Bulletin des Arrêts de la Cour de Cassation*. Bản tin được in thành hai tập: một cuốn dành cho các vấn đề dân sự (*Bulletin des Arrêts de la Cour de Cassation rendus en matière civile*) và một cuốn dành cho các vấn đề về hình sự (*Bulletins des Arrêts de la Cour de Cassation rendus en matière criminelle*).⁷⁹ Vì là Bản tin do Toà tự xuất bản, chúng được coi là những bản án pháp luật chính thức. Việc chọn lựa các quyết định để xuất bản do Chánh toà của toà án có phán quyết quyết định.⁸⁰ Những quyết định của toà án được công bố sẽ được lựa chọn theo mỗi quan tâm tư pháp (*intérêt juridique*).⁸¹

⁷⁷ Giới thiệu về Tòa Phá án, Tòa Phá án, http://www.courdecassation.fr/img_arton9256.gif_9256.html, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁷⁸ Giới thiệu về hệ thống Tòa hành chính, Bộ Tư pháp, <http://www.justice.gouv.fr/index.php?rubrique=10031&ssrubrique=10034>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁷⁹ Điều R*131-17, Bộ luật tổ chức tư pháp, <http://www.legifrance.gouv.fr/affichCode.do?idSectionTA=LEGISCTA000006151178&cidTexte=LEGITEXT000006071164&dateTexte=20080604>, truy cập ngày 03/09/2008.

⁸⁰ Như trên

⁸¹ Hướng dẫn Nghiên cứu pháp luật: Pháp, Thư viện Quốc hội, 25/07/ 2008, <http://www.loc.gov/law/help/france.html>, truy cập ngày 03/09/2008

Trung tâm Tư liệu và Nghiên cứu của Toà Phá án (*service de documentation et d'études, SDE*)⁸² là đơn vị chịu trách nhiệm công bố các quyết định của Toà án.

Những bản án, quyết định chọn lọc của tất cả các toà hành chính, bao gồm cả của Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) đều được công bố trên *Recueil Lebon*, có thể mua tại Nhà Xuất bản Pháp Dalloz.⁸³ *Recueil Lebon* là bản tin pháp luật chính thức của *Conseil d'Etat*.⁸⁴ Khoảng 5% các quyết định của *Conseil d'Etat* được in nguyên văn, và các quyết định khác được lựa chọn từ toà hành chính chỉ được sao chép lại một cách tóm tắt⁸⁵.

Khoảng 20% trong số tất cả các quyết định của Toà Phá án cùng Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) đều được công bố ở dạng ấn phẩm⁸⁶. Truy cập trực tuyến cho phép tiếp cận các quyết định của các Toà án này một cách toàn diện và rộng rãi hơn.

Công bố trực tuyến

Cả Toà Phá án cùng Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) đều công bố những quyết định chọn lọc trên website của mình. Ngoài ra, Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) còn đưa lên website 46 bản án quan trọng (*grands arrêts*) từ năm 1873 dưới hình thức tóm tắt. Đây là những quyết định được coi là có tầm quan trọng rất lớn vì chúng đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành và phát triển án lệ ở Pháp⁸⁷. Cuối cùng, trên các website của cả hai Toà án này, người ta đều có thể tìm được những phân tích về luật học và một số ý kiến chọn lọc của các Toà án.

Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) cho biết hầu hết các quyết định gần đây, tuy chưa được công bố bằng các phương tiện khác, ví dụ như trên *Légifrance* (www.legifrance.gouv.fr) (xem ở dưới), đều có thể tìm thấy trên website⁸⁸.

Một tuyển tập toàn diện hơn bao gồm các quyết định của Toà án các cấp có thể được truy cập miễn phí là *Légifrance*, một cổng thông tin điện tử do chính phủ Pháp thành lập năm 2002. Mục đích của *Légifrance* là làm cho tất cả các thông tin pháp luật quan trọng, từ các đạo luật, hiệp ước quốc tế, quyết định của Toà án, và công bố chính thức

⁸² Điều R*131-17, Bộ luật tổ chức tư pháp, <http://www.legifrance.gouv.fr/affichCode.do?idSectionTA=LEGISCTA000006151178&cidTexte=LEGITEXT000006071164&dateTexte=20080604>, truy cập ngày 03/09/2008.

⁸³ Tuyển tập các quyết định từ Hội đồng nhà nước và Toà Tranh chấp, bản án của toà phúc thẩm hành chính và các toà hành chính], hướng dẫn pháp luật, ngày 18 tháng 12 năm 2008, [Recueil des décisions du Conseil d'Etat statuant au contentieux et du Tribunal des conflits, des arrêts des cours administratives d'appel, et des tribunaux administratifs. [dit Recueil Lebon], <http://jurisguide.univ-paris1.fr/RD/index.php?view=SSEARCH&action=SHOWFICHE&fid=FR2067>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008.

⁸⁴ Emmanuel Barthe, *French Law on the Internet – The Basics and Free Resources*, Globalex, Hauser Global Law School Program, Trường Đại học Luật New York, [http://www.nyulawglobal.org/globalex/french law free resources.htm# 2.1. Official, Government maintaine](http://www.nyulawglobal.org/globalex/french%20law%20free%20resources.htm#2.1.Official,Governmentmaintaine), truy cập ngày 2 tháng 9 năm 2008

⁸⁵ Như trên.

⁸⁶ Didier Frochot, *Légifrance 2 – Les bases de jurisprudence* [Légifrance 2 – cơ sở dữ liệu án lệ], <http://www.les-infostrategies.com/article/0604114/legifrance-2-les-bases-de-juridprudence>, tháng 4 năm 2006, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁸⁷ Án lệ của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Nhà nước (*Jurisprudence du Conseil d'Etat, Conseil d'Etat*), 2002, http://www.conseil-etat.fr/ce/jurisp/index_ju.shtml, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁸⁸ Như trên.

đều có thể truy cập miễn phí⁸⁹. Thủ tướng Chính phủ Pháp là người chịu trách nhiệm về *Légifrance*⁹⁰.

Để truy cập vào các bản án của Toà Phá án, *Légifrance* đưa ra hai cơ sở dữ liệu: CASS và INCA.

Về lí thuyết, CASS bao gồm tất cả các quyết định đã công bố của Toà Phá án từ năm 1960 và 1963 của 5 tòa dân sự và 1 tòa hình sự tương ứng⁹¹. INCA chứa tất cả các quyết định chưa được công bố của Toà Phá án từ năm 1988. Cho tới cuối năm 2005, CASS đã có khoảng 110.000 văn bản (với số lượng bổ sung hàng năm vào khoảng 2.000 văn bản mới) và INCA có khoảng 200.000 văn bản (lượng bổ sung hàng năm là 15.000 văn bản mới). Hệ thống cơ sở dữ liệu được cập nhật hàng tuần nhưng có thể bị chậm nhiều tuần tùy thuộc vào quy trình của tòa.

Trên thực tế, vẫn còn một số khoảng trống và không phải tất cả các quyết định được cho là có trong hai cơ sở dữ liệu trên đều có thể truy cập qua *Légifrance* được.

Quyết định của Toà Phúc thẩm (*Cours d'Appel*) được lưu lại trong cơ sở dữ liệu Tòa Phúc thẩm (*Cour d'Appel*).⁹² Một số nhà bình luận cho rằng cơ sở dữ liệu này không có đủ các quyết định của tòa án⁹³. Tuy nhiên, những quyết định được ghi lại trong cơ sở dữ liệu này được lựa chọn vì tầm quan trọng của chúng đối với sự phát triển của pháp luật nước Pháp⁹⁴.

Không có thông tin nào cho biết nơi nào lưu giữ các quyết định của các tòa sơ thẩm mặc dù các quyết định này cũng có thể tìm kiếm được trên *Légifrance*.

Để tiếp cận các quyết định của các tòa hành chính bao gồm cả Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*), *Légifrance* đã tạo ra cơ sở dữ liệu JADE.⁹⁵ JADE có tất cả các quyết định đã công bố của Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) từ năm 1965 và tất cả các quyết định chưa được công bố từ năm 1986. Quyết định của các tòa hành chính cấp dưới (*tribunaux administratifs*) chỉ được công bố một cách có chọn lọc và tóm tắt. Cho tới cuối năm 2005, JADE đã có tới 155.000 quyết định với khoảng 10.000 quyết định mới được bổ sung mỗi năm. Tương tự như CASS, INCA và Tòa Phúc thẩm (*Cour d'Appel*), JADE vẫn còn nhiều khoảng trống và chưa thật toàn diện.

Các phán quyết trên *Légifrance* đều có thể tìm kiếm được theo các tiêu chí thẩm quyền, số chính thức, ngày ra quyết định, và toàn văn bản án⁹⁶.

⁸⁹ Điều 1, Nghị định số 2002-1064 ngày 7/8/2002 về dịch vụ công tuyên truyền pháp luật trên Internet, <http://www.legifrance.gouv.fr/affichTexte.do?cidTexte=JORFTEXT000000413818&dateTexte=20080903&fastPos=1&fastRqId=672718408&oldAction=rechTexte>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁹⁰ Điều 2, Nghị định số 2002-1064 ngày 7/8/2002 về dịch vụ công tuyên truyền pháp luật trên Internet, <http://www.legifrance.gouv.fr/affichTexte.do?cidTexte=JORFTEXT000000413818&dateTexte=20080903&fastPos=1&fastRqId=672718408&oldAction=rechTexte>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁹¹ Didier Frochot, *Légifrance 2 – cơ sở dữ liệu án lệ*, <http://www.les-infostrategies.com/article/0604114/legifrance-2-les-bases-de-juridprudence>, tháng 4/2006, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

⁹² Như trên

⁹³ Như trên.

⁹⁴ Như trên

⁹⁵ Như trên

⁹⁶ *Légifrance*, <http://www.legifrance.gouv.fr/initRechJuriJudi.do>, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

Bộ phận thông tin

Cả Tòa Phá án và Hội đồng Nhà nước (*Conseil d'Etat*) đều có bộ phận thông tin của toà.

Trung tâm Tư liệu và Nghiên cứu của Tòa Phá án (*service de documentation et d'études* (SDE)) được thiết lập vào năm 1947 như là phòng lưu trữ trung tâm (*fichier centrale*) phục vụ nhu cầu phân tích và phổ biến các quyết định giám đốc thẩm của toà được chọn để công bố⁹⁷. Ngày nay, Trung tâm Tư liệu và Nghiên cứu của Tòa Phá án thuộc thẩm quyền của chánh án (thứ nhất) của toà và do một thành viên Hội đồng (*conseiller*) quản lý (được chọn thông qua tham khảo ý kiến của Trưởng Công tố).⁹⁸ Một trong số các chức năng chính của SDE, theo quy định trong Luật tổ chức tư pháp (*Code de l'organisation judiciaire*), là “tăng cường phổ biến thông tin về pháp luật và nghiên cứu những lợi ích chung liên quan tới tố tụng”⁹⁹.

Các chức năng của SDE do các thẩm phán và công chức thực hiện (*magistrates et fonctionnaires*). Hệ thống nhân sự đầy đủ của SDE bao gồm 18 thẩm tra viên (*auditeurs*) thường là các thẩm phán, họ sử dụng vị trí này như là nấc thang đầu tiên trong sự nghiệp tư pháp của mình để phát triển từ thẩm phán cấp thứ nhất đến thẩm phán cấp hai, từ đó sẽ mở ra những cơ hội nghề nghiệp mới¹⁰⁰. Nhiệm vụ chính của các thẩm tra viên là những công việc hành chính gắn liền với việc công bố, ấn bản của toà¹⁰¹. SDE cũng có 10 chuyên viên lưu trữ hồ sơ chính, 3 thư kí tòa án (*greffiers*), 7 công chức và 4 người hỗ trợ (*vacataire*).¹⁰²

Nước Pháp: Thuê bao trả phí sử dụng

Ngoài *Légifrance* và các website của các toà cấp trên, những nguồn tìm kiếm quyết định của Tòa án tốt nhất gồm các tạp chí nghiên cứu pháp luật (*revues juridiques generales*), các cơ sở dữ liệu có tính phí như Lamyline2LR (<http://www.lamylinereflex.fr>) do biên tập viên Wolters Kluwer France tự công bố hoặc Lexbase (<http://www.lexbase.fr>).¹⁰³ Để tìm các quyết định của Tòa Phúc thẩm, người sử dụng có thể trả phí để truy cập các quyết định được chọn lọc từ năm 1980 trên Jurisdata.

Pháp: Bản án của Tòa án: Hình thức trình bày, Ấn danh và những điểm cần lưu ý

Hình thức trình bày

⁹⁷ Thông báo: Năm mươi năm Trung tâm Tư liệu và Nghiên cứu của Tòa Phá án, Tuyển tập thông tin số 459 ngày 15/10/1997, Tòa Phá án, http://www.courdecassation.fr/jurisprudence_publications_documentation_2/bulletin_information_cour_cassation_27/bulletins_information_1997_882/no_459_983/communications_984/etudes_cour_2397.html, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

⁹⁸ Như trên

⁹⁹ Hoàn thiện việc truyền bá thông tin về án lệ và các nghiên cứu chung về các vụ tranh chấp được giải quyết bởi tòa án tư pháp (1) – tham gia các hoạt động đào tạo của Thẩm phán (2). Xem tại http://www.courdecassation.fr/jurisprudence_publications_documentation_2/publications_cour_26/em_rapport_annuel_em_36/rapport_2007_2640/cinquieme_partie_activite_cour_2672/etudes_cour_2677/service_documentation_11413.html, ngày 21/5/2008.

¹⁰⁰ Magistrat, Wikipedia, [http://fr.wikipedia.org/wiki/Magistrat_\(France\)#Carri.C3.A8re](http://fr.wikipedia.org/wiki/Magistrat_(France)#Carri.C3.A8re), truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

¹⁰¹ Các thẩm tra viên của Tòa Phá án, Tuyển tập thông tin số 445 ngày 1/2/1997, Tòa Phá án, http://www.courdecassation.fr/jurisprudence_publications_documentation_2/bulletin_information_cour_cassation_27/bulletins_information_1997_882/no_445_901/, truy cập ngày 8 tháng 9 năm 2008

¹⁰² Như trên

¹⁰³ Tìm kiếm án lệ, Jurisguide, tháng 4/2006, <http://jurisguide.univ-paris1.fr/ARTICLES/index.php?view=1&artid=102>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

So với các quyết định của Tòa án theo luật thông pháp và các hệ thống luật thường pháp khác, bản án của Tòa án Pháp thường rất ngắn gọn.

Một bản án của Tòa Pháp án bao gồm các thông tin cụ thể như sau:

- Tiêu đề của quyết định (phục vụ cho việc tra cứu theo trình tự bảng chữ cái) (ví dụ như *assurance de personnes* [personal insurance])
- Danh mục từ khoá (dựa theo những điểm chính của bản án)
- Tóm tắt quyết định của Tòa án
- Tòa nào của Tòa án ban hành quyết định
- Ngày của quyết định
- Phần nội dung của bản án ghi lại nội dung của vụ án, nhận định chủ yếu của toà, và phần quyết định (ví dụ *rejette* [Tòa Pháp án bác đơn], *casse* [Tòa Pháp án huỷ quyết định]).
- Số chính thức của quyết định, bắt đầu bằng số năm, ví dụ 06-11.934
- Tên của các bên (thay đổi tên nếu có liên quan tới thể nhân)
- Tên Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
- Tên Thẩm phán của bản án
- Tên Luật sư (*avocats*)

Cuối cùng, nếu phù hợp, Tòa án liệt kê ra các án lệ (*précédents jurisprudentiels*). Những án lệ này thường được liệt kê nhằm mục đích đối chiếu, dù chúng cho thấy phải mất nhiều công sức về học thuật pháp lý liên quan tới quyết định hiện tại hoặc ngược với quyết định hiện tại, hoặc cho thấy một vấn đề học thuật pháp lý mà quyết định hiện tại đặt ra¹⁰⁴.

Nước Pháp: Ẩn danh

Mọi tự nhiên nhân đều được ẩn danh trong thủ tục tố tụng. Chức danh, tên họ và địa chỉ đều bị loại bỏ và họ tên được thay thế như sau: tự nhiên nhân đầu tiên được nêu trong quyết định sẽ là X., người thứ hai là Y, người thứ ba là Z., người thứ tư là AA., v.v.¹⁰⁵

Nguyên tắc ẩn danh tương tự cũng được Ủy ban quốc gia về khoa học thông tin và tự do (*Commission nationale de l'informatique et des libertés (CNIL)*) quy định áp dụng trong việc công bố các quyết định của Tòa án trên mạng Internet trong văn bản số 01-057, ngày 29 tháng 11 năm 2001 của cơ quan này.¹⁰⁶

Nước Pháp: Trích dẫn¹⁰⁷

Không có một phương pháp trích dẫn pháp lý chính thức nào ở Pháp, mặc dù các Tòa án và phần lớn các nhà xuất bản đều sử dụng một hệ thống tương tự nhau¹⁰⁸. Trong Tuyển tập bản án, quyết định của mình (*Bulletin des Arrêts*) của mình, Tòa Pháp án trích dẫn các quyết định của mình như sau: thông tin về cơ quan ban hành, ngày của quyết định,

¹⁰⁴ Nội dung: Án lệ tư pháp, *Légifrance*, http://www.legifrance.gouv.fr/html/aide/aide_contenu_juris_judiciaire.htm, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

¹⁰⁵ Như trên

¹⁰⁶ *Délibération no. 01-057 du 29 novembre 2001, Commission nationale de l'informatique et des libertés (CNIL)*, [http://www.cnil.fr/index.php?id=1361&delib\[uid\]=17&cHash=6b09a15a69](http://www.cnil.fr/index.php?id=1361&delib[uid]=17&cHash=6b09a15a69), truy cập ngày 4 tháng 9 năm 2008

¹⁰⁷ Stéphane Cottin & Jérôme Rabenou, *Researching French Law*, Globalex, Hauser Global Law School Program, New York University of Law, <http://www.nyulawglobal.org/globalex/France1.htm#Case>, truy cập ngày 21 tháng 5 năm 2008

¹⁰⁸ *Méthodologie de la recherche documentaire en droit*, *Jurisguide*, <http://jurisguide.univ-paris1.fr/ARTICLES/index.php?view=1&artid=111>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

số chính thức của quyết định, số bản tin *Bulletin* (dân sự/hình sự) trong đó có quyết định được xuất bản, phần của bản tin, số của quyết định theo liệt kê trong bản tin và phần luận tội. Ví dụ: *2e Civ., 16 juin 2005, pourvoi no 02-10.046, Bull. 2005, II, no 154 (bác)* [2nd Tòa dân sự, ngày 16 tháng 6 năm 2005, bản án số 02-10.046, Bản tin 2005, II, số. 154 (bác)].¹⁰⁹

Jurisguide đề xuất một cách trích dẫn pháp luật tương tự theo định dạng sau: thông tin về cơ quan ra quyết định, ngày của quyết định, số của bản tin *Bulletin* (dân sự/hình sự), phần, số quyết định, trang. Ví dụ: *Civ.2è, 16 novembre 1977, Bull. 1977, II, n° 215, p.154*.¹¹⁰

5.3 Thụy Sĩ

Thụy Sĩ là một nhà nước liên bang gồm 26 bang (cantons) và tiểu bang (states). Thụy Sĩ có 3 cấp độ chính trị:

- Liên bang
- Bang
- Xã, phường

Hệ thống tư pháp được đại diện ở cấp độ bang và liên bang cùng với Tòa án tối cao Liên bang Thụy Sĩ (*Schweizerisches Bundesgericht*) là đơn vị đứng đầu hệ thống tư pháp Thụy Sĩ.

Bảng 6: Hệ thống tư pháp Thụy Sĩ

CẤP ĐỘ BANG		
Pháp luật Dân sự (<i>Zivilgerichte</i>)	Pháp luật Hình sự (<i>Strafgerichte</i>)	Pháp luật Hành chính (<i>Verwaltungsgerichte</i>)
Friedensrichter	--	--
Gericht 1. Instanz	Gericht 1. Instanz	--
Obergericht	Obergericht	Verwaltungsgericht
Thẩm quyền đặc biệt (Fachgerichte)		
Toà Thương mại (<i>Handelsgericht</i>)	Toà Vị thành niên (<i>Gerichte fuer Minderjaehrige</i>)	Toà an ninh xã hội (<i>Sozialversicherungsgerichte</i>)



CẤP ĐỘ LIÊN BANG
Toà án tối cao Liên bang Thụy Sĩ (Bundesgericht)
Toà án tối cao Liên bang Thụy Sĩ xét xử các đơn kháng nghị từ các bản án ở cấp cuối cùng của các Tòa án bang và các bản án sơ thẩm đầu tiên của Tòa án liên bang. Tòa

¹⁰⁹ Bulletin des Arrêts – Chambres Civiles, février 2008, No.2, chambre mixte, p.2,

http://www.courdecassation.fr/IMG/pdf/ccv_20080002_0001_p000.pdf, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

¹¹⁰ Méthodologie de la recherche documentaire en droit, Jurisguide, <http://jurisguide.univ-paris1.fr/ARTICLES/index.php?view=1&artid=111>, truy cập ngày 3 tháng 9 năm 2008

Liên bang xét xử các vụ án liên quan tới các vấn đề dân sự, hình sự, hành chính và hiến pháp.

Vì là Toà án cấp cao nhất của Thụy Sĩ, Toà án tối cao đảm bảo áp dụng thống nhất luật pháp Thụy Sĩ và phát triển pháp luật.



CẤP LIÊN BANG – SƠ THẨM		
Toà Hình sự liên bang (<i>Bundesstrafgericht</i>)	Toà Hành chính liên bang (<i>Bundesverwaltungsgericht</i>)	Toà Quân sự (<i>Militärgerichte</i>)

Nguồn: Schweizerisches Bundesgericht¹¹¹

Giống nước Pháp, Thụy Sĩ theo truyền thống luật thành văn và không công nhận tiền lệ pháp.

Thụy Sĩ: Tiếp cận các quyết định đã công bố và chưa được công bố của Toà án

Các nguồn từ án bản

Do Toà tối cao Liên bang công bố

Có thể xem các quyết định cuối cùng của Toà án liên bang Thụy Sĩ trong vòng 4 tuần kể từ ngày ra quyết định tại trụ sở Toà án ở Lausanne, Thụy Sĩ. Những tài liệu chính thức công khai ghi rõ tên của các bên và phần quyết định. Tên của các bên chỉ được giữ bí mật trong những trường hợp đặc biệt, thường là những trường hợp liên quan tới tội phạm tình dục, luật thuế và bảo hiểm, và hợp tác tư pháp quốc tế¹¹².

Một số bản án chọn lọc của Toà tối cao liên bang được xuất bản trong "Tuyển tập Chính thức các Quyết định của Hệ thống Toà án Liên bang" ("*Amtliche Sammlung der Entscheidungen des schweizerischen Bundesgerichts (BGE)*")/"*Recueil des Arrêts du Tribunal Fédéral Suisse (ATF)*").¹¹³

Các bản án được công bố sẽ do Thẩm phán của bản án là người đề xuất. Quyết định công bố cuối cùng thuộc về Chánh án của từng toà trong số 7 toà trực thuộc của Toà tối cao. Các bản án được chọn sẽ được nhân viên lục sự (*Gerichtsschreiber*) biên tập để công bố. Toà tối cao có trung tâm thông tin riêng (*juristische Dokumentationsdienst*) chịu trách nhiệm về mọi công bố của Toà án (cũng như việc lập danh mục và lưu trữ tài liệu), bao gồm cả "Tuyển tập Chính thức các Quyết định của Hệ thống Toà án Liên bang".

"Tuyển tập Chính thức các Quyết định của Hệ thống Toà án Liên bang" được xuất bản hàng tháng và bao gồm toàn văn những quyết định quan trọng nhất (những vụ án có tính

¹¹¹ Schweizerisches Bundesgericht, <http://www.bger.ch/index/federal/federal-inherit-template/federal-rechtspflege/federal-rechtspflege-gerichteundrichter/federal-rechtspflege-gerichteundrichter-bundesebene.htm>, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

¹¹² Urteilsveroeffentlichungspolitik des Bundesgerichts, Schweizerisches Bundesgericht, http://www.bger.ch/urteilsveroeffentlichung_d.pdf, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

¹¹³ Như trên

định hướng của Tòa án tối cao Liên bang). Các vụ án được tổ chức thành 5 phần: I. Luật Hiến pháp, II. Luật Hành Chính và Công pháp quốc tế, III. Luật Dân sự, Thi hành nợ và Phá sản, IV. Luật Hình sự và V. An ninh Xã hội. Bản in của "Tuyển tập Chính thức các Quyết định của Hệ thống Tòa án Liên bang" chỉ được cung cấp cho các tài khoản thuê bao có đóng phí. Bản trực tuyến của "Tuyển tập Chính thức các Quyết định của Hệ thống Tòa án Liên bang" được cung cấp trên Swisslex, một dịch vụ có tính phí¹¹⁴

Có thể yêu cầu Tòa tối cao cung cấp những bản án chưa công bố để phục vụ mục đích công bố trong các tạp chí pháp luật, v.v.

Khoảng 50% trong số các bản án của Tòa tối cao được chuyển cho giới truyền thông để thảo luận và công bố. Từ năm 2002, giới truyền thông cũng được tiếp cận một cơ sở dữ liệu đặc biệt trong đó bao gồm các thông tin cơ sở về các vụ án và toàn văn các bản án¹¹⁵.

Các nguồn tường thuật luật án lệ (không chính thức) khác

"Praxis des Bundesgerichts", "Journal des Tribunaux" và "[La Semaine Judiciaire](#)" là những nguồn cung cấp án lệ không chính thức nhưng được (các Luật sư và Thẩm phán) sử dụng rất rộng rãi.¹¹⁶

Quyết định của Tòa án cấp độ bang

Nhiều khi rất khó theo dõi các quyết định của các Tòa án ở cấp độ bang. Cách tiếp cận các quyết định này tốt nhất là sử dụng Swisslex (xem phần dưới). Ngoài ra, các trang web chính thức của một số bang cũng như trang web của chính Tòa án bang cũng cho phép truy cập vào các quyết định của Tòa án bang.¹¹⁷

Thụy Sĩ: Các nguồn trực tuyến

Website của Tòa tối cao Thụy Sĩ

Từ năm 2000, bản trích lục của khoảng 70% số bản án của tất cả các Tòa tối cao đều được cung cấp miễn phí trên trang web của Tòa tối cao¹¹⁸. Trong phần lớn các trường hợp các bản án này đều được định dạng lại. Có thể tìm kiếm các bản án này theo các tiêu chí sau¹¹⁹:

- Ngày của quyết định
- Lĩnh vực chủ đề (có 61 lĩnh vực lựa chọn, ví dụ luật hình sự, luật gia đình, chiếm hữu, năng lượng, văn hoá mỹ thuật, y tế và an ninh xã hội)
- Các bộ phận, tòa chuyên trách của Tòa tối cao.

¹¹⁴ Gregory M Bovey, *Hệ thống pháp luật Thụy Sĩ và Nghiên cứu [The Swiss Legal System and Research]*, Globalex, Hauser Global Law School Program, New York University of Law, <http://www.nyulawglobal.org/globalex/Switzerland.htm>, truy cập ngày 8 tháng 9 năm 2008

¹¹⁵ *Publicité des décisions et pratique en matière de publication du Tribunal fédéral Suisse. Rapport du secrétaire général Paul Tschümperlin, docteur en droit, ngày 8/11/2002, trang 7.*

¹¹⁶ Gregory M Bovey, *Hệ thống pháp luật Thụy Sĩ và Nghiên cứu [The Swiss Legal System and Research]*, Globalex, Hauser Global Law School Program, New York University of Law, <http://www.nyulawglobal.org/globalex/Switzerland.htm>, truy cập ngày 8 tháng 9 năm 2008

¹¹⁷ Xin xem mẫu tại Tòa án hành chính của Canton Bern, <http://www.ebvr.ch>, truy cập ngày 8 tháng 9 năm 2008

¹¹⁸ *Schweizerisches Bundesgericht*, www.bger.ch, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

¹¹⁹ Như trên

Toà tối cao sử dụng phần mềm khôi phục thông tin Eurospider.¹²⁰

Ngoài ra, trang web của toà tối cao cho phép truy cập miễn phí các trích lục của các vụ án có tính định hướng (*Leitenscheide*) từ 1954 tới 2000.¹²¹ Các vụ án có tính định hướng này chiếm khoảng 5% tổng số bản án của Toà tối cao¹²². Các vụ án có tính định hướng là những quyết định có dấu ấn đặc biệt (*Grundsatzentscheidungen*), những quyết định này thay đổi hoặc xác nhận quan điểm luật học hoặc bản án có tính chất đặc biệt minh hoạ cho một quan điểm luật học hiện hành¹²³.

Cuối cùng, từ năm 2000, tất cả các bản án mới của Toà tối cao đều được liệt kê trong hai tuần trên website của Toà án. Những chi tiết được liệt kê bao gồm ngày của quyết định, số vụ án và lĩnh vực¹²⁴.

Ví dụ:

06.06.2008	5A_661/2007	<i>Erbrecht</i> [luật thừa kế] Kosten eines Erbscheins [chi phí của giấy chứng nhận thừa kế]
------------	-------------	--

*Swisslex*¹²⁵

Swisslex là một cơ sở dữ liệu có thu phí cung cấp một hệ thống tra cứu thông tin pháp luật tương đối rộng ở Thụy Sĩ. Cơ sở dữ liệu này có 800.000 văn bản pháp luật bao gồm toàn văn các bản án do toà tối cao và các toà án bang. Cơ sở dữ liệu này còn cho phép truy cập tới 41 tạp chí luật học, 200 bản luận án, 300 bình xét và công trình chuyên khảo và pháp luật Châu Âu.

Các cổ đông của Swisslex bao gồm một nhà xuất bản tư nhân có tên là Schulthess Juristische Medien AG, và một công ty luật Thụy Sĩ có tên là Python Schifferli Peter & Associés.

Thụy Sĩ: Bản án: Hình thức trình bày, Ấn danh, Trích dẫn

Hình thức trình bày

Bản án của Tòa tối cao tương đối ngắn so với bản án được ban hành theo hệ thống thông luật, mặc dù không ngắn gọn như bản án của Pháp. Về cơ bản, bản án phải bao gồm:

- số án bản (vd: BGE 132 II 260)
- số bản án chính thức (vd: 4A_1/2008)
- đơn vị của Tòa tối cao ban hành bản án
- danh tính của các bên (ấn danh đối với các công bố trực tuyến)
- loại vụ án (ví dụ như vụ việc dân sự)
- ngày của quyết định
- tên của tất cả các Thẩm phán (bao gồm cả Thẩm phán chủ tọa) và cán bộ lưu trữ
- tóm tắt các vấn đề chính và các quy định pháp luật có liên quan

¹²⁰ <http://www.eurospider.com/eurospider.php>

¹²¹ Như trên

¹²² *Publicité des décisions et pratique en matière de publication du Tribunal fédéral Suisse. Rapport du secrétaire général Paul Tschümperlin, docteur en droit, ngày 8/11/2002, trang 7.*

¹²³ Như trên

¹²⁴ 'Liste der neu aufgenommenen Entscheide', *Rechtsprechung, Schweizerisches Bundesgericht*, <http://www.bger.ch/index/jurisdiction/jurisdiction-inherit-template/jurisdiction-recht/jurisdiction-recht-urteile2000neu.htm>, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

¹²⁵ Swisslex, www.swisslex.ch, truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2008

- Nội dung bản án bao gồm các nội dung của vụ việc, quan điểm chính của tòa và quyết định.

Như đã đề cập trên đây, những bản án có thể tiếp cận tại Tòa tối cao ở Lausanne chỉ được ẩn danh trong những trường hợp ngoại lệ. Còn tất cả các bản án công bố trên internet đều được ẩn danh bằng cách thay họ tên các bên bằng X., Y., Z.¹²⁶

Thụy Sĩ: Trích dẫn

Bản án của tòa án tối cao công bố trong BGE/ATF được trích dẫn như sau:

- Ký hiệu của tòa (ví dụ như BGE dùng cho Tòa tối cao [*Bundesgericht*])
- Năm (ví dụ như các quyết định từ năm 2006 được đánh số 132, năm 2007 được đánh số 133)
- Số của lĩnh vực pháp luật (ví dụ như I. Luật Hiến pháp, II. Luật Hành chính và Công pháp quốc tế, III. Luật Dân sự, Thúc nợ và phá sản, IV. Pháp luật Hình sự và V. An ninh xã hội)
- Trang đầu tiên của quyết định

Ví dụ, BGE 132 II 196.

Kể từ năm 2007, một hệ thống đánh số mới đã được đưa vào áp dụng cho tất cả các vụ của Tòa tối cao, kể cả công bố và không công bố. Giờ đây, các bản án có thể được trích dẫn như sau:¹²⁷

- Số của đơn vị của Tòa tối cao nơi ban hành bản án (vd 4 – tòa luật tư thứ nhất, 6 – tòa luật hình sự)
- Mẫu tự thể hiện loại vụ án (vd: A- phúc thẩm dân sự, B – phúc thẩm hình sự)
- Đánh số liên tục (vd: 1/2008)

Ví dụ, 4A_1/2008.

5.4. Singapore

Hệ thống pháp luật và tư pháp

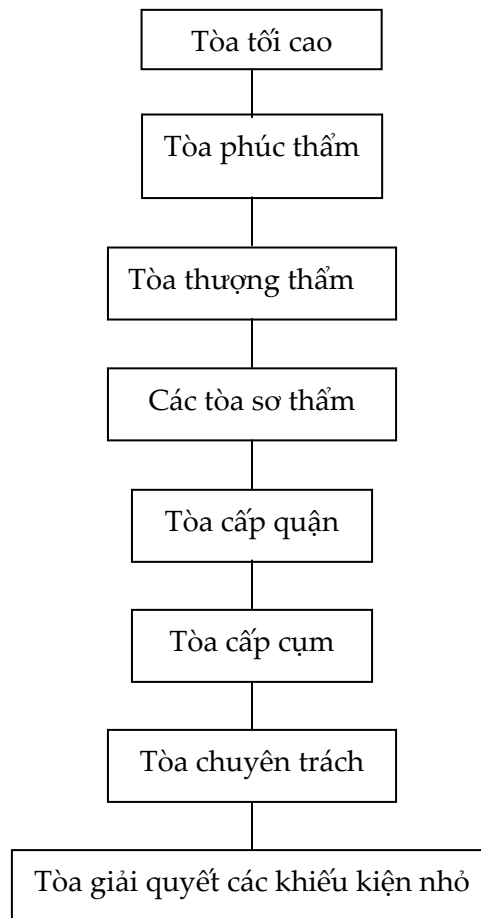
Singapore là một nước theo hệ thống thông luật với hai cấp tư pháp. Thẩm quyền tư pháp được trao cho Tòa tối cao, bao gồm Tòa phúc thẩm Singapore (Court of Appeal) và Tòa thượng thẩm (High Court), và các Tòa sơ thẩm (Subordinate Courts).¹²⁸

¹²⁶ Xem ví dụ, BGE 134III 71, <http://www.bger.ch/index/jurisdiction/jurisdiction-inherit-template/jurisdiction-recht/jurisdiction-recht-leitentscheide1954.htm>

¹²⁷ 'Nummerierung des Dossiers', Rechtsprechung, Schweizerisches Bundesgericht, <http://www.bger.ch/index/jurisdiction/jurisdiction-inherit-template/jurisdiction-recht/jurisdiction-digitalisation.htm>, truy cập ngày 9/9/2008

¹²⁸ Điều 93 & 94, Hiến pháp Cộng hòa Singapore (Constitution of the Republic of Singapore), http://statutes.agc.gov.sg/non_version/cgi-bin/cgi_retrieve.pl?&actno=Reved-CONST&date=latest&method=part, truy cập ngày 8/9/2008

Hệ thống cấp bậc Tòa án¹²⁹



*Tòa Phúc thẩm (Court of Appeal)*¹³⁰

Với việc bãi bỏ kháng cáo lên Ủy ban Tư pháp của Hội đồng Cơ mật (Privy Council), Tòa Phúc thẩm trở thành tòa cuối cùng của Singapore vào ngày 8 tháng 4 năm 1994. Chánh án, người cũng đồng thời đứng đầu Tòa Phúc thẩm, ngồi cùng với các Thẩm phán Tòa Phúc thẩm. Tòa Phúc thẩm thường được xét xử gồm có 3 Thẩm phán.

*Tòa thượng thẩm (High Court)*¹³¹

Tòa thượng thẩm Singapore, bao gồm Chánh án và Thẩm phán của Tòa thượng thẩm, xét xử cả các vụ án dân sự và hình sự với tư cách một cấp tòa sơ thẩm; tòa này cũng thụ lý các kháng nghị từ quyết định của Tòa cấp quận (District Court) và Tòa cấp cụm trong các vụ án dân sự và hình sự; và quyết định các quan điểm pháp lý đưa ra trong các vụ án đặc biệt do một Tòa cấp quận (District Court) hay tòa cấp cụm (Magistrate Court) đệ trình. Ngoài ra, Tòa thượng thẩm có thẩm quyền giám sát và xem xét lại bất kỳ một vụ

¹²⁹ Giới thiệu tòa sơ thẩm (About Subordinate Courts), Tòa sơ thẩm của Singapore, <http://app.subcourts.gov.sg/subcourts/trang.aspx?trangid=4393>, truy cập ngày 9/9/2008

¹³⁰ “Hiến pháp và thẩm quyền” (‘Constitution & Jurisdiction’), Báo cáo thường niên 2007 (Annual Report 2007), Tòa tối cao Singapore, <http://app.supremecourt.gov.sg/data/doc/ManageTrang/44/AnnualRpt2007/constitution.html>, truy cập ngày 8/9/2008

¹³¹ Như trên

việc dân sự hay hình sự các tòa cấp dưới. Các vụ án tại Tòa thượng thẩm thường được xét xử bởi một Thẩm phán.

Các tòa sơ thẩm (Subordinate Courts)¹³²

Các tòa cấp dưới bao gồm Tòa cấp quận (District Court), Tòa cấp cụm (Magistrate Court), Tòa vị thành niên (Juvenile Court), Tòa Án đột tử (Coroners Court) và Tòa giải quyết các khiếu kiện nhỏ (Small Claims Tribunal).

Thông luật ở Singapore¹³³

Là một nước theo hệ thống thông luật, Singapore theo học thuyết tiền lệ tư pháp hay tiền lệ pháp (*stare decisis*). Các tiền lệ pháp lí đòi hỏi Thẩm phán áp dụng *lí do pháp lí* (*ratio decidendi*) của tòa cấp trên trong cùng hệ thống. Ở Singapore, *ratio decidendi* được tìm thấy trong các quyết định của Tòa phúc thẩm Singapore do vậy mà nó ràng buộc chặt chẽ Tòa thượng thẩm Singapore (Court of Appeal), Tòa cấp quận (District Court) và Tòa cấp cụm (Magistrate Court) và các tòa cấp dưới khác. Mặt khác, quyết định của tòa án ở Anh và trong thẩm quyền tư pháp thuộc Khối Thịnh vượng Chung không ràng buộc chặt chẽ tại Singapore, dù chúng có giá trị đáng thuyết phục.

Án lệ là rất quan trọng đối với học thuyết tiền lệ tư pháp và nó dựa phần lớn vào một hệ thống lưu trữ và xuất bản có tổ chức để cho phép những chuyên gia về pháp luật có thể truy cập dễ dàng và đáng tin cậy án lệ. Do đó, các báo cáo pháp luật theo thẩm quyền, những vấn đề về trích dẫn và tiêu chí trích dẫn vụ án hoặc mục lục vụ án là rất quan trọng.

Singapore: Tiếp cận với bản án, quyết định của tòa án được công bố và không được công bố

Các nguồn án bản: Báo cáo pháp luật chính thức

Theo thỏa thuận với Chính phủ và Tòa tối cao Singapore, Học viện pháp luật Singapore là một cơ quan ban hành các văn bản pháp luật chính thức của Singapore với trách nhiệm chính là tuyển tập và xuất bản các án lệ của Singapore trong những *Báo cáo Pháp luật của Singapore*.¹³⁴ *Báo cáo Pháp luật của Singapore*, được xuất bản lần đầu năm 1992, báo cáo định kì hai tuần một lần tất cả những vụ án quan trọng về mặt pháp lí được xét xử ở Tòa phúc thẩm, Tòa thượng thẩm của Singapore, và Tòa Hiến pháp. Bởi vì các vụ án chỉ được tuyển chọn để báo cáo nếu chúng đưa ra hay mở rộng một quan điểm pháp luật, cho nên chỉ một phần nhỏ các vụ án, chủ yếu là từ Tòa tối cao, được xuất bản.¹³⁵ Các vụ án được tuyển chọn để xuất bản bởi Hội đồng Báo cáo Pháp luật hiện đang được chủ trì bởi Thẩm phán Andrew Phang Boon Leong của Tòa Phúc

¹³² Điều 3, Luật tòa án sơ thẩm (Subordinate Courts Act), http://statutes.agc.gov.sg/non_version/cgi-bin/cgi_retrieve.pl?actno=REVED-321&doctitle=SUBORDINATE%20COURTS%20ACT%0A&date=latest&method=part, truy cập ngày 8/9/2008

¹³³ "Hệ thống pháp luật Singapore" ('The Singapore Legal System') (chương 1), *Pháp luật Singapore: Khái quát chung* (Laws of Singapore: Overview), *Pháp luật Singapore*, <http://www.singaporelaw.sg/content/LegalSyst1.html#Section3>, truy cập ngày 9/9/2008

¹³⁴ *Pháp luật Singapore* (Singapore Law), <http://www.singaporelaw.sg/content/WhoAreWe.html>, truy cập ngày 2/9/2008

¹³⁵ Lee Su-Lin, *Nghiên cứu án lệ của Singapore* (Researching Singapore Case Law), Bản trình bày bằng Powerpoint, Thư viện pháp luật CJ Koh, trường Đại học quốc gia Singapore, 2004-2008, libpweb.nus.edu.sg/lion/l1b/SingaporeCases.pps, truy cập ngày 8/9/2008

thẩm.¹³⁶ Trước năm 1992, các vụ án địa phương được báo cáo lại trong Tạp chí luật Malaya (*Malayan Law Journal*) từ năm 1932.¹³⁷

Vào tháng 5 năm 2007, Học viện chính thức đưa vào hoạt động đơn vị xuất bản của mình, Nhà xuất bản của Học viện (Academy Publishing), với mục đích làm tốt hơn nữa việc công bố luật pháp của Singapore đến đông đảo công chúng hơn cả trong khu vực và trên thế giới, cung cấp các tài liệu pháp luật có thể cho những người hành nghề luật (bao gồm cả các Luật sư của doanh nghiệp), các học viện pháp luật, sinh viên luật, và hệ thống tư pháp và tạo thêm một hành lang công bố các bài viết của các học giả ở các trường đại học luật của Singapore và qua đó khuyến khích họ viết thêm nhiều tác phẩm hơn.¹³⁸ Nhà xuất bản của Học viện (Academy Publishing) phụ trách việc công bố của *Báo cáo Pháp luật Singapore*.

Báo cáo pháp luật Singapore có cả dạng ấn bản và trực tuyến trên LawNet, một dịch vụ cơ sở dữ liệu có tính phí (xem dưới đây).¹³⁹

Học viện pháp luật Singapore đã tái bản 50 quyển *Báo cáo pháp luật Singapore* từ 1965 – 2002. Cả hai bộ *Báo cáo pháp luật Singapore* nguyên thủy từ 1965 – 2002 và Tái bản, hiện chỉ có trên LawNet, có giá trị pháp lý như nhau.¹⁴⁰

Nguồn trực tuyến

*LawNet: Legal Workbench*¹⁴¹

Law Net là một cơ sở dữ liệu các án lệ của Singapore từ các nguồn sau đây:

- 1) *Báo cáo pháp luật Singapore*
- 2) *Tạp chí luật Malayan*
- 3) Luật vụng học viện
- 4) Bản án không báo cáo

*Các trang web của tòa án*¹⁴²

Trang web của Tòa tối cao và tòa cấp dưới cho phép truy cập miễn phí bản án từ ba tháng trở lại đây. Bản án của Tòa tối cao có thể truy cập trên trang web của tòa án do *Singapore Law* cung cấp (xem dưới đây).

Bản án trên trang web của các tòa cấp dưới chỉ là bản án không được đăng tải và do *LawNet* cung cấp (xem trên đây).

¹³⁶ <http://www.lawnet.com.sg/remweb/comm/scl.jsp>, truy cập ngày 8/9/2008

¹³⁷ “Hệ thống pháp luật Singapore” (“The Singapore Legal System”), *Pháp luật Singapore*, <http://www.singaporelaw.sg/content/LegalSyst1.html>, truy cập ngày 9/9/2008

¹³⁸ www.sal.org.sg, truy cập 21 May 2008

¹³⁹ Tzi Yong Sam Sim, Cập nhật: Hướng dẫn về hệ thống pháp luật và nghiên cứu pháp lý Singapore (Update: A Guide to Singapore Legal System and Legal Research), Globalex, Chương trình của trường luật Hauser Global (Hauser Global Law School Program), Đại học Luật New York, <http://www.nyulawglobal.org/globalex/Singapore1.htm>, truy cập ngày 8/9/2008

¹⁴⁰ Lee Su-Lin, Nghiên cứu án lệ của Singapore (Researching Singapore Case Law), Bản trình bày bằng Powerpoint, Thư viện pháp luật CJ Koh, trường Đại học quốc gia Singapore, 2004-2008, libpweb.nus.edu.sg/lion/llb/SingaporeCases.pps, truy cập ngày 8/9/2008

¹⁴¹ Tzi Yong Sam Sim, Cập nhật: Hướng dẫn về hệ thống pháp luật và nghiên cứu pháp lý Singapore (Update: A Guide to Singapore Legal System and Legal Research), Globalex, Chương trình của trường luật Hauser Global (Hauser Global Law School Program), Đại học Luật New York, <http://www.nyulawglobal.org/globalex/Singapore1.htm>, truy cập ngày 8/9/2008

¹⁴² Tòa án tối cao Singapore, <http://app.supremecourt.gov.sg/default.aspx?pgID=1>, truy cập ngày 8/9/2008, Tòa cấp dưới Singapore, <http://app.subcourts.gov.sg/subcourts/index.aspx>, truy cập ngày 8/9/2008

Trang web của các Tòa sơ thẩm cũng công bố toàn văn các bản án được tuyển chọn theo sự quan tâm của công chúng. Bản án gần đây nhất được cập nhật là từ tháng 5 năm 2008.

*Tạp chí Pháp luật Singapore (Singapore Law)*¹⁴³

Tạp chí Pháp luật Singapore (Singapore Law) là một đầu mối pháp lý nhằm nâng cao uy tín quốc tế của pháp luật Singapore và đẩy mạnh để đưa Singapore trở thành một trung tâm giải quyết tranh chấp. Tạp chí được Học viện pháp luật Singapore vận hành và được Bộ Pháp luật hỗ trợ. Nó đưa ra một cái nhìn tổng quan về hệ thống pháp luật Singapore, tiếp cận với các quy định pháp luật và các án lệ, bình luận về sự phát triển của pháp luật bao gồm cả những vụ án gần đây và những nguồn khác hữu ích cho cộng đồng pháp lý.

Tương tự như trang web của tòa án, *Singapore Law* cho phép truy cập toàn văn bản của bản án của Tòa tối cao từ 3 tháng gần nhất.

Singapore: Bản án của tòa án: Hình thức trình bày, Ấn danh, Trích dẫn

Hình thức trình bày

Một bản án ở Singapore, dù là của Tòa tối cao hay của một cấp dưới, đều mang những đặc điểm chủ yếu sau:

- họ tên các bên đương sự (ngoại lệ áp dụng xin xem dưới đây)
- số của vụ án và tòa, vd: [2008] SGDC 111
- số của vụ kiện, vd: DAC 49996 of 2008
- họ tên Thẩm phán chính
- ngày ra quyết định/bản án
- nội dung vụ án và quyết định

Trong bản án của tòa tối cao, tên của Luật sư cũng được nêu ra.

Đối với vụ án có trẻ vị thành niên liên quan, thì bất kì thông tin nào liên quan tới vụ án ở bất kì tòa án nào mà đề cập đến tên, địa chỉ, trường học hay bất kì thông tin nào khác của trẻ vị thành niên đó dẫn đến việc lộ danh tính của trẻ vị thành niên đó sẽ không được công bố, phát thanh hay truyền hình.¹⁴⁴

Trích dẫn

Hướng dẫn thực hiện từ cả Tòa tối cao và các tòa cấp dưới về trích dẫn như sau.¹⁴⁵

Bất kì khi nào có thể, một bản án nên được trích yếu bằng cách sử dụng một loại báo cáo pháp luật chính thức. Các báo cáo pháp luật được ưa chuộng ở Singapore xấp theo

¹⁴³ *Pháp luật Singapore (Singapore Law)*, <http://www.singaporelaw.sg/content/Home2.html>, truy cập ngày 9/9/2008

¹⁴⁴ Điều 35, Luật Trẻ em và thanh niên (*Children and Young Persons Act*), <http://statutes.agc.gov.sg/>, truy cập ngày 9/9/2008

¹⁴⁵ Hướng dẫn thực hiện Số 1 năm 2008: Trích yếu bản án (*Practice Direction No.1 of 2008: Citation of Judgments*), Tòa án tối cao Cộng hòa Singapore, <http://app.supremecourt.gov.sg/data/doc/ManagePage/548/PracticeDirectionNo.1.pdf>, truy cập ngày 8/9/2008 và Hướng dẫn thực hiện các tòa sơ thẩm (*The Subordinate Courts Practice Directions*), (2006 Ed.), <http://app.subcourts.gov.sg/subcourts/page.aspx?pageid=4433>, truy cập ngày 8/9/2008

thứ tự được ưa chuộng là: Báo cáo Pháp luật Singapore (*Singapore Law Reports* (SLR)), Tạp chí Pháp luật Malayan (*Malayan Journal of Law* (MLJ)).¹⁴⁶

Phần trích yếu sẽ bao gồm những phần đặc trưng sau:

- tên của các đương sự
- năm ra quyết định
- số ấn bản của tập báo cáo pháp luật
- viết tắt của các báo cáo pháp luật
- trang đầu tiên của vụ việc được báo cáo.

Ví dụ,

Loo See Mei và Công tố viên [2004] 2 SLR 27¹⁴⁷

Khi loạt báo cáo pháp luật chính thức không được phổ biến hay đối với những quyết định không được báo cáo thì nên áp dụng hệ thống trích yếu trung lập.¹⁴⁸ Bao gồm:

- tên của các đương sự
- năm ra quyết định
- cấp Toà án (sử dụng Toà án chấp thuận, Toà án phán quyết – SGCA, SGHC, SGDC, SGMC, SGJC, SGSCT)
- số thứ tự (mỗi bản án bằng ấn phẩm từ một toà cấp cụ thể đều được ấn định một số thứ tự, bắt đầu từ 1 bắt đầu từ mỗi năm dương lịch)
- số đoạn.

Ví dụ,

ABC Co Pty Ltd và XYZ Co Ltd [2003] SGCA 5, at [3], [8].

Singapore: Mục lục vụ án hay tiêu chí trích dẫn¹⁴⁹

Trích yếu hoàn chỉnh của các vụ án của Singapore có thể tìm thấy ở *Từ điển pháp luật Mallal (Mallal's Digest): Bảng hợp nhất các vụ án 2006 Tái bản*, một bản mục lục theo vần alphabet các vụ án được phân loại trong *Từ điển pháp luật Mallal (Mallal's Digest) (xuất bản lần thứ tư)* ngay từ năm 1808.

Từ điển pháp luật Mallal (Mallal's Digest) [Sách thường niên] và (*Mallal's Current Law*) đưa ra ‘Danh mục vụ án’ đối với những vụ án mới xảy ra bao gồm cả của năm hiện tại và năm trước.

Ngoài các ấn bản của *Mallal*, trích dẫn có thể cũng được tìm thấy trong ‘Danh mục vụ án được công bố’ trong *Báo cáo pháp luật Singapore: Danh mục và mục lục hợp nhất 1965 – 1996* và *Báo cáo pháp luật Singapore: Danh mục và mục lục hợp nhất 1997-2000*. Đối với những vụ án được báo cáo sau năm 2000 tham chiếu đến các tập riêng lẻ của *Báo cáo pháp luật Singapore*.

¹⁴⁶ Như trên

¹⁴⁷ Lee Su-Lin, *Nghiên cứu án lệ của Singapore (Researching Singapore Case Law)*, Bản trình bày Powerpoint, Thư viện pháp luật CJ Koh, Trường Đại học quốc gia Singapore, 2004-2008, libweb.nus.edu.sg/lion/llb/SingaporeCases.pps, truy cập ngày 8/9/2008

¹⁴⁸ Hướng dẫn thực hiện Số 1 năm 2008: Trích yếu bản án (Practice Direction No.1 of 2008: Citation of Judgments), Tòa án tối cao Cộng hòa Singapore, <http://app.supremecourt.gov.sg/data/doc/ManagePage/548/PracticeDirectionNo.1.pdf>, truy cập ngày 8/9/2008

¹⁴⁹ Lee Su-Lin, *Nghiên cứu án lệ của Singapore (Researching Singapore Case Law)*, Bản trình bày Powerpoint, Thư viện pháp luật CJ Koh, Trường Đại học quốc gia Singapore, 2004-2008, libweb.nus.edu.sg/lion/llb/SingaporeCases.pps, truy cập ngày 8/9/2008

Từ điển pháp luật Mallal về Luật án lệ của Malaysia và Singapore (tái bản lần thứ tư) (Mallal's Digest of Malaysian and Singapore Case Law 4th ed.) đưa ra khả năng tra cứu trích dẫn theo chủ đề cụ thể. Trích dẫn được sắp xếp theo thứ tự alphabet theo các lĩnh vực rộng.

Cuối cùng là các nhận xét và phân tích về các vụ án ở Singapore có thể tìm thấy trong *Halsburys' Laws of Singapore* hay trong Tổng kết hàng năm các vụ án của Singapore của Học viện Pháp luật Singapore.

5.5. Australia

Giống như Thụy Sĩ, Australia là một nhà nước liên bang. Do đó, Australia có cả thẩm quyền xét xử của bang/lãnh thổ và thẩm quyền xét xử liên bang hay khối thịnh vượng chung với một hệ thống Toà án riêng rẽ cho mỗi bang/lãnh thổ và phạm vi liên bang. Giống với Singapore, Australia là một nước theo hệ thống thông luật mà các toà cấp dưới trong cùng hệ thống xét xử bị ràng buộc bởi quyết định của toà cấp trên trong cùng hệ thống xét xử đó.¹⁵⁰ Với mục đích hiện tại của Báo cáo nghiên cứu này, chúng tôi sẽ chú trọng nghiên cứu vào công tác báo cáo các quyết định của Tòa Thượng thẩm Australia, tòa phúc thẩm cao nhất của cả bang và liên bang.¹⁵¹ Tất cả các thẩm quyền tư pháp đều đảm bảo việc tiếp cận với các quyết định của các toà của mình.

Australia: Tiếp cận và Công bố

Tòa Thượng thẩm Australia công bố quyết định và biên bản phiên tòa của Tòa trên trang web AustLII. AustLII là một trung tâm không nhằm mục đích lợi nhuận để xuất bản và công bố các vụ án và văn bản pháp quy do Trường Đại học Công nghệ và New South Wales thực hiện, cả hai đơn vị này đều ở Sydney. Trang web này nhận được khoảng 500.000 'lượt truy cập' ('hits') mỗi ngày.¹⁵² Tòa Thượng thẩm hỗ trợ cho việc duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu AustLII về các tài liệu của Tòa Thượng thẩm. Ngoài việc đủ điều kiện cho việc truy cập trực tuyến và miễn phí các tài liệu pháp lý cơ bản của Australia, AustLII cũng đang thực hiện việc công bố một số lượng lớn các nguồn pháp luật quốc tế.

AustLII công bố toàn văn của tất cả các quyết định bằng văn bản một khi chúng đã được công bố chính thức cho các đương sự. Nói một cách khác, trang web này là nơi lưu trữ tất cả các quyết định gốc của Tòa Thượng thẩm dù sau đó các quyết định này có được công bố hay không. Các đương sự trong vụ án nhận bản sao miễn phí quyết định từ tòa khi nó được ban hành.

7074 vụ án đã được đưa lên AustLII kể từ năm 1903 khi Tòa Thượng thẩm được thành lập lần đầu tiên cho đến tháng 9 năm 2008. Việc đăng tải này được thực hiện bởi Thomson (nhà xuất bản tư nhân xem dưới đây), họ đã đưa lượng văn bản lưu trữ đáng kể của mình lên AustLII.

AustLII sử dụng công cụ tra cứu SINO và có thể tra cứu theo tên đương sự, năm và toàn văn bản¹⁵³.

¹⁵⁰ http://www.ag.gov.au/www/agd/agd.nsf/Page/Legalsystemandjustice_TheCourts (truy cập lần cuối ngày 8/9/2008).

¹⁵¹ Chi tiết đầy đủ về Tòa cấp trên Australia có trên <http://www.hcourt.gov.au/> (truy cập lần cuối ngày 2/9/2008).

¹⁵² <http://www.austlii.edu.au/austlii/> (truy cập lần cuối ngày 5/9/2008).

¹⁵³ <http://www.austlii.edu.au/au/cases/cth/HCA/> (truy cập lần cuối ngày 8 tháng 9 năm 2008).

Australia: Báo cáo chính thức

Ngoài cơ sở dữ liệu truy cập trực tuyến miễn phí, một vài nhà xuất bản tư nhân cung cấp ấn bản và bản điện tử để công bố quyết định của Tòa Thượng thẩm.

Thomson công bố *Báo cáo Pháp luật Khối thịnh vượng chung (Commonwealth Law Reports)*, là các bản án chính thức/Báo cáo hợp lệ của Tòa Thượng thẩm Australia.¹⁵⁴ Các Thẩm phán cân nhắc bản án nào của họ sẽ được công bố, tuyển chọn các vụ án trên cơ sở tầm quan trọng cho sự phát triển của pháp luật.

Những bản án đã biên tập được chuẩn bị cho nhà xuất bản do các thành viên cao cấp của Đoàn Luật sư Australia (Australian Bar (luật sư tranh tụng)) thực hiện. Họ sẽ đưa ra giải thích đầu trang (đó là phần tóm tắt vụ án, lập luận mỗi bên đưa ra trong vụ án và bản tóm tắt quyết định của tòa). Nhà xuất bản gửi lại giải thích đầu trang và vụ án cho Thẩm phán xét xử vụ án, từng bên sẽ cần phải xác nhận vào bản sử dụng để công bố trước khi đem đi in. Do đó, sẽ có sự chậm trễ đối với việc công bố các quyết định chính thức của Tòa Thượng thẩm Australia. Các tòa án Australia hi vọng các Luật sư trích dẫn đến các báo cáo chính thức khi các báo cáo này được ban hành.

Thomson là một nhà xuất bản tư nhân có giấy phép độc quyền xuất bản quyết định của Tòa Thượng thẩm. Ấn bản của nó có cả trực tuyến và dưới dạng ấn phẩm có tính phí. Mức phí thay đổi tùy thuộc vào gói tài nguyên được mua.

Cơ sở dữ liệu Thomson sử dụng công cụ tra cứu được xây dựng riêng và cho phép tra cứu theo năm, theo tên và toàn văn bản. Cũng có các trường trong công cụ tìm toàn văn bản cho phép tra cứu đương sự, trích dẫn, tên Thẩm phán, ngày tháng, chữ đầu trang (tìm thấy trong chú thích đầu trang) và phần lập luận do mỗi Thẩm phán viết.

Để đảm bảo việc truy cập miễn phí các quyết định chính thức của tòa án, mỗi bang và vùng lãnh thổ đều có thư viện công cộng và người hành nghề cũng như công chúng có thể sử dụng chúng miễn phí. Ngoài ra, bản sao các báo cáo được lưu ở tất cả các thư viện trường luật, thư viện của bang cũng như các văn phòng của Viện luật học trong vùng.

Australia: Các báo cáo khác

Kể từ năm 1927 *Báo cáo tập san luật của Australia ('ALJR')*, cũng được Thomson xuất bản, được phát hành để đưa ra báo cáo không chính thức các quyết định của Tòa Thượng thẩm. *ALJR* được công bố nhanh hơn *CLR*.

Từ năm 1973 *Báo cáo pháp luật Australia ('ALR')* đã công bố quyết định của Tòa Thượng thẩm, Tòa liên bang và Tòa tối cao của bang theo thẩm quyền liên bang và các tòa liên bang.

Danh tính của Thẩm phán và các đương sự

Bất kì khi nào công bố, Thẩm phán viết quyết định sẽ được nêu danh tính. Trừ những trường hợp cụ thể, danh tính các đương sự được sử dụng; dù họ là tự nhiên nhân hay pháp nhân. Việc ẩn danh của tự nhiên nhân được sử dụng, ví dụ, trong các vụ án liên quan tới vị thành niên hay trong trường hợp có lệnh cấm do tòa yêu cầu và chấp thuận.

¹⁵⁴ <http://www.thomsonreuters.com.au/resources/switch-online/about.asp> (truy cập lần cuối ngày 8 tháng 9 năm 2008).

Trích dẫn

Trích dẫn các vụ án ở Australia tuân theo nguyên tắc chỉ ra được:

Số báo cáo/nguồn của báo cáo
năm
tập, và
số trang của tài liệu tham chiếu.

Ví dụ,

Brown v. Smith (1980) 156 CLR 209

Vụ án này có thể tìm thấy trong quyền 156 của *Báo cáo pháp luật khối thịnh vượng chung*, trang 209. *Báo cáo pháp luật khối thịnh vượng chung* ('CLR') được xuất bản theo quyền, mỗi quyền được đánh số. Số quyền được đánh liên tục theo thứ tự kể từ loạt xuất bản lần đầu tiên.

Năm của vụ án là quan trọng để phân loại nó trong loạt ấn bản, nên các nhà xuất bản Australia sử dụng dấu ngoặc vuông Ví dụ,

Brown v. Smith [1992] 3VR 8

Trích yếu cho biết báo cáo tìm được nằm ở quyền 3 của bản án của các Tòa bang Victoria được công bố năm 1992 ở trang 8.

Australia: Tiêu chí trích dẫn

Ngoài việc công bố bản án, các vụ án được lập bảng chú dẫn theo các vấn đề pháp lý. Cả Lexis Nexis và First Point (cả hai đều là các nhà xuất bản tư nhân) xuất bản tiêu chí trích dẫn cho phép việc tra cứu các học thuyết cụ thể hay nguyên tắc pháp lý dẫn chiếu người nghiên cứu tới các vụ việc có liên quan trong đó toà đã thụ lý những vấn đề pháp lý này. Các tiêu chí trích dẫn không cung cấp khả năng tiếp cận vụ án, nhưng tiếp cận trích dẫn để thông qua đó các vụ việc hay các phần của vụ việc có thể được nhận biết.

PHẦN II

Những đề xuất các vấn đề cụ thể trên cơ sở thực tiễn của Việt Nam và các ví dụ điển hình

Qua Phần 1, rõ ràng là có những lí do đáng thuyết phục để Việt Nam bắt tay vào xây dựng một cơ sở dữ liệu mở, có thể tra cứu và có hệ thống các quyết định của tòa án trước. Như đã đề cập, cũng sẽ có hỗ trợ cho việc công bố bản án trên các phương tiện thông tin đại chúng.¹⁵⁵ Như vậy, vấn đề trở nên rất logic: làm thế nào để biến mong muốn này thành hiện thực? Những đề xuất dưới đây sẽ đưa ra một hướng đi cho phép công bố các quyết định giám đốc thẩm một cách kịp thời trong thời gian 3 năm tới. Cũng thấy trước là hệ thống này có thể cũng sẽ được mở rộng cho việc công bố các quyết định phúc thẩm trong tương lai gần.

1. Bản án, quyết định nào sẽ công bố trực tuyến và bằng ấn phẩm?

Nghiên cứu nêu trên về công bố bản án, quyết định của Tòa án cho thấy hệ thống pháp luật thông lệ có xu hướng công bố toàn bộ các bản án, đặc biệt là từ Tòa án cấp phúc thẩm. Ở cả Singapore và Australia, toàn bộ bản án được công khai, thậm chí ngay cả những bản án được tuyển chọn sau đó cũng được xuất bản trong báo cáo chính thức.

Còn ở hai nước châu Âu theo hệ thống dân luật trong nghiên cứu này, việc công bố bản án bị chia nhỏ hơn và khó kiểm soát hơn, do đó, cả Thụy Sĩ và Pháp đều cam kết cho truy cập miễn phí cơ sở dữ liệu có thể tra cứu về các quyết định của Tòa án, cả bằng ấn phẩm và trực tuyến.

Cuối cùng, mặc dù việc công bố bản án của Trung Quốc là có chọn lọc, nhưng cũng đã tiến hành hàng quý trong một thời gian dài, kể từ năm 1992. Ngoài ra, Trung Quốc cũng đang thử nghiệm việc công bố trực tuyến.

Theo kết quả tổng hợp so sánh, tất cả các Tòa án được nghiên cứu đều công bố bản án, quyết định của họ trực tuyến ngay sau khi ra phán quyết; ngay cả ở Việt Nam, quyết định giám đốc thẩm giai đoạn 2003 – 2006 đã được đưa lên trực tuyến trên trang web ‘Sổ tay Thẩm phán’. Trong các trường hợp được nghiên cứu so sánh, bản án của Tòa án cấp trên đều được đưa lên mạng công khai ngay sau khi đưa ra phán quyết. Và trong hầu hết các trường hợp, dữ liệu này có thể tra cứu được; và trong mỗi trường hợp, những ấn bản này được xem là hữu ích thậm chí ngay cả khi không phải là công bố “chính thức” phán quyết của tòa án.

Ở Việt Nam hiện nay mới chỉ chú trọng vào công bố quyết định giám đốc thẩm. Trong tương lai gần, chú trọng này nên tiếp tục duy trì để tối đa hóa hiệu quả. Cùng với việc công bố quyết định giám đốc thẩm, dự án này có thể tiếp tục thực hiện. Tuy nhiên, như đề cập đến ở điểm 1 trên đây, những đề xuất đối với việc công bố quyết định giám đốc thẩm có thể giúp cho việc công bố phán quyết của tòa phúc thẩm tương đối dễ dàng.

¹⁵⁵ Dư Ngọc Bích, *Đăng tải công khai bản án tòa án - Bước tiến của quá trình cải thiện và minh bạch hóa pháp luật*, Tạp chí dân chủ và pháp luật, Số. 6/2008, trang 48; Đặng Quang Phương, *Xây dựng cơ chế bảo đảm công khai các bản án và tập án lệ phục vụ công tác xét xử* / Tạp chí Hiến kế/Lập pháp, Số. 24 (100), tháng 6, 2007, trang 25-27; Lâm Ngọc Dung, *Một vài vấn đề công khai hóa bản án*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Số 24/2007, trang 28; Pháp luật, Vào WTO, chưa thể đưa phán quyết lên internet? Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, 18/12/2006; Thông tấn xã Việt Nam, *Sẽ công khai quá xét xử của tòa án báo điện tử Dân trí*, 20/07/2005, truy cập vào ngày 10/09/2008.

Việc công bố quyết định giám đốc thẩm trực tuyến nên được chia ra làm ba giai đoạn, để đảm bảo tính bền vững cấu trúc của sáng kiến tương đối mới này.

Giai đoạn 1

Giai đoạn 1 nên tập trung vào việc công bố các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán (như đã công bố trực tuyến và bằng ấn phẩm cho các năm 2003-2006) và mở rộng sang cả các quyết định giám đốc thẩm của Tòa Kinh tế. Tất cả các bản án được công bố đều có thể tra cứu trực tuyến (xem đề xuất 9 dưới đây). Tóm lại, Giai đoạn này cần công bố 46 quyết định giám đốc thẩm của Tòa Kinh tế cho giai đoạn 2003-2007, cùng với những quyết định do Hội đồng Thẩm phán đưa ra đã được công bố bằng ấn bản trong dự án STAR.¹⁵⁶

Trong giai đoạn này cũng cần phải thiết lập lịch biểu công bố theo quý đối với các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán và Tòa Kinh tế bằng dữ liệu điện tử và bằng ấn bản như đang thực hiện.

Giai đoạn này nên hoàn thành vào giữa năm 2009.

Giai đoạn 2

TANDTC nên tiếp tục công bố các quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán và của Tòa Kinh tế và mở rộng sang công bố các quyết định giám đốc thẩm của các tòa hình sự và dân sự. Để rõ ràng và nhất quán, những bản án này nên được lấy nguồn từ năm 2003. Như vậy, sẽ công bố 1.356 bản án dân sự và 358 quyết định giám đốc thẩm về hình sự bằng hình thức trực tuyến và bằng ấn phẩm; và cam kết tiếp theo là công bố theo quý các quyết định giám đốc thẩm của tòa hình sự và dân sự dưới hình thức trực tuyến và bằng ấn phẩm.

Giai đoạn này cần hoàn thành vào giữa năm 2010.

Giai đoạn 3

Đến giữa năm 2011, giai đoạn 3 sẽ đưa vào hoạt động cơ sở dữ liệu truy cập miễn phí có thể tra cứu các quyết định giám đốc thẩm của các tòa chuyên trách và các quyết định của Hội đồng Thẩm phán kể từ năm 2003: thực tế sẽ mở rộng cơ sở dữ liệu bao gồm cả quyết định giám đốc thẩm của các tòa lao động và tòa hành chính, và bản án của hai tòa lao động và tòa hành chính cũng cần được công bố bằng ấn bản; và cam kết tiếp theo là xuất bản theo quý các quyết định giám đốc thẩm về lao động và hành chính bằng ấn phẩm và trực tuyến.

Bảng 7 - Số lượng các vụ án được các tòa chuyên trách và Hội đồng Thẩm phán TANDTC giám đốc thẩm trong giai đoạn 2003-2007¹⁵⁷

Vụ án	2003	2004	2005	2006	2007
Kinh tế	16	9	14	16	22
Dân sự	496	407	364	508	630
Hình sự	290	238	255	241	228

¹⁵⁶ Xem tuyển tập Quyết định giám đốc thẩm của TANDTC năm 2003, 2004, 2005 và 2006.

¹⁵⁷ Số liệu này do Văn phòng TANDTC cung cấp, tháng 9, 2008.

Lao động	14	01	5	16	9
Hành chính	22	20	21	10	17

Đề xuất 1: TANDTC nên quyết tâm thực hiện ngay việc **công bố bằng dữ liệu điện tử và ấn phẩm** đối với các quyết định giám đốc thẩm của TANDTC và quyết tâm thực hiện việc công bố tất cả các quyết định giám đốc thẩm của tất cả các tòa và của Hội đồng Thẩm phán trong vòng 3 năm. Hệ thống này có thể mở rộng để công bố các quyết định của các tòa phúc thẩm TANDTC trong vòng 5 năm. Cụ thể hơn, Việt Nam nên thực hiện việc công bố hàng quý các quyết định giám đốc thẩm của Tòa Kinh tế TANDTC năm 2009. Xem Phụ lục 1 về chi phí dự tính cho việc công bố và Phụ lục 2 về lịch biểu công bố.

2. Công bố nội dung gì trong bản án chính thức?

Ở cả 5 trường hợp nghiên cứu nêu trên, những quyết định quan trọng đều được công bố trong các bản án chính thức bằng ấn bản và trực tuyến sau đó. Mặc dù trong trường hợp của Trung Quốc, không chắc chắn là tất cả các bản án chính thức đều được đưa lên trực tuyến.

Ấn phẩm bản án chính thức sẽ bao gồm các bản án đã được biên tập cho việc xuất bản do Ban Biên tập hoặc người có thẩm quyền thực hiện như đề xuất tại Đề xuất 5. Các bản án được xuất bản nên theo mẫu mà được đề xuất tại Đề xuất 9.

Các bản án được công bố trực tuyến có thể được coi là giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước với người dân, do đó bị giới hạn trong phạm vi điều chỉnh của Luật Giao dịch Điện tử ngày 29/11/2005¹⁵⁸. Bởi vì, Điều 1 của luật này quy định là:

“Các quy định của Luật này [Luật Giao dịch điện tử] không áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các bất động sản khác, văn bản về thừa kế, giấy đăng ký kết hôn, quyết định ly hôn, giấy khai sinh, giấy khai tử, hồi phiếu và các giấy tờ có giá khác”.

Quy định này cho thấy đối với các vụ án giải quyết các vấn đề (trong trường hợp các vấn đề được liệt kê trên đây đang trong tranh chấp) thì bản án được công bố trực tuyến không thể coi là có giá trị quyết định. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng quyết định giám đốc thẩm được công bố trực tuyến không bị ảnh hưởng bởi Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005. Bởi vì các quyết định giám đốc thẩm chỉ có cho thấy nên chấp nhận hay bác bỏ kháng nghị và/hoặc hủy bản án của tòa cấp dưới. Quyết định cuối cùng đối với vụ án sau khi giám đốc thẩm, sẽ do tòa án cấp sơ thẩm hoặc phúc thẩm đưa ra, và quyết định cuối cùng này sẽ không được công bố trực tuyến nên giá trị của nó sẽ không bị ảnh hưởng¹⁵⁹. Tuy nhiên, khi tiến hành công bố các bản án phúc thẩm vẫn cần phải xem xét quy định này.

¹⁵⁸ Luật Giao dịch Điện tử ngày 29/12/2005, Điều 1: “...Các quy định của Luật này không áp dụng đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và các bất động sản khác, văn bản về thừa kế, giấy đăng ký kết hôn, quyết định ly hôn, giấy khai sinh, giấy khai tử, hồi phiếu và các giấy tờ có giá khác...”, Chương 5 (từ điều 39 đến điều 43) quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

¹⁵⁹ Luật Tố tụng Dân sự, Điều 296, 297, 298, 299 và 300; Luật Tố tụng Hình sự, Điều 285, 286 và 287

Để tránh phức tạp cho tình trạng khác biệt giữa quyết định giám đốc thẩm và bản án phúc thẩm trực tuyến, có đề xuất đưa ra là bản điện tử của bản án, mặc dù chính thức, không nên được coi có giá trị như bản án chính. Tuy nhiên, các ấn bản của các bản án công bố có thể được coi là bản án chính. Giả sử lịch biểu công bố bản án ngày một gia tăng, thì việc này giúp đảm bảo việc tiếp cận chung đối với tất cả các quyết định của tòa án trở nên thiết thực và khả thi cho cả cán bộ tòa án và người sử dụng.

Đề xuất 2 – TANDTC Việt Nam nên xuất bản bằng ấn phẩm các quyết định giám đốc thẩm như **những bản án chính của tòa án theo lịch biểu nêu trong Đề xuất 1 trên đây. **Bản điện tử các quyết định giám đốc thẩm, mặc dù chính thức, sẽ không phải là bản án chính.****

3. Nguồn kinh phí cho các bản án chính/hợp lệ ở Việt Nam? Và những nội dung nào của các bản án được công bố có thể tính phí sử dụng được?

Ở một số nước nghiên cứu, các bản án chính thức được mua từ các nhà xuất bản thương mại, mặc dù hệ thống sở hữu công các loại tài liệu này có thể truy cập miễn phí có hiện hữu. Ở Việt Nam, ưu tiên cho xuất bản các bản án không đi kèm với chính sách về chi phí có thể được xem xét (mặc dù hiện nay cho phép mức phí là 1000 đồng/trang đối với bản án được trích lục bằng ấn phẩm,¹⁶⁰ cũng như là khả năng bản án được xuất bản có giá trị chính thức hay không. Việt Nam là nước theo hệ thống dân luật, do đó một hệ thống báo cáo bản án chính thức không phải là vấn đề quan trọng, nhưng nếu các đương sự trích dẫn các vụ tương tự trong biện hộ của họ (hoặc thực tế họ đã tham khảo để tư vấn cho khách hàng), thì cuối cùng một hệ thống các bản án chính thức cần thiết đưa vào cơ chế xuất bản.

Theo Nghị định về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước¹⁶¹ thì không nên tính phí thông tin nhà nước đưa lên trực tuyến. Vấn đề là liệu các quyết định giám đốc thẩm có phải là thông tin nhà nước hay không.

Vào thời điểm này, và để tránh việc trì hoãn về mặt kỹ thuật, cách tốt nhất nếu bản án công bố trực tuyến nên là miễn phí (và điều này thống nhất với tình trạng chính thức nhưng không chính thức của các bản án trực tuyến) và chỉ khi các bên đề nghị tòa cung cấp bản án chính thức thì sẽ bị tính phí (như hiện nay). Mức phí hiện tại 1000 đồng/trang có lẽ chỉ đủ khi bản án đã được đưa lên trực tuyến, việc trích lục bản án sẽ tiết kiệm chi phí hơn nhiều.¹⁶² Thêm vào đó, do bản án cũng sẽ được xuất bản bằng ấn bản, cho nên sự phân phát rộng rãi ấn bản này có thể làm giảm nhu cầu đối với bản sao bản án từ tòa án. Điều này sẽ giúp tránh được tình trạng hiện tại chỉ có các đương sự mới có thể tìm kiếm bản sao của bản án, trong khi đáng chú ý là các sinh viên hiện nay cũng phải tiếp cận với tòa án để tìm các bản sao của bản án trong quá trình học tập, nghiên cứu của họ.

¹⁶⁰ Nghị định 70/CP ngày 12/06/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí tòa án, Điều 1 và 32.

¹⁶¹ Nghị định 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/04/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước

¹⁶² Hiện nay tất cả các bản sao bản án đều được lưu thủ công bởi thư ký tòa, không có cơ sở dữ liệu trung tâm lưu các bản án, ít nhất là trường hợp ở nhiều tòa tại Hà Nội.

Quy định của Nghị định số 70/CP ngày 12/06/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí tòa án chưa cho phép TANDTC có các nguồn thu mới ngoài những trường hợp cụ thể do Nghị định quy định.¹⁶³

Chúng tôi đề xuất nên có một danh mục phát hành miễn phí các bản án chính thức của bản án được công bố của TANDTC: cho tất cả các tòa án, các trường đại học, cho tất cả UBND địa phương và đoàn luật sư. Chúng tôi cũng đề xuất là TANDTC có thể tính phí đối với các bản án chính thức được công bố. Chúng tôi dự đoán rằng việc xuất bản các bản án sẽ có thị trường tiêu thụ. Tất cả những người hành nghề luật được phỏng vấn trong quá trình thực hiện dự án này đều khẳng định họ sẵn sàng trả phí khi các bản án được xuất bản. Việc xuất bản bản án có tính phí cũng có thể kích thích việc phân phối nhiều hơn các bản án chính thức và đem lại nguồn thu cho ngành tòa án nhân dân. Có lẽ vượt ra khỏi phạm vi của các chuyên gia tư vấn về việc đề xuất mức phí cho việc xuất bản này trong khi mức phí mà thị trường có thể chấp nhận sẽ tạo ra khả năng tối đa hóa việc tiếp cận.

Cuối cùng, nếu TANDTC dự định thu phí đối với các bản án bằng ấn phẩm thì có thể khai thác được lợi nhuận từ các nhà xuất bản. Để có thực hiện được việc này có hiệu quả, TANDTC cần tính toán chi phí (bao gồm chi phí thực tế và chi phí cơ hội) với đơn vị chịu trách nhiệm xuất bản nội bộ của TANDTC (như Tạp chí Tòa án nhân dân) hoặc của một nhà xuất bản bên ngoài khác.

Đề xuất 3: TANDTC cần đảm bảo trong trường hợp quyết định thu phí các ấn phẩm, hệ thống công bố bản án có thể **hỗ trợ việc trả phí cho các bản án chính thức** từ TANDTC hoặc các trích lục bản án hoặc dưới hình thức tuyển tập sách. Khi việc xuất bản có thể mang lại lợi nhuận, phí nên ở mức thích hợp để không cản trở công chúng tiếp cận các bản án chính thức và bảo đảm việc xuất bản miễn phí các bản án chính thức cho những đơn vị tiếp nhận thích hợp (như thẩm phán, Đoàn luật sư, thư viện công cộng và thư viện các trường đại học).

4. Ai nên điều phối việc công bố bản án?

So sánh thực tiễn

Thụy Sĩ và Pháp ở mỗi nước, nguồn lực đáng kể đã được đầu tư cho phép tiếp cận các quyết định của tòa án. Pháp thành lập ‘Trung tâm Tư liệu và Nghiên cứu của Tòa Pháp án và Thụy Sĩ cũng có trung tâm thông tin nằm trong Tòa tối cao phụ trách việc công bố.

Bối cảnh Việt Nam

Qua tham khảo ý kiến của TANDTC, TANDTC cho rằng TANDTC nên phụ trách công tác công bố bản án của mình – đây cũng là quan điểm được chia sẻ bởi Nhóm Chuyên gia. Quan điểm này cũng được ủng hộ bởi các ấn phẩm liên quan¹⁶⁴ và kiến nghị của các chuyên gia tại Nghiên cứu chung Việt-Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam¹⁶⁵. Như

¹⁶³ Nghị định 70/CP ngày 12/06/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí tòa án.

¹⁶⁴ Xây dựng cơ chế bảo đảm công khai các bản án và tập án lệ phục vụ công tác xét xử, Đặng Quang Phương, Tạp chí Hiến kế/Lập pháp, số 24 (100), tháng 6/2005, trang 25-27.

¹⁶⁵ Nghiên cứu chung Việt-Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam, TANDTC & JICA, 2007, trang 65.

vậy sẽ là tối ưu nhất nếu thiết lập một Ban Biên tập thuộc TANDTC chịu trách nhiệm biên tập và công bố bản án. Bộ phận này có thể được thành lập mới trong TANDTC hay là trực thuộc một đơn vị hiện có của TANDTC, như Vụ Thống kê-Tổng hợp¹⁶⁶. Do đó, cách tốt nhất là thiết lập một đơn vị mới – Ban Biên tập - để thực hiện việc công bố bản án cả trực tuyến và bằng ấn bản.

Trong tương lai gần, và theo kết quả rà soát sau 3 năm, có đề xuất là nên thành lập một Ban Biên tập chịu trách nhiệm báo cáo với Chánh án và do một Phó Chánh án đứng đầu. Điều này giúp giảm thiểu tình trạng ngắc quằng hệ thống quản lý tòa án hiện nay và đặc biệt khi trách nhiệm xuất bản các bản án/quyết định ngày càng tăng. Đến thời điểm này, thực tế sẽ đòi hỏi cần phải có một nhóm cán bộ chuyên trách đối với công tác này. Mô hình này tương tự các mô hình của Pháp và Thụy Sĩ, mặc dù yêu cầu báo cáo lên Chánh án TANDTC thì chỉ riêng có ở Việt Nam và phù hợp trong môi trường cải cách pháp luật hiện nay của Việt Nam.

Vụ Thống kê-Tổng hợp được thành lập năm 2007 có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo về công tác tòa án (Ví dụ Báo cáo của TANDTC cho Quốc hội, Chủ tịch nước và các báo cáo nội bộ ngành tòa án).¹⁶⁷ Ngoài ra, Vụ Thống kê-Tổng hợp có Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động của tòa án bằng dữ liệu điện tử. Vụ Thống kê-Tổng hợp dường như là phù hợp nhất với vai trò là đơn vị thường trực phục vụ cho Ban Biên tập. Trung tâm Thông tin được trang bị đầy đủ để thực hiện nhiệm vụ xuất bản điện tử (cùng với các bộ phận thích hợp khác) thay mặt TANDTC.

Trong giai đoạn này, Dự án STAR của USAID đang hỗ trợ TANDTC xây dựng trang web chính thức và đang phối hợp Trung tâm Thông tin để thực hiện công việc này. Việc phát triển trang web này bao gồm cả một phần tiện ích đăng tải các quyết định giám đốc thẩm đã được xuất bản dưới dạng ấn phẩm. Trung tâm Thông tin đã xây dựng cấu hình trang web để cho phép việc công bố bằng dữ liệu điện tử đáp ứng được nhu cầu trong tương lai.

Đề xuất 4: Nguồn nhân lực và cơ cấu của Ban Biên tập thuộc TANDTC

Thành lập Ban Biên tập trong TANDTC do Phó Chánh án TANDTC lãnh đạo và báo cáo tới Chánh án TANDTC.

Ban Biên tập nên bao gồm các đại diện từ: Ban Thư ký của Chánh án TANDTC, Viện Khoa học Xét xử, Vụ Hợp tác Quốc tế, và từ các tòa chuyên trách của TANDTC, cùng với đại diện của Tạp chí Tòa án nhân dân-đơn vị xuất bản thuộc TANDTC. Chánh án TANDTC (hoặc một Phó Chánh án) sẽ chỉ định những đại diện từ các bộ phận trực thuộc TANDTC tham gia Ban Biên tập.

Ban Biên tập sẽ bao gồm hai bộ phận: một bộ phận phục vụ cho xuất bản bằng ấn phẩm (như báo cáo chính thức) và một bộ phận kia sẽ giám sát việc xuất bản bằng dữ liệu điện tử.

Ban Biên tập sẽ được Vụ Thống kê-Tổng hợp hỗ trợ. Trung tâm Thông tin của Vụ Thống kê-Tổng hợp sẽ hỗ trợ việc đăng tải các bản án bằng dữ liệu điện tử mà Dự án STAR đã hỗ trợ và xây dựng trang web của TANDTC.

¹⁶⁶ Tập giới thiệu về Hệ thống Tòa án nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2004, trang 23.

¹⁶⁷ Quyết định 133/QĐ/TCCP của Chánh án TANDTC ngày 29/01/ 2007 về việc thành lập hai đơn vị cấp vụ thuộc bộ máy giúp việc của TANDTC. Xin xem Phụ lục 8 về Chức năng và Nhiệm vụ của Vụ Thống kê-Tổng hợp của TANDTC.

5. Nhiệm vụ của Ban Biên tập và thành viên

Thực tiễn hiện nay

Qua phỏng vấn một số cán bộ của TANDTC và cán bộ của TAND Tp. Hồ Chí Minh¹⁶⁸, nơi có kinh nghiệm trong việc xây dựng trang web của ngành tòa án nhân dân và thu thập các bản án do các tòa án xét xử để công bố, cho thấy điều phối việc công bố bản án không cần số lượng cán bộ lớn. Ví dụ, tại TANDTC có ba người phụ trách công tác công bố bản án làm việc chuyên trách, một trong số họ là Thẩm phán có thâm niên.

Hiện nay, hầu hết các bản án của TANDTC đều được đánh trên máy tính và được lưu trên máy tính cá nhân của các Thẩm phán, và cả ở dạng ấn bản ở bộ phận nghiệp vụ tư pháp nơi sẽ kiểm tra các bản án về thể thức văn bản, đóng dấu của tòa án và gửi bản án đến cho các đương sự.¹⁶⁹ Hơn nữa, nguyên tắc xuất bản yêu cầu bản án phải được công bố nguyên văn và không được sửa đổi trừ phi có lỗi chính tả và thể thức văn bản. Việc sao chép các bản án dưới dạng điện tử hiện có từ máy tính cá nhân sang một cơ sở dữ liệu tập trung cần phải tiến hành.

Các nhiệm vụ cần thực hiện

Ban Biên tập

- Thực thi lịch biểu công bố bản án đã thống nhất
- Giám sát các công việc của thư kí, bảo đảm các bản án không bị chỉnh sửa và chức năng đánh số và tóm tắt, kiểm tra thể thức văn bản và chức năng tìm kiếm đáp ứng được các tiêu chuẩn được chấp nhận.
- Thông qua xây dựng phần mềm, nếu cần thiết.
- Thiết lập các thể thức cho việc sao lưu bản án (từ 2009 trở đi), sau khi các bản án đã được chấp thuận để công bố, lên cơ sở dữ liệu trung tâm. Điều này là rất quan trọng để đảm bảo các phiên bản điện tử của bản án không chỉ được lưu ở các máy tính cá nhân của các Thẩm phán.
- Thiết lập các giao thức để bảo đảm: các bản án sẽ bao gồm các thông tin tiêu chuẩn để có tìm kiếm cấu trúc (xin xem Mục 8 dưới đây); tất cả các chi tiết được cung cấp (như tên tòa án, ngày); để bảo đảm rằng quy định pháp luật được trích dẫn được nằm trong phần tóm tắt vụ án (nếu bao gồm, xin xem dưới đây).
- Bổ nhiệm một Thẩm phán từ Ban Biên tập chịu trách nhiệm đào tạo/hướng dẫn Thẩm phán cách soạn quyết định giám đốc thẩm để công bố và chịu trách nhiệm về mặt nội dung của tài liệu hướng dẫn công bố bản án (xem Phụ lục 3 – Mô hình Tổ chức Nhiệm vụ và Trách nhiệm).

Trong những dự án tương tự (như dự án công bố văn bản quy phạm pháp luật kể từ năm 1945), Viện nghiên cứu khoa học pháp lí thuộc Bộ Tư pháp và Văn phòng Quốc hội đã thuê nhà thầu bên ngoài quét (scan) các văn bản quy phạm pháp luật trên giấy thành văn bản điện tử bằng việc sử dụng phần mềm đặc biệt. Việc thuê nhà thầu bên ngoài là một lựa chọn khả thi đối với TANDTC để làm giảm gánh nặng lên nguồn nhân lực và nguồn tài chính.

¹⁶⁸ Nhóm chuyên gia đã phỏng vấn một số Thẩm phán, các cán bộ của Vụ Hợp tác Quốc tế của TANDTC, Văn phòng của TAND Tp. Hồ Chí Minh, TAND Bà Rịa-Vũng Tàu, TAND Tp. Cần Thơ tháng 5 -2008.

¹⁶⁹ Thông tin cung cấp trong phỏng vấn tiến hành bởi Nhóm Chuyên gia với Thẩm phán TANDTC tháng 5, 2008.

Đề xuất 5: Nhiệm vụ của Ban Biên tập cần được quy định trong một chỉ thị hoặc quy chế do Chánh án TANDTC hoặc Phó Chánh án TANDTC kiêm Phụ trách Ban Biên tập ban hành. Xin xem thêm Phụ lục 3 về mô hình tổ chức đối với vai trò và trách nhiệm.

6. Những yêu cầu đối với tra cứu điện tử

Quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan

Đối với bản án công bố bằng phương tiện điện tử được công nhận như là văn bản điện tử hợp pháp (như đề xuất trên đây bản án điện tử nên có địa vị pháp lý chính thức và như vậy cần đáp ứng được những yêu cầu pháp lý dưới đây), bên cung cấp phải tuân thủ Luật Công nghệ thông tin của Việt Nam¹⁷⁰ và Nghị định ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.¹⁷¹ Cụ thể,

a. Yêu cầu đối với một trang thông tin điện tử:

- Bảo đảm cho tổ chức, cá nhân truy nhập thuận tiện;
- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân truy nhập và sử dụng các biểu mẫu trên trang thông tin điện tử (nếu có);
- Bảo đảm tính chính xác và sự thống nhất về nội dung của thông tin trên trang thông tin điện tử;
- Cập nhật thường xuyên và kịp thời thông tin trên trang thông tin điện tử;
- Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định;
- Hiển thị thông tin nhanh chóng;
- Có công cụ tìm kiếm thông tin để sử dụng và cho kết quả đúng nội dung cần tìm kiếm;
- Quy định rõ thời hạn tồn tại trực tuyến của từng loại thông tin¹⁷²

b. Yêu cầu đối với một văn bản điện tử:

Như đã trình bày ở trên, Dự án STAR đã hỗ trợ cho việc xây dựng trang web của TANDTC bao gồm chức năng tìm kiếm điện tử. Tại thời điểm này, những chi tiết kỹ thuật của web này chưa được tiết lộ. Tuy nhiên, khi Nhóm Chuyên gia tìm kiếm thử thì thấy chức năng đó có đủ yếu tố tìm kiếm. Nhưng những ý kiến của chúng tôi ở dưới đây sẽ có ích trong tương lai nếu TANDTC nâng cấp trang thông tin điện tử của TANDTC. Ví dụ như những thông tin dưới đây có thể sử dụng khi thực hiện việc công bố bản án của tòa phúc thẩm.

Do bản án là một văn bản điện tử không chỉ được cung cấp trong nội bộ các cơ quan nhà nước mà còn cho công chúng, do đó, bản án được công bố bằng dữ liệu điện tử phải

¹⁷⁰ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006

¹⁷¹ Nghị định Số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/04/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

¹⁷² Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006, Điều 28; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/04/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Điều 20.

có chữ kí điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử¹⁷³, như bảo đảm an toàn cho chữ kí số và phải có chứng thực điện tử tương ứng¹⁷⁴

Việc sử dụng các công nghệ hiện có được thiết kế cho phù hợp với thực tế của TANDTC Việt Nam sẽ đáp ứng được các yêu cầu này.

Những lựa chọn quốc tế

Không có ngoại lệ, tất cả các vụ án được công bố trực tuyến hiện nay đều có thể tra cứu được bằng công cụ tra cứu toàn văn bản. Điều này nhấn mạnh rằng Việt Nam cần phải có phương thức tiếp cận toàn cầu để tra cứu văn bản pháp luật. Thêm vào đó, tất cả thông tin vụ án của bất kì hệ thống nào cũng cho phép tra cứu được cấu trúc theo các thông tin chi tiết như ngày tháng, tòa, từ khóa, và tên đương sự... Hiện có rất nhiều công cụ tra cứu giúp việc tra cứu được dễ dàng. Dưới đây là hai ví dụ được đưa ra:

SINO (Size Is No Object) là một công cụ tra cứu được phát triển bởi một trường đại học Australia sử dụng phần mềm LINUX miễn phí.⁶ Nó được phát triển bởi những người tham gia vào sáng kiến AustLII (xem Phần 1). Như đã đề cập, AustLII công bố bản án của Tòa Thượng thẩm Australia trên mạng trực tuyến được phép nhưng không chính thức ngay khi quyết định được đưa ra. Ngoài ra, AustLII cũng phát triển khả năng đăng tải án lệ khác từ các quốc gia khác. Mặc dù được triển khai lần đầu vào năm 1995, SINO đã thường xuyên được sửa đổi và mở rộng và phiên bản 3.17 hiện nay được đưa ra vào ngày 4 tháng 1 năm 2008. Với việc sử dụng miễn phí phần mềm này (mã nguồn mở), nó cho phép tải về và thiết kế theo yêu cầu một cách dễ dàng. Chúng tôi cũng dự tính rằng một tháng lập trình tại Việt Nam là khoảng thời gian đủ để thiết lập một công cụ tra cứu tùy biến của Việt Nam cho phép mã hóa và các chức năng tra cứu mang tính địa phương.

Yêu cầu hệ thống đối với SINO là:

Sino được xây dựng bằng cách sử dụng Solaris (Phiên bản 9 và 10 / Sparc và x86). Nó cũng được thử nghiệm đối với FreeBSD (gcc 32-bit và 64-bit) and Linux (gcc 32-bit và 64-bit). Nó được viết theo cách thức di động và có thể chạy trên hầu hết các nền tảng khác mà không cần thay đổi hoặc chỉ thay đổi chút ít.

Để hoạt động tốt, phần mục lục của Sino cần một máy với bộ nhớ tối thiểu 1G. Một máy có bộ nhớ 4G có thể đủ cho hầu hết các mục lục vật lí hợp lí (lên tới khoảng 50G văn bản trên một mục lục vật lí).¹⁷⁵

Mặt hạn chế của hệ thống dựa trên LINUX miễn phí này là không có hỗ trợ của nhà sản xuất – AustLII cho rằng hệ thống của nó là ‘thô và đáng tin cậy.’¹⁷⁶

Cũng có thể xây dựng một trang web có thể tra cứu đối với các án lệ của Việt Nam sử dụng một máy chủ Microsoft Windows, và khi đó cần mua bản quyền. Chi phí thay đổi theo đặc điểm của bên mua, nhưng 4000 \$AUS (khoảng 3500USD) là chi phí ước tính thực tế. Windows Server có thể đi với Internet Information Server, hỗ trợ cho .NET

¹⁷³ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/04/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Điều 40.

¹⁷⁴ Nghị định 26/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/02/2007 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch Điện tử về chữ kí số và dịch vụ chứng thực chữ kí số, Điều 48.

¹⁷⁵ Xem <http://www.austlii.edu.au/techlib/software/sino/> (truy cập lần cuối ngày 26/9/2008).

¹⁷⁶ Xem <http://www.austlii.edu.au/techlib/software/sino/> (truy cập lần cuối ngày 26/9/2008).

Active Server Pages và Microsoft Index Server. Cần phải có một số thay đổi đối với những công cụ này để cho phép việc tra cứu có thể thực hiện toàn văn và theo cấu trúc. Ở trường Đại học Luật Melbourne, Trung tâm Pháp luật Doanh nghiệp và Pháp luật Chứng khoán đã xây dựng một cơ sở dữ liệu tra cứu luật doanh nghiệp chuyên ngành sử dụng phần mềm này.¹⁷⁷

Hiện cũng có nhiều những ứng dụng và giải pháp khác. Ví dụ, Adobe ColdFusion platform có thể được sử dụng kết hợp với công cụ tra cứu Verity cho sản phẩm giàu tính năng.

Đề xuất 6: Bảo đảm việc xây dựng cơ sở dữ liệu trong tương lai sử dụng những kiến thức và kinh nghiệm sẵn có liên quan đến cơ sở dữ liệu pháp luật có thể tra cứu.

7. Ai sẽ là người phát triển cơ sở dữ liệu?

Như đã đề cập trong Đề xuất 4 ở trên, TANDTC nên phát huy những gì hiện có của Trung tâm Thông tin và Vụ Thống kê-Tổng hợp. Trong hoàn cảnh này, giai đoạn 1 của việc công bố bản án có thể phát huy trang web của TANDTC mà dự án STAR đã hỗ trợ. Nếu tòa án cần những nhà tư vấn mới để phát triển công cụ search engine thì tòa án nên tổ chức đấu thầu. Những dấu chỉ hiện tại là những nhà kỹ thuật có thể hoàn thiện hơn chức năng tìm kiếm.

Đề xuất 7: Nên tiếp tục thuê **một lập trình viên có kinh nghiệm** đã xây dựng cơ sở dữ liệu tìm kiếm vụ án cho TANDTC. Nên thuê thêm những người có chuyên môn cần thiết về phát triển cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm

8. Những chức năng tra cứu nào được mong muốn?

Chúng tôi đề xuất là những thông tin/loại bản án cần được tổ chức để tạo thuận lợi cho tra cứu từ khóa.

a. Đối với ấn bản (in thành sách tra cứu hàng năm)

- Lĩnh vực của vụ án, quyết định của Tòa án sẽ lập ở mỗi bảng ghi (*ví dụ hình sự, dân sự, kinh doanh – thương mại, lao động....*)
- Loại án sẽ lập ở mỗi bảng ghi (tag), *ví dụ: Giám đốc thẩm, phúc thẩm*
- Năm ban hành án sẽ lập ở mỗi bảng ghi (tag), *ví dụ: năm 2008.*
- Tên tòa án, *ví dụ Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Tòa Kinh tế TANDTC, Tòa Dân sự TAND Tp.Hà Nội..*
- Ngày tuyên án, *ví dụ 25/09/2008*
- Tên Thẩm phán, *ví dụ Nguyễn Thị Y, Lê Văn X.*
- Tiêu đề của quyết định của tòa án/Hội đồng thẩm phán (*được viết như tiêu đề của quyết định đã được công bố trong các tập Quyết định giám đốc thẩm từ*

¹⁷⁷ Một ví dụ về ứng dụng đơn giản của word để tạo ra giao diện có thể tra cứu và thân thiện với người dùng.
<http://cclsr.law.unimelb.edu.au/judgments/search/advcorp.asp> (truy cập lần cuối ngày 26/9/2008).

2003-2006). Ví dụ: *Quyết định Giám đốc thẩm số 21/2005/DS-GĐT ngày 23-06-2005 về vụ án “Đòi tài sản theo hợp đồng ủy quyền”*.

- Trích yếu và mục lục pháp điển (xin xem ý kiến ở Đề xuất 10 và Phụ lục 6) và Nhóm Chuyên gia cũng đề nghị TANDTC nên phát triển một hệ thống phân loại vụ án như được đề xuất đối với các vụ án dân sự tại Phụ lục 6. Ví dụ:

“Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản

- *quyền chiếm hữu do chiếm hữu có căn cứ pháp luật (trang x, y, z);*
- *quyền chiếm hữu do chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình (trang a,b,c);*
- *quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu (trang l, m, n);*
- *quyền sử dụng tài sản của người không phải là chủ sở hữu (trang s,d,f)“*
- Từ khóa cũng được lập thành mục lục pháp điển để tra cứu tại các bản án. Ví dụ: *hợp đồng tín dụng-trang xx,yy,zz; hợp đồng ủy quyền – trang ll,mm,nn; thừa kế - trang hh, gg, kk*

b. CDROM và Internet

Như thực tiễn toàn cầu, tra cứu toàn văn là cách dễ dàng nhất để cho phép việc tra cứu trực tuyến không hạn chế. Tuy nhiên, người sử dụng cũng sẽ sử dụng tra cứu theo yêu cầu hay tra cứu cụ thể. Do đó, chúng tôi đề xuất là các chi tiết đi kèm với ấn phẩm của các quyết định có thể tra cứu được (như trên) cùng với:

- Tên đương sự (*trừ trường hợp ẩn danh*)
- Số của bản án (trích dẫn bản án theo hướng dẫn của TANDTC)

Cụ thể:

- Lĩnh vực của bản án, quyết định của Tòa án: sẽ có hộp tra cứu mặc định với tất cả các lĩnh vực vụ án hiện có bao gồm *hình sự, dân sự, kinh doanh-thương mại...*
- Loại án: sẽ có hộp tra cứu mặc định với tất cả các loại án hiện có bao gồm: *giám đốc thẩm, phúc thẩm.....*
- Ngày của bản án: sẽ có hộp tra cứu để trống để người sử dụng điền năm và ngày tháng tra cứu, chẳng hạn như 25/9/2008.
- Tên tòa án: sẽ có hộp tra cứu mặc định với tất cả các tên tòa án có bao gồm *Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Tòa Kinh tế của TANDTC, Tòa Dân sự của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội...*
- Tên Thẩm phán: sẽ có hộp tra cứu để trống để người sử dụng điền tên Thẩm phán được tra cứu, ví dụ *Nguyễn Thị Y, Lê Văn X,....*
- Tiêu đề của bản án, quyết định của tòa án: sẽ có hộp tra cứu để trống để người sử dụng điền từ được tra cứu.
- Trích yếu được lập thành mục lục pháp điển (*xin xem trích yếu ở Phụ lục 6*). Ví dụ:

Mục chính: *“Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản*

Mục phụ:

- *quyền chiếm hữu do chiếm hữu có căn cứ pháp luật;*
- *quyền chiếm hữu do chiếm hữu không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình;*
- *quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu;*
- *quyền sử dụng tài sản của người không phải là chủ sở hữu“*

- Từ khóa cũng được lập thành mục lục pháp điển để dễ dàng cho việc tra cứu các bản án. Ví dụ: *hợp đồng tín dụng; hợp đồng ủy quyền; thừa kế,*
- Tên đương sự: sẽ có hộp tra cứu để trống để người sử dụng điền tên đương sự của vụ án, ví dụ *Trần Văn T, Công ty TNHH XYZ.*
- Số của bản án: sẽ có hộp tra cứu để trống để người sử dụng điền số bản án (*số hiệu bản án theo hướng dẫn của TANDTC*).

Đề xuất 8: Nên cho phép tra cứu toàn văn cùng với các tiêu chí bổ sung cho chức năng tra cứu cụ thể hoặc tra cứu cấu trúc như đưa ra trên đây.

9. Liệu mẫu bản án có giúp cho việc tiêu chuẩn hóa việc công bố quyết định của tòa án Việt Nam?

Theo ba nghị quyết ban hành bởi Hội đồng Thẩm phán TANDTC, bản án của tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm phải được viết theo mẫu nhất định.¹⁷⁸ Tuy nhiên, không có quy định nào về mẫu của quyết định giám đốc thẩm. Bộ luật Tố tụng Dân sự có quy định về nội dung cho các quyết định giám đốc thẩm như sau:¹⁷⁹

- a) Ngày, tháng, năm, và địa điểm mở phiên tòa;
- b) Họ, tên các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm. Trường hợp Hội đồng giám đốc thẩm là Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì ghi họ, tên, chức vụ của chủ tọa phiên tòa và số lượng thành viên tham gia xét xử;
- c) Họ, tên Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa;
- d) Tên vụ án mà Hội đồng đưa ra xét xử giám đốc thẩm;
- đ) Tên, địa chỉ của các đương sự trong vụ án;
- e) Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị;
- f) Quyết định kháng nghị, lí do kháng nghị;
- g) Nhận định của Hội đồng giám đốc thẩm trong đó phải phân tích những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng nghị;
- h) Căn cứ pháp lí để Hội đồng Giám đốc thẩm ra quyết định;
- k) Quyết định của Hội đồng Giám đốc thẩm¹⁸⁰.

Tuy nhiên, không có quy định nào tương tự như trên trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghiên cứu 10 quyết định giám đốc thẩm, theo thẩm quyền khác nhau, cho thấy không có mẫu thống nhất hay nội dung tối thiểu được áp dụng. Ví dụ, một số vụ án đưa ra trích lục vụ án và một số công khai danh tính của các đương sự.

¹⁷⁸ Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31/3/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 05/2006/NQ-HĐTP ngày 04/08/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm thì phải được viết theo Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

¹⁷⁹ Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 301.

¹⁸⁰ Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 301.

Theo xác nhận gần đây của TANDTC về thể thức quyết định giám đốc thẩm, thì các quyết định giám đốc thẩm đã được biên tập lại trước khi công bố.¹⁸¹ Nhưng việc biên tập này là chỉ nhằm sửa lại những lỗi chính tả, bỏ phần quốc hiệu “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...”; bỏ tên của Thẩm phán của Hội đồng Thẩm phán tham gia xét xử và Thẩm phán chủ tọa phiên xử hoặc tên Chánh án.

Việc công khai các vụ án sẽ được tăng cường bằng cách gộp các chi tiết chung trong các bản án nhằm đảm bảo thông tin đồng nhất hay thông tin tiêu chuẩn.

Đề xuất 9: Cần thiết phải **tiêu chuẩn hóa các quy định về thông tin vụ án bằng cách triển khai mẫu mà bản án có thể được kiểm tra chéo trước khi công bố**. Điều này cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa ra các từ khóa hay tra cứu toàn văn trên cơ sở dữ liệu điện tử. Phụ lục 5 đề xuất mẫu quyết định giám đốc thẩm để TANDTC tham khảo.

10. Có cần thiết phải trích yếu (để phân loại) vụ án không?

Trích yếu

Trong hệ thống dân luật xã hội chủ nghĩa, việc sử dụng trích yếu vụ án là rất phổ biến, đặc biệt là Trung Quốc và Việt Nam. Đã có sự kêu gọi công bố trích yếu bản án ở Việt Nam: cả từ những người hành nghề luật và các Thẩm phán. Những người ủng hộ cho rằng trích yếu sẽ làm sáng rõ pháp luật và góp phần vào sự phát triển của các văn bản pháp luật, và trợ giúp đặc lực cho Thẩm phán và những người hành nghề.

Cách thức tiến hành hiện nay

Tuy nhiên, thuật ngữ ‘trích yếu vụ án’ có nghĩa như thế nào? Trích yếu vụ án trong ngữ cảnh Việt Nam là một chú thích đầu văn bản. Theo Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, cần quy định trích yếu của mỗi vụ án dân sự và hành chính ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm để tạo thuận lợi cho việc phân loại quyết định của các tòa này.¹⁸² Mục đích của trích yếu này là xác định quy định pháp luật cụ thể đang được áp dụng cho một vụ án dân sự hay hành chính nào. Đáng tiếc là, hiện nay, Sở tay Thẩm phán, được ban hành bởi TANDTC năm 2006 (mặc dù có thể được sửa đổi lúc này), đã không đưa ra bất kì chỉ dẫn nào về việc thực hiện trích yếu.

Không có quy định nào về nội dung trích yếu đối với bản án dân sự, bao gồm dân sự, kinh tế và lao động ở cấp giám đốc thẩm. Vì thế, trích yếu có thể có trong một số bản án và quyết định giám đốc thẩm nhưng không có trong một số khác. Và trong số những bản án có trích yếu, một số được thực hiện theo dạng trích yếu của tòa cấp dưới, trong khi một số lại được trích yếu theo nội dung giám đốc thẩm và một số khác thì được trích yếu dựa trên nội dung cụ thể của vụ án.

Hơn nữa, phân loại phán quyết chỉ dựa trên cơ sở quy định tại các điều khoản của Bộ luật Dân sự thì chưa đủ chính xác. Ví dụ như nếu chỉ sử dụng Bộ luật Dân sự thì nhiều

¹⁸¹ Phòng văn Thẩm phán phụ trách biên tập bản án để công bố của dự án STAR, tháng 5, 2008

¹⁸² Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31/3/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 05/2006/NQ-HĐTP ngày 04/08/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

¹⁸³ và nó chưa đủ cụ thể để việc phân loại trở nên hữu ích. Do đó, Hội đồng Thẩm phán nên ban hành các quy định cụ thể hơn về việc ghi trích yếu. Ví dụ như vụ án về “*tranh chấp về hợp đồng dân sự*” thì nếu là hợp đồng thuê nhà ở thì ghi: “*V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự thuê nhà ở*”; nếu là hợp đồng vận chuyển hành khách thì ghi: “*V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vận chuyển hành khách*”

Hiện nay chưa có quy định pháp luật nào về viết trích yếu các vụ án hình sự và trong nhiều vụ án, không có phần trích yếu. Tuy nhiên, trong một số bản án hình sự có ghi trích yếu bằng việc ghi tên bị cáo, tội danh đã được tuyên hoặc tội danh theo Bộ luật Hình sự.

Đề xuất

Việc sử dụng từ tóm tắt vụ án trong báo cáo này là nhằm đề cập đến phần trích yếu của bản án và là một phần gắn liền với bản án có trích dẫn luật mà bản án đó tham chiếu đến hoặc căn cứ vào.

TANDTC nên đưa ra một “trích yếu” tiêu chuẩn đối với các vụ án dân sự, bao gồm dân sự, kinh doanh-thương mại, và lao động để tạo thuận lợi cho công tác phân loại bản án. Trích yếu cũng có thể được sử dụng cho chức năng tra cứu. “Trích yếu” nên tuân theo hướng dẫn của Nghị quyết Số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31/03/2005 của Hội đồng Thẩm phán quy định nội dung cụ thể hơn của một vụ án cần phải được trích dẫn theo quy định của luật chuyên ngành. Ví dụ, nếu nội dung cụ thể của “*tranh chấp hợp đồng dân sự*” theo khoản 3, Điều 25 Bộ luật Tố tụng Dân sự là “*thuê nhà ở*” hay “*vận chuyển tài sản*”, thì trích yếu nên được phân loại dựa vào Bộ luật Dân sự. Đối với các vụ án kinh tế và lao động, nội dung cụ thể sẽ được trích dẫn theo quy định của luật chuyên ngành như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Ngân hàng....(Xem đề xuất cụ thể tại Phụ lục 6). Phương pháp này sẽ giúp cho “trích yếu” bản án dân sự trở nên thống nhất và hữu ích.

Một lần nữa, việc đưa ra trích yếu theo tiêu chuẩn đối với vụ án hình sự và hành chính, cũng trên cơ sở tương tự như đối với vụ án dân sự trên đây sẽ giúp phân loại và sử dụng tốt hơn các tiêu chí tra cứu.

Đề xuất 10: Trích yếu của mỗi bản án cần phải được viết để hỗ trợ cho việc tra cứu bản án. TANDTC cần đưa ra những quy định cụ thể áp dụng phương pháp tiêu chuẩn hóa để viết trích yếu của bản án ở tất cả các cấp tòa án.

Phần trích yếu không phải là một phần của bản án

Phần trích yếu có thể hỗ trợ cho việc pháp điển bản án.

Quy định cụ thể này nên được đưa vào trong Sổ tay Thẩm phán.

11. Ai sẽ chịu trách nhiệm viết trích yếu của bản án, quyết định?

Để thực hiện trích yếu bản án trước khi công bố, một số ý kiến cho rằng Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hoặc Thẩm phán chịu trách nhiệm tóm tắt vụ án giám đốc thẩm cho Hội

¹⁸³ Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 25, Khoản 3.

¹⁸⁴. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng người phụ trách tuyển chọn và biên tập bản án để công bố nên thực hiện phân ghi trích yếu bản án, quyết định¹⁸⁵.

Ở các nước theo hệ thống thông luật, có nghề luật tóm tắt vụ án (dưới dạng tóm lược ở phần đầu), mặc dù vậy, những tóm lược này vẫn phải được tòa án xét xử vụ án đó chấp thuận. Ở các nước theo hệ thống dân luật, hiện có rất nhiều cách thức ghi trích yếu đa dạng.

Nhóm Chuyên gia đề nghị TANDTC, Ban Biên tập quyết định ai chịu trách nhiệm ghi trích yếu bản án. Có một số đề xuất sau:

1. Thẩm phán chủ tọa phiên tòa là người ghi trích yếu bản án.
2. Ban Biên tập là người ghi trích yếu bản án.
3. Trưởng bộ phận nghiệp vụ tư pháp của mỗi tòa án chịu trách nhiệm ghi trích yếu bản án¹⁸⁶.

Lưu ý về cách thức tóm tắt sẽ được đề cập trong Phụ lục 7 để tham khảo trong trường hợp tòa án muốn củng cố đề xuất này.

Đề xuất 11: TANDTC cùng với Ban Biên tập sẽ quyết định ai là người chịu trách nhiệm **viết trích yếu vụ án**.

12. Liệu chức năng tóm tắt vụ án có nên được mở rộng?

Mặc dù tăng cường sự hiểu biết và nhận xét về áp dụng pháp luật Việt Nam là một công tác quan trọng và nên được củng cố, nhưng Nhóm Chuyên gia cho rằng nó sẽ làm phức tạp dự án công bố bản án khi đòi hỏi thực hiện tóm tắt vụ án được mở rộng cho sáng kiến công bố bản án lần này. Phần bổ sung này vào bản án có thể hình dung rằng năng lực của các Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải cung cấp tóm tắt vụ án một cách nhanh chóng, khối lượng công việc và các cơ hội giáo dục đa dạng có thể không tương xứng. Với mong muốn đề xuất việc gộp cả tóm tắt vụ án mở rộng thì có thể sẽ mạo hiểm đối với việc thực hiện kịp thời lịch biểu công bố tại thời điểm này. Mở rộng chức năng tóm tắt vụ án nên được gộp vào giai đoạn sau của sáng kiến công bố bản án. Ví dụ, khi việc công bố tất cả các quyết định giám đốc thẩm giai đoạn 2003 – 2008 đã được tiến hành và quyết định mới hàng quý cũng đã được công bố thì khi đó việc bao gồm tóm tắt mở rộng sẽ được xem xét lại.

Hơn nữa, không có gì có thể giới hạn TANDTC hay Thẩm phán của TANDTC hợp tác với một nhà xuất bản để công bố lại trong thuộc thẩm quyền xét xử-các vụ án cụ thể và

¹⁸⁴ Ý kiến này được nêu trong Hội thảo của DANIDA-SPC under DANIDA/BSPS4 ngày 12/04/2007 và của một số thẩm phán góp ý vào bản dự thảo của Báo cáo này.

¹⁸⁵ Nghiên cứu chung Việt-Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam, TANDTC & JICA, 2007, trang 61 và của một số thẩm phán góp ý vào bản dự thảo của Báo cáo này.

¹⁸⁶ Chúng tôi xin được lưu ý là chức danh Trưởng bộ phận tư pháp được đề cập ở trên chỉ có ở các toà cấp tỉnh trở lên và thuộc phạm vi mà Báo cáo này đề cập đến.

13. Có công bố các quy định của pháp luật được viện dẫn trong bản án không?

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bản án, quyết định của tòa án sơ thẩm hình sự của Việt Nam phải trích dẫn văn bản quy phạm pháp luật áp dụng¹⁸⁷, đối với các bản án hình sự phúc thẩm và giám đốc thẩm thì không có quy định này. Tuy nhiên, qua khảo sát các bản án hình sự phúc thẩm và giám đốc thẩm, rõ ràng là hầu hết các bản án đều có trích dẫn văn bản quy phạm pháp luật áp dụng. Nhận xét này cũng được khẳng định trong Nghiên cứu chung Việt-Nhật về việc phát triển án lệ tại Việt Nam¹⁸⁸.

Bộ luật Tố tụng dân sự quy định các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trong bản án dân sự, kinh doanh thương mại và lao động, phải có trích dẫn trong bản án ở tất cả các cấp từ sơ thẩm đến giám đốc thẩm¹⁸⁹.

Quy định tương tự cũng được áp dụng đối với các bản án hành chính cấp sơ thẩm nhưng không áp dụng đối với các bản án phúc thẩm và giám đốc thẩm¹⁹⁰. Và qua khảo sát thực tế các bản án, quyết định của tòa hành chính cấp phúc thẩm, rõ ràng là việc trích dẫn các văn bản quy phạm pháp luật tố tụng và thực tiễn cũng được áp dụng. Nghiên cứu các quyết định giám đốc thẩm của TANDTC các vụ án dân sự, kinh tế, lao động và hành chính từ năm 2003-2006 cho thấy rằng phần lớn các quyết định giám đốc thẩm đã không trích dẫn cụ thể quy định pháp luật thực định mà chỉ tham chiếu đến các văn bản pháp luật tố tụng. Theo ý kiến của một số chuyên gia và Thẩm phán khi được phỏng vấn trực tiếp cho rằng bản án và quyết định giám đốc thẩm thường đưa ra những đường lối xét xử, cách thức phân tích hoặc nhận định vụ án nên không cần thiết phải trích dẫn điều luật trong các bản án, quyết định này.

Tuy nhiên, chúng tôi đề xuất văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong bản án và quyết định của tòa án các cấp cần phải trích dẫn rõ ràng để đương sự và những người quan tâm tới bản án, quyết định của tòa án có thể hiểu rõ hơn căn cứ pháp lý của bản án, quyết định của tòa án. Hơn nữa, việc tra cứu bản án, quyết định của tòa án theo điều luật cần được tăng cường.

Đề xuất 12: Khi ban hành, các bản án, quyết định của tòa án **cần phải viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật**. Việc tra cứu bản án, quyết định của tòa án theo từng quy định pháp luật cụ thể sẽ được tăng cường.

14. Nội dung cần biên tập trước khi xuất bản?

¹⁸⁷ Xin xem Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 224, 248.

¹⁸⁸ Nghiên cứu chung Việt-Nhật về việc phát triển án lệ tại Việt Nam, trang 62.

¹⁸⁹ Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 238, 279 và 301.

¹⁹⁰ Xin xem Pháp lệnh Giải quyết các vụ án hành chính, Nghị quyết số 03/2003/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và hành chính, những bản án, quyết định của tòa án về vụ án dân sự sau khi đã tuyên thì không được phép sửa chữa trừ những trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai. Nhưng việc sửa chữa phải do chính Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện hoặc nếu Thẩm phán đó đã chuyển công tác thì việc sửa chữa này phải do chánh án thực hiện và việc sửa chữa đó phải thông báo Viện Kiểm sát cùng cấp và đương sự¹⁹¹.

Đối với các bản án hình sự, pháp luật về tố tụng hình sự đã không quy định về vấn đề này¹⁹².

Các bản án được công bố trực tuyến không phải là bản án chính thức theo quy định của pháp luật về hiệu lực pháp luật (xem trên đây). Do đó, các bản án được công bố trực tuyến có thể được phép sửa chữa những lỗi về ngữ pháp hoặc in ấn với điều kiện KHÔNG làm thay đổi nội dung. Tuy nhiên, để đảm bảo việc thực hiện thống nhất, Ban Biên tập nếu phát hiện ra những lỗi chính tả này nên có công văn gửi tới Thẩm phán chủ tọa phiên tòa biết về những lỗi này và đề nghị có sự chấp thuận về việc sửa những “lỗi” đó.

Trong trường hợp bản án của tòa án sau khi đã công bố mà vẫn phát hiện ra những lỗi về ngữ pháp và in ấn, đương sự của vụ án nên được thông báo về lỗi đó. Ban Biên tập nên ghi lại những chỗ sửa lỗi trên bản án đã công bố (nếu công bố trực tuyến), hoặc công bố thông báo về việc sửa lỗi (nếu công bố bản án bằng ấn phẩm) sau khi thẩm phán chủ tọa phiên tòa đó hoặc Trưởng Ban Biên tập đã thông báo về việc sửa lỗi.

Đề xuất 13: Các bản án, quyết định của tòa án được công bố **chỉ có thể được phép sửa chữa những lỗi về ngữ pháp hoặc chính tả nhằm đảm bảo không làm thay đổi nội dung**. Ban Biên tập nếu phát hiện ra những lỗi chính tả này nên có công văn gửi tới Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hay Trưởng Ban Biên tập biết về những lỗi này và đề nghị có sự chấp thuận về việc sửa những “lỗi” đó.

15. Các bên nên được nêu danh tính ở mức độ nào trong các bản án được công bố?

Hệ thống dân luật truyền thống đã thực hiện việc ẩn danh đương sự hơn là hệ thống luật thông lệ. Ở cả hai nước Singapore và Australia việc ẩn danh đương sự chỉ thực hiện khi có yêu cầu. Trong khi đó Pháp và Thụy Sĩ có giả định là tất cả đương sự sẽ đều được ẩn danh khi tài liệu liên quan đến vụ án được đưa lên trực tuyến (kinh nghiệm của Thụy Sĩ) và luôn luôn là ẩn danh đối với Pháp.

Tham khảo ý kiến các tòa ở Việt Nam, đa số ý kiến không muốn tiết lộ danh tính đương sự, đặc biệt là tự nhiên nhân trong tố tụng. Thực tế là nhiều khảo sát các bên trong vụ kiện Việt Nam và những người có khả năng phải tới tòa án thì cho rằng họ e ngại với việc tòa án sử dụng danh tính,¹⁹³. Có thể là quá sớm để đem lại rủi ro đối với sáng kiến công bố bản án bằng cách nhất quyết công bố toàn bộ danh tính đương sự. Do đó, chúng

¹⁹¹ Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 240, Điều 274; Pháp lệnh Thủ tục Giải quyết các vụ án hành chính, Điều 51.

¹⁹² Xem Bộ luật Tố tụng Hình sự.

¹⁹³ Xem Per Bergling (1999) *Cải cách pháp lý và doanh nghiệp tư nhân: Kinh nghiệm Việt Nam*, Umea Studies In Law, Khoa Luật, trường đại học Umea, Thụy Sĩ, Tập 1; McMillan, John và Christopher Woodruff (1999) ‘Ngăn ngừa tranh chấp mà không có tòa án ở Việt Nam’, *Tạp chí Luật, Kinh tế và Tổ chức*, Tập 15, Số 3, trang 637–658 và Nguyễn Hiện Quân, *Cấu trúc xã hội của hợp đồng: Một trường hợp nghiên cứu thị trường Việt Nam Luận văn tiến sĩ*, Trường Đại học Melbourne, 2006; và một số ý kiến của các thẩm phán góp ý vào dự thảo Báo cáo này.

Không có một quy định pháp luật nào giới hạn TANDTC trong việc công bố danh tính của các đương sự. Hơn nữa, khi đương sự tham gia tố tụng theo thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự phải chấp nhận nguyên tắc tòa án xét xử công khai trừ những trường hợp do pháp luật quy định như trường hợp liên quan tới bí mật nhà nước sẽ do các cơ quan nhà nước lập danh mục và công bố tại các văn bản quy phạm pháp luật¹⁹⁴, thuần phong mỹ tục hay đương sự yêu cầu¹⁹⁵.

Tuy nhiên, khi trao đổi, rõ ràng là một số Thẩm phán tin rằng việc công bố danh tính của đương sự có thể ảnh hưởng tới quyền nhân thân của họ. Do đó, danh tính của các đương sự nên được viết tắt hoặc sử dụng ký tự thay thế (thực tế là ẩn danh)¹⁹⁶.

Ngoài ra, khi tham khảo yếu tố nhạy cảm đối với những tội phạm tình dục thì danh tính nạn nhân không nên được tiết lộ. Bởi vậy, Nhóm Chuyên gia đề nghị không nên công khai tên của các đương sự là tự nhiên nhân nói chung vì đây là vấn đề đã được đề cập.

Đề xuất 14: Một biện pháp tạm thời là Việt Nam cần xây dựng hệ thống công bố bản án, trong đó không nêu danh tính tự nhiên nhân, và có thể áp dụng đối với cả các pháp nhân không muốn nêu danh tính nếu họ đề nghị và được tòa án cho phép việc không nêu danh tính đó trong các bản án tại phiên tòa.

16. Danh tính của Thẩm phán sẽ được công bố ở mức độ nào?

Mặc dù ở các nước theo hệ thống thông luật thì việc công bố danh tính của Thẩm phán là việc làm phổ biến, nhưng thực tế ở các nước theo dân luật được nghiên cứu thì rất đa dạng.

Ngoài Trung Quốc, nơi sự bất đồng quan điểm gây tranh cãi được nêu lên trong những *Tuyển tập các vụ án chọn lọc*, phán quyết của Tòa án ở Pháp và Thụy Sĩ không có những ý kiến bất đồng. Do đó, Thẩm phán ở hai nước này thích ẩn danh khi liên quan đến bản án/quyết định của họ.

Tuy nhiên, nêu danh tính Thẩm phán tham gia vào vụ án làm tăng tính minh bạch của tòa án, và đặt trường hợp chính sách của Việt Nam về cải cách tư pháp chú trọng về tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, thì sẽ là hợp lý khi danh tính của các Thẩm phán xét xử vụ án được nêu trong các bản án của Việt Nam. Việc này tương tự như ở Trung Quốc.

Trong quá trình nghiên cứu, các Thẩm phán mà Nhóm Chuyên gia tiếp xúc cũng khẳng định rằng việc công bố bản án với danh tính của Thẩm phán là cần thiết vì sẽ nâng cao hơn trách nhiệm và uy tín của Thẩm phán.

¹⁹⁴ Theo thống kê của Nhóm Nghiên cứu, hiện nay có 48 quy định về “bảo vệ bí mật nhà nước”.

¹⁹⁵ Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 15.

¹⁹⁶ Ý kiến được phát biểu tại Hội thảo của TANDTC với DANIDA-SPC trong khuôn khổ dự án DANIDA/BSPS4, ngày 12 tháng 4 năm 2007.

Đề xuất 15: Các Thẩm phán sẽ được nêu danh tính trong các bản án được công bố trực tuyến và bằng ấn phẩm.

17. Có cần thiết phải thiết lập thể thức trích dẫn ở Việt Nam không?

Thể thức trích dẫn có ở tất cả các hệ thống xét xử với những mức độ đặc trưng đa dạng. Đường như là một thời điểm thuận lợi cho Việt Nam để thống nhất về một hệ thống trích dẫn mà có thể áp dụng duy nhất cho tất cả các tòa ở các cấp.

Mặc dù Việt Nam chưa có thể thức trích dẫn, nhưng TANDTC đang sử dụng một hệ thống đánh số cho tất cả các vụ án của hệ thống tòa án và hệ thống này cũng có thể được sử dụng làm trích dẫn bản án. Sau khi nghiên cứu năm quốc gia và thực tiễn ở Việt Nam, Nhóm Chuyên gia đề xuất một thể thức trích dẫn như sau:

- Kí hiệu của tòa (ví dụ. TANDTC dành cho “Tòa Án Nhân Dân Tối Cao”, HĐTP là “Hội đồng Thẩm phán”, TKT dành cho “Tòa Kinh Tế”).
- Số thứ tự vụ án (ví dụ. 197, 198, 199)
- Năm (ví dụ. 2006, 2007, 2008)
- Ký hiệu lĩnh vực của bản án (ví dụ DS là “Dân sự”, HC dành cho “Hành Chính”, HS là “Hình sự”, PS là “Phá sản”, KDTM là “Kinh doanh Thương Mại”, LĐ là “Lao động”).
- Ký hiệu loại tố tụng (ví dụ GĐT là “Giám đốc thẩm”, PT là “Phục thẩm”).
- Trang đầu tiên của quyết định

Ví dụ, HĐTP-TANDTC, 197/2008/DSGĐT.

Đề xuất 16: Việt Nam cần thiết lập một hệ thống trích dẫn các vụ án đã được xét xử mà được công nhận cả trong và ngoài nước. Hệ thống này nên dễ hiểu đối với người đọc và cả đối với Thẩm phán.

18. Bản án nào sẽ không được công bố?

Theo pháp luật Việt Nam, quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm của công dân đã được ghi nhận tại Hiến pháp và nhiều quy định pháp luật.¹⁹⁷ Pháp luật hình sự cho phép Hội đồng xét xử tiến hành xử kín nhưng tuyên án phải công khai.¹⁹⁸ Trên thực tế, khi thảo luận với các Thẩm phán của các tòa Việt Nam từ TANDTC cho đến tòa cấp tỉnh, các Thẩm phán đều nhất trí là tất cả các loại bản án đều nên được công khai, ngoại trừ trường hợp theo quy định của pháp luật hay theo yêu cầu của đương sự và được tòa án chấp thuận không công khai.

¹⁹⁷ Hiến pháp 1992, Điều 63, 71, 126; Luật Dân sự, Điều 37.

¹⁹⁸ Hiến pháp 1992, Điều 131; Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 15; Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 18; Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, Điều 7.

Đối với “bí mật nhà nước”, vấn đề này đã được xác định rõ trong một số văn bản quy phạm pháp luật¹⁹⁹. Để giúp TANDTC xác định vụ án nào không nên được công khai, một danh mục tạm thời những loại vụ án được miễn trừ theo Hiến pháp nên được ban hành. Ví dụ như, danh mục này không công bố đối với các vụ án liên quan đến tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm, tội giao cấu với trẻ em, tội dâm ô với trẻ em²⁰⁰ hay không công bố theo yêu cầu chính đáng của đương sự nếu vụ án liên quan đến bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật đời tư²⁰¹.

Đề xuất 17: Các vụ án liên quan tới “bí mật nhà nước” sẽ không được công bố. TANDTC nên xây dựng và ban hành một hướng dẫn về những loại vụ án không được công bố nhằm bảo vệ quyền hợp pháp của công dân (ví dụ như các chi tiết liên quan đến tội hiếp dâm và liên quan đến tình dục, bí mật kinh doanh).

19. Có nhất thiết phải có tài liệu hướng dẫn công tác công bố bản án hay không?

Việc chú trọng xây dựng tài liệu hướng dẫn về cách thức xử lý các bản án để công bố trong nội bộ Toà án và Ban Biên tập của Toà án là rất quan trọng. Đây là việc sống còn đối với sự bền vững liên tục của Đề án này và đối với việc đẩy mạnh sáng kiến công bố bản án rất thực tế này. Tuy nhiên, vẫn còn hơi sớm để soạn thảo tài liệu hướng dẫn cho tới khi mọi yếu tố cho quy trình công bố bản án được thông qua.

Đề xuất 18 – Sáng kiến công khai bản án ở Việt Nam phải có tài liệu hướng dẫn đơn giản và có thể chỉnh lý được để hỗ trợ việc công bố bản án của ngành toà án nhân dân. Tài liệu này nên có một sơ đồ chi tiết hoá người chịu trách nhiệm đối với chức năng thuộc thẩm quyền theo giai đoạn thời gian. Tài liệu này cần phải được soạn thảo sau khi quy trình công bố bản án được thống nhất.

¹⁹⁹ Theo nghiên cứu của Nhóm Chuyên gia, thực tế có 48 văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới “bí mật nhà nước”.

²⁰⁰ Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 18; Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 15, Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính, Điều 7.

²⁰¹ Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 15

PHỤ LỤC 1: DỰ TRÙ KINH PHÍ

(Kinh phí được dự tính theo tỉ giá US\$1= VND 16.500)

Chi phí ban đầu			
Hạng mục	Đơn giá	Tổng giá (bằng VND)	Tổng giá (bằng USD)
Ba máy tính*	17.000.000VND/đơn vị	51.000.000VND	US\$3.090
Một máy in*	5.000.000/đơn vị	5.000.000 VND	US\$303
Chi phí lắp đặt internet cho 3 máy tính*	450.000VND	1.350.000VND	US\$81
Chi phí thiết kế phần mềm phục vụ chức năng tìm kiếm bổ sung	100.000.000 VND	100.000.000 VND	US\$6.060
Tư vấn đánh giá chi phí đối với việc công bố thương mại các bản án	100.000.000 VND	100.000.000 VND	US\$6.060
Tổng Chi phí ban đầu		257.350.000 VND	US\$15.594

Chi phí duy trì

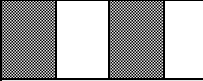
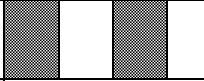
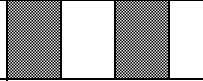
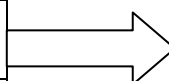
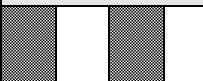
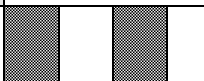
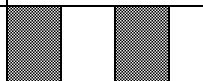
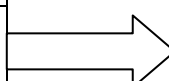
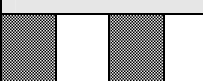
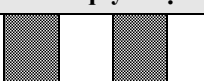
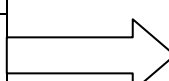
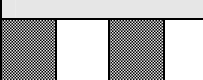
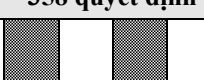
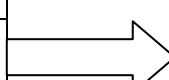
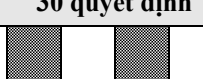
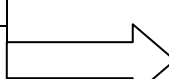
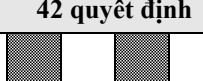
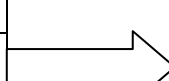
Hạng mục	Đơn giá	Tổng giá (bằng VND)	Tổng giá (bằng USD)
Chi phí internet hàng tháng	1.000.000 VND/tháng	1.000.000 VND/tháng	US\$61/tháng
Xuất bản thành ấn phẩm: ví dụ, 4500 bản x3.500trang/bản (dự trữ số lượng trang trên cơ sở số lượng 906 bản án với 3,9 trang/bản án của năm 2007)	210.000 VND/bản (=60VND x 3.500trang in) + 65.000VND (đóng bìa) = 275.000 VND/bản	12.375.000.000 VND/4.500 bản	US\$75.000/4.500 bản **

* Chi phí này có thể nằm trong kinh phí hoạt động của Vụ Thống kê - Tổng hợp

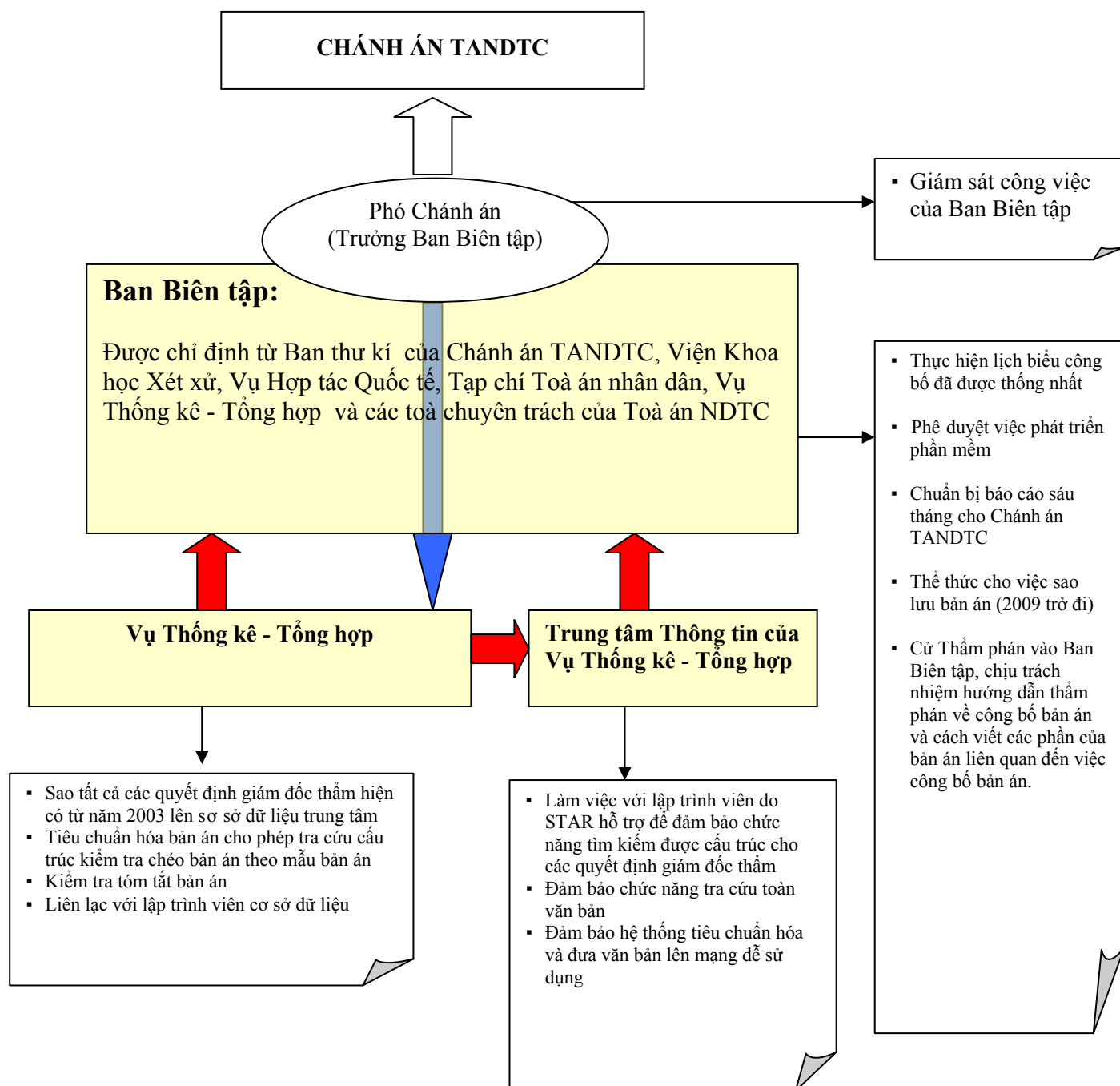
* Có thể thu hồi kinh phí từ những ấn bản do TANDTC bán ra. Dự trữ là 3.000 bản có thể phát hành.

Trên cơ sở tham vấn với TANDTC, Danida cần cụ thể những hạng mục kinh phí nào cần có trong giai đoạn ban đầu và kinh phí duy trì cần đến thời điểm nào.

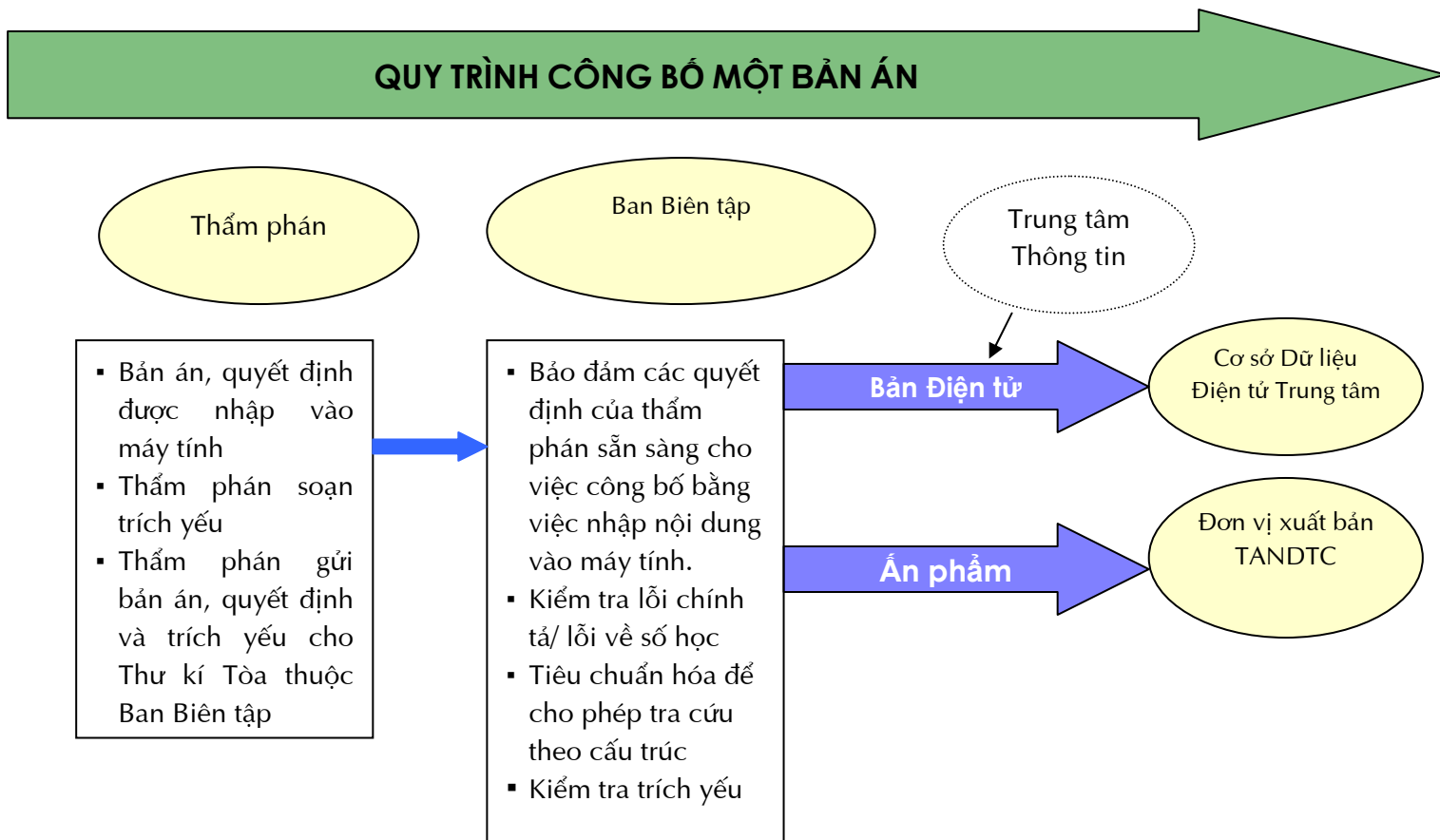
PHỤ LỤC 2: THỜI GIAN CÔNG BỐ

Lịch biểu Phổ biến các Bản án Giám đốc thẩm bằng ấn phẩm và điện tử: 2003 - nay					
		2009		2010	2011
Hội đồng Thẩm phán	Các quyết định hiện tại (có khả năng tìm kiếm đối với bản điện tử)	2003-2006: 258 quyết định			
	Các quyết định mới (2007 trở đi): xuất bản hàng quý				
Tòa Kinh tế	Các quyết định hiện tại (trực tuyến và ấn phẩm)	2003-2007: 46 quyết định			
	Các quyết định mới (2007 trở đi): xuất bản hàng quý				
Tòa Dân sự	Các quyết định hiện tại (trực tuyến và ấn phẩm)	2003-2007: 1356 quyết định			
	Các quyết định mới (2007 trở đi): xuất bản hàng quý				
Tòa Hình sự	Các quyết định hiện tại (trực tuyến và ấn phẩm)	2003-2007: 358 quyết định			
	Các quyết định mới (2007 trở đi): xuất bản hàng quý				
Tòa Lao động	Các quyết định hiện tại (trực tuyến và ấn phẩm)	2003-2007: 30 quyết định			
	Các quyết định mới (2007 trở đi): xuất bản hàng quý				
Tòa Hành chính	Các quyết định hiện tại (trực tuyến và ấn phẩm)	2003-2007: 42 quyết định			
	Các quyết định mới (2007 trở đi): xuất bản hàng quý				

PHỤ LỤC 3: TRÁCH NHIỆM ĐIỀU PHỐI VIỆC CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH



PHỤ LỤC 4: QUY TRÌNH CÔNG BỐ MỘT BẢN ÁN



PHỤ LỤC 5: ĐỀ XUẤT NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ... (HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN)

Quyết định số/...../.....

Ngày-.....-.....

trích yếu

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA..... (HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN)

Với thành phần Hội đồng giám đốc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà):

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà):.....

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông (Bà):

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao : Ông (Bà).....

Trong các ngày tháng năm tại Tòa án nhân dân tối cao

xét xử giám đốc thẩm vụ án thụ lý số:/...../TLGĐT-....

ngày ... tháng ... năm về tranh chấp.....

Do bản án dân sự phúc thẩm số.../.../...ngày...tháng...năm... bị kháng nghị.

Theo Quyết định kháng nghị số:...../...../QĐGĐT-..... ngày... tháng ... năm của:.....

1. Nguyên đơn:

2. Bị đơn:

3. Người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan

NHẬN THẤY:

.....

....

....

XÉT THẤY

-

-

-

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản... Điều và Điều (các điều)..... của Bộ luật Tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

.....
.....
.....

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

QUYẾT ĐỊNH GIÁM ĐỐC THẨM HÌNH SỰ

TOÀ ÁN.....

Quyết định số..... /...../HSGĐT

Ngày.....-.....-.....

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ.....

Với thành phần Hội đồng giám đốc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông (Bà).....

Các Thẩm phán: Ông (Bà)

Ông (Bà)

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông (Bà).....

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao tham gia phiên toà:

Trong các ngày..... tháng..... năm..... tại

xem xét giám đốc thẩm vụ án hình sự đối với (các) bị cáo:⁽³⁾

.....

Người bị hại:

Nguyên đơn dân sự:

Bị đơn dân sự:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

NHẬN THẤY:

Tại bản án hình sự sơ thẩm sốđã quyết định

.....

Tại bản án hình sự phúc thẩm sốđã quyết định.....

.....

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quan điểm đối với.....

XÉT THẤY:

.....

Vì các lẽ trên,

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều và Điều ... Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

.....

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

PHỤ LỤC 6: TRÍCH YẾU CỦA BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH

1. Tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (Điều 25, Bộ luật Tố tụng Dân sự)

1. Tranh chấp hợp đồng dân sự về

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. mua bán tài sản | (Điều 428, Bộ luật Dân sự) |
| 2. mua bán tài sản thông qua đấu giá | (Điều 456, Bộ luật Dân sự) |
| 3. mua bán nhà ở | (Điều 450, Bộ luật Dân sự) |
| 4. mua nhà sử dụng cho các mục đích khác | (Điều 455, Bộ luật Dân sự) |
| 5. trao đổi tài sản | (Điều 463, Bộ luật Dân sự) |
| 6. tặng cho tài sản | (Điều 465, Bộ luật Dân sự) |
| 7. vay tài sản | (Điều 471, Bộ luật Dân sự) |
| 8. thuê tài sản | (Điều 480, Bộ luật Dân sự) |
| 9. thuê nhà ở | (Điều 492, Bộ luật Dân sự) |
| 10. thuê nhà sử dụng cho các mục đích khác | (Điều 500, Bộ luật Dân sự) |
| 11. thuê khoán tài sản | (Điều 501, Bộ luật Dân sự) |
| 12. mượn tài sản | (Điều 512, Bộ luật Dân sự) |
| 13. hợp đồng dịch vụ | (Điều 518, Bộ luật Dân sự) |
| 14. vận chuyển hành khách | (Điều 527, Bộ luật Dân sự) |
| 15. vận chuyển tài sản | (Điều 535, Bộ luật Dân sự) |
| 16. hợp đồng gia công | (Điều 547, Bộ luật Dân sự) |
| 17. gửi giữ tài sản | (Điều 559, Bộ luật Dân sự) |
| 18. hợp đồng bảo hiểm | (Điều 567, Bộ luật Dân sự) |
| 19. hợp đồng uỷ quyền | (Điều 581, Bộ luật Dân sự) |
| 20. các loại hợp đồng khác. | |

2. Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 29, Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- | | |
|--|----------------------------|
| 1. quyền tác giả | (Điều 738, Bộ luật Dân sự) |
| 2. các quyền liên quan đến quyền tác giả | (Điều 744, Bộ luật Dân sự) |
| 3. quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng | (Điều 751, Bộ luật Dân sự) |
| 4. quyền chuyển giao công nghệ | (Điều 755, Bộ luật Dân sự) |

3. Tranh chấp về thừa kế tài sản

- | | |
|-------------------|----------------------------|
| 1. theo di chúc | (Điều 646, Bộ luật Dân sự) |
| 2. theo pháp luật | (Điều 674, Bộ luật Dân sự) |

4. Tranh chấp về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

1. *trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng* (Điều 613, Bộ luật Dân sự)
2. *do vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết* (Điều 614, Bộ luật Dân sự)
3. *do người dùng chất kích thích gây ra* (Điều 615, Bộ luật Dân sự)
4. *do nhiều người cùng gây ra* (Điều 616, Bộ luật Dân sự)
5. *trong trường hợp người bị thiệt hại có lỗi* (Điều 617, Bộ luật Dân sự)
6. *do người của pháp nhân gây ra* (Điều 618, Bộ luật Dân sự)
7. *do cán bộ, công chức gây ra* (Điều 619, Bộ luật Dân sự)
8. *do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra* (Điều 620, Bộ luật Dân sự)
9. *do người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian trường học, bệnh viện, tổ chức khác trực tiếp quản lý* (Điều 621, Bộ luật Dân sự)
10. *do người làm công, người học nghề gây ra* (Điều 622, Bộ luật Dân sự)
11. *do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra* (Điều 623, Bộ luật Dân sự)
12. *do làm ô nhiễm môi trường* (Điều 624, Bộ luật Dân sự)
13. *do súc vật gây ra* (Điều 625, Bộ luật Dân sự)
14. *do cây cối gây ra* (Điều 626, Bộ luật Dân sự)
15. *do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra* (Điều 627, Bộ luật Dân sự)
16. *do xâm phạm thi thể* (Điều 628, Bộ luật Dân sự)
17. *do xâm phạm mộ mả* (Điều 629, Bộ luật Dân sự)
18. *do vi phạm quyền lợi của người tiêu dùng* (Điều 630, Bộ luật Dân sự)

5. Tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai

1. Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất *trong trường hợp nhà nước giao đất* (Khoản 1, Điều 4, Luật Đất đai 2003)
2. Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất *trong trường hợp nhà nước cho người sử dụng đất thuê đất* (Khoản 2, Điều 4, Luật Đất đai 2003)
3. Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất *trong trường hợp nhà nước công nhận quyền sử dụng đất của người sử dụng đất* (Khoản 3, Điều 4, Luật Đất đai 2003)
4. Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất *trong trường hợp người sử dụng đất nhận chuyển quyền sử dụng đất* (Khoản 4, Điều 4, Luật Đất đai 2003)

6. Tranh chấp liên quan tới hoạt động kỹ năng nghề nghiệp báo chí đối với

1. *báo in* (Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 51/2002/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/4/2002 quy định chi tiết việc thực hiện Luật Báo chí và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí – dưới đây gọi là *Nghị định số 51*)

2. *báo nói* (Khoản 3, Điều 1, Nghị định số 51)
3. *báo hình* (Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 51)
4. *báo điện tử* (Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 51)

PHỤ LỤC 7: LƯU Ý VỀ SOẠN TÓM TẮT VĂN BẢN

Nên viết tóm tắt vụ án như thế nào?

Hiện nay, Việt Nam chưa có một phương pháp tóm tắt bản án nào được chính thức công nhận bởi ngành tòa án nhân dân. Trong bốn tuyến tập quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC từ 2003-2006, Ban Biên tập đã áp dụng hai cách thức sau:

- Cách thức 1 (áp dụng cho các bản án được công bố năm 2003 và 2004): Phần trích yếu được dưới hình thức “Những vấn đề cần lưu ý” Phương pháp này nhằm giúp cho người đọc biết được đường lối xét xử của Hội đồng Thẩm phán.
- Cách thức 2 (áp dụng cho các bản án được công bố năm 2005 và 2006): Phần trích yếu dưới hình thức nêu “Lý do” và “Nguyên nhân”.

Nghiên cứu chung Việt-Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam có đề xuất hai phương pháp trích yếu bản án²⁰² như sau:

- Phương pháp 1: “Quan điểm pháp lý của Tòa án cấp cao nhất cần phải tuân theo như là đường lối xét xử, là suy nghĩ được rút ra từ lập luận giải thích được nêu trong phần căn cứ của bản án để việc xét xử rút ra kết luận đối với vấn đề xét xử”. Theo phương pháp này thì phần trích yếu sẽ tương đối dễ viết vì chỉ cần lấy hầu như nguyên xi phần lập luận giải thích đã được viết rõ trong Quyết định.
- Phương pháp 2: “Quan điểm pháp lý của Tòa án cấp cao nhất cần phải tuân theo như là đường lối xét xử, là suy nghĩ được rút ra từ tình tiết và kết luận của bản án”. Theo suy nghĩ này, thì nội dung tóm tắt sẽ được viết theo cách trừu tượng hóa quan hệ tình tiết của vụ án và gắn với các kết luận mang tính pháp lý. Theo suy nghĩ này thì cần phải bỏ bớt những nội dung không liên quan đến kết luận của vụ án. Tuy nhiên khó có thể phán đoán được có thể trừu tượng hóa các tình tiết đến mức độ nào và phần nào là không liên quan đến kết luận của vụ án²⁰³

Khi triển khai tóm tắt vụ án, thông qua việc sử dụng chú thích đầu trang ở các nước theo hệ thống thông luật, trách nhiệm là ‘tóm tắt’ nội dung vụ án và không đưa ra giả thuyết về nội dung của nó. Như vậy, Phương pháp 1 có lẽ là phương pháp tốt hơn cho một toà án tiếp cận bản án của chính toà án đó công bố ngay sau khi bản án được đưa ra. Tuy nhiên, như đã lưu ý, để việc soạn tóm tắt bản án được cụ thể và thực tiễn hơn nên dành hoạt động này cho một dự án khác.

²⁰² Nghiên cứu chung Việt-Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam, TANDTC & JICA, 2007, trang 61

²⁰³ Nghiên cứu chung Việt-Nhật về phát triển án lệ tại Việt Nam, TANDTC & JICA, 2007, trang 61, 62.

PHỤ LỤC 8: CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA VỤ THỐNG KÊ-TỔNG HỢP

(Trích theo Quyết định 133 QĐ/TCCP của Chánh án TANDTC ngày 29/01/2007 về việc thành lập hai đơn vị cấp vụ thuộc bộ máy giúp việc của TANDTC)

« 2.Vụ Thống kê – Tổng hợp:

Vụ Thống kê-Tổng hợp có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- a. Tham mưu, giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thực hiện quản lý nhà nước về thống kê tổng hợp trong ngành Tòa án nhân dân, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động thống kê.
- b. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp trong ngành Tòa án nhân dân, thu thập thông tin thống kê đối với những chỉ tiêu thống kê quốc gia mà Tòa án nhân dân tối cao được phân công thực hiện và các chỉ tiêu thống kê của ngành Tòa án nhân dân
- c. Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở để thu thập thông tin thống kê đối với những chỉ tiêu thống kê quốc gia và chỉ tiêu thống kê thuộc ngành Tòa án nhân dân.
- d. Xây dựng và thực hiện chương trình điều tra thống kê trong ngành Tòa án nhân dân

Tham mưu, giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành các chỉ tiêu thống kê, bảng phân loại thống kê phục vụ yêu cầu quản lý trong ngành Tòa án nhân dân

Thực hiện công tác thống kê tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng thông tin thống kê của Tòa án nhân dân tối cao và đáp ứng yêu cầu quản lý chung của Nhà nước

- e. Giúp Chánh án Tòa án nhân dân tối cao làm báo cáo công tác của Tòa án nhân dân trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Chủ tịch nước và các báo cáo khác với cơ quan Đảng, Nhà nước; báo cáo tổng kết công tác ngành Tòa án nhân dân hàng năm và các báo cáo khác phục vụ công tác của Tòa án nhân dân tối cao.
- f. Thông qua công tác thống kê, tổng hợp phân tích nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, các loại tranh chấp.. và kiến nghị giải pháp với các cơ quan có thẩm quyền.

Cung cấp thông tin, số liệu thống kê phục vụ nhu cầu nghiên cứu của khoa học, đấu tranh phòng chống tội phạm, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật bảo đảm đúng quy định của Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước, Pháp lệnh lưu trữ quốc gia và danh mục bí mật nhà nước của ngành Tòa án nhân dân. »



NHQuang&Associates
Website: www.nhquang.com